



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN

2018

# M U C L U C

## TIÊU ĐIỂM

- 06. Thông điệp Hội đồng quản trị
- 08. Chỉ số hoạt động cơ bản
- 10. Một số ghi nhận và giải thưởng tiêu biểu 2018

## TỔNG QUAN BIDV

- 14. Thông tin khái quát và Định hướng tín nhiệm
- 16. Quá trình hình thành và phát triển
- 18. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 20. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý
- 22. Hội đồng quản trị
- 26. Ban Điều hành
- 30. Ban Kiểm soát
- 31. Định hướng phát triển đến năm 2020
- 33. Các rủi ro bên ngoài và rủi ro bên trong
- 39. Kết quả triển khai Basel II tại BIDV, nội dung chuẩn bị áp dụng

## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

- 42. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 47. Tổ chức nhân sự
- 51. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 62. Tình hình tài chính
- 63. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 66. Môi trường hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018
- 67. Tình hình tài chính
- 68. Những đổi mới trong quản trị điều hành, cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 72. Định hướng kế hoạch nhiệm vụ năm 2019
- 74. Đánh giá của Ban Điều hành về trách nhiệm doanh nghiệp với môi trường, xã hội và người lao động

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 79. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của BIDV
- 82. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành
- 82. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019



## QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 86. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018
- 92. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018
- 94. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 100. Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững
- 103. Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp
- 107. Tăng trưởng bền vững về kinh tế
- 108. Đầu tư phát triển cộng đồng
- 120. Đóng góp cải thiện môi trường
- 128. Bảng tuân thủ các tiêu chí bền vững GRI Standards

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 131. Báo cáo tài chính

## MẠNG LƯỚI

- 146. Mạng lưới



# TÌU ĐIIEM

**THÔNG ĐIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

**MỘT SỐ GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2018**



## THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thưa Quý vị,

Kinh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng khá trong nửa đầu năm 2018, sau đó có dấu hiệu tăng chậm lại. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam đạt được những kết quả tích cực, toàn diện, đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu kinh tế xã hội Quốc hội đề ra: GDP đạt 7,08%, cao nhất trong 11 năm trở lại đây. CPI bình quân được kiểm soát ở mức 3,54%, duy trì 5 năm liên tiếp kiểm soát dưới 4%. Cán cân thanh toán thặng dư 7,2 tỷ USD. Vốn FDI giải ngân đạt kỷ lục mới với 19,1 tỷ USD; Nợ công giảm so với năm 2017.

Kết quả trên có sự đóng góp quan trọng, trực tiếp của hệ thống ngân hàng, với việc điều hành chính sách tiền tệ có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, và đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống. Tín dụng tăng trưởng 14% phù hợp với cân đối vĩ mô; mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định. Tỷ giá có xu hướng gia tăng, đặc biệt là ở thời điểm cuối năm nhưng vẫn trong tầm kiểm soát. Nợ xấu đã xử lý được một bước quan trọng, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) giảm về mức 1,89%.

Với phương châm hoạt động kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả, năm 2018, BIDV đã hoàn thành toàn diện các chỉ

tiêu Kế hoạch kinh doanh, nâng cao chất lượng tài sản, lành mạnh hóa tình hình tài chính, cải cách và phát triển thể chế. Đây là tiền đề vững chắc cho việc hoàn thành phương án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, khách hàng và người lao động, đóng góp tích cực vào Ngân sách nhà nước. Ở tất cả các chỉ số kinh doanh quan trọng, BIDV đều đạt kết quả nổi bật. Cụ thể: (i) Tín dụng tăng trưởng theo đúng định hướng của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), hỗ trợ phát triển nền kinh tế, đến hết năm dư nợ cho vay khách hàng đạt 988.739 tỷ đồng, tăng trưởng 14%, chiếm 13% thị phần toàn ngành. Cơ cấu dư nợ chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng tỷ trọng phân khúc bán lẻ, SME, dư nợ ngắn hạn. Nguồn vốn huy động tăng trưởng tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn, cân đối vốn an toàn - hiệu quả: Tổng tiền gửi khách hàng đạt 989.671 tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm, chiếm 12,3% thị phần toàn ngành. Cấu trúc tài sản chuyển dịch theo hướng nâng cao các tài sản chất lượng tốt, đảm bảo khả năng thanh khoản. BIDV tiếp tục duy trì là Ngân hàng TMCP có quy mô tổng tài sản lớn nhất hệ thống với 1.313.038 tỷ đồng. Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động tăng khá so với năm trước và hoàn thành kế hoạch mục tiêu (thu dịch vụ ròng tăng 20%, chênh lệch thu chi tăng 21%, lợi nhuận trước thuế tăng 9% đạt 9.473 tỷ đồng, vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao. ROA đạt 0,6%,

ROE đạt 14,6%. Quyết liệt xử lý nợ xấu, đến 31/12/2018, tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,9%.

Kết quả kinh doanh nổi bật không chỉ dừng ở các chỉ tiêu tài chính mà các chỉ số hoạt động khác cũng có tăng trưởng mạnh: (i) Phát triển tốt nền khách hàng đặc biệt là khách hàng cá nhân được củng cố cả về quy mô và chất lượng, số lượng tăng 13% so với năm 2017, đạt hơn 11 triệu khách hàng, chiếm 12% dân số Việt Nam. BIDV năm thứ 5 liên tiếp nhận giải thưởng “Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam” do Tạp chí The Asian Banker trao tặng, lần thứ 3 liên tiếp đạt danh hiệu Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, (ii) Chất lượng phục vụ khách hàng được nâng cao qua các kênh phân phối hiện đại, gia tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ trên từng khách hàng “active”, số lượt khách hàng sử dụng kênh ngân hàng điện tử tăng 26%/năm, đạt 9,2 triệu lượt, lượng giao dịch qua kênh ngân hàng điện tử đạt trên 82 triệu giao dịch, tăng 87%/năm, (iii) Thị giá cổ phiếu BID tăng trưởng 35% so với đầu năm, thanh khoản luôn duy trì ở mức cao, trung bình 2,7 triệu cổ phiếu/phiên, P/E đạt 21 lần, phản ánh kỳ vọng tích cực của nhà đầu tư vào tiềm năng phát triển của BIDV.

Đặt mục tiêu nâng cao năng lực tài chính là yếu tố then chốt trong hoạt động, năm 2018 BIDV đã được NHNN chấp thuận về chủ trương đối với Phương án chào bán cổ phần và tăng vốn điều lệ thông qua phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài với số lượng hơn 600 triệu cổ phần tương đương tỷ lệ phát hành 17,65%. BIDV cũng đã phát hành thành công 2 đợt trái phiếu: hơn 1.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ và 4.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng đủ điều kiện tính vào vốn tự có cấp 2.

Giữ vững vị thế là ngân hàng ứng dụng Công nghệ thông tin hàng đầu trong hệ thống, năm 2018 là năm BIDV đẩy mạnh triển khai dự án ngân hàng số, được tổ chức định hạng tín nhiệm S&P đánh giá là một trong những ngân hàng tích cực hợp tác với các FinTech để thúc đẩy ứng dụng ngân hàng số đặc biệt trong lĩnh vực bán lẻ.

Những kết quả đạt được trong 365 ngày qua đã cho thấy nỗ lực của tập thể Ban Lãnh đạo cùng 2,5 vạn người lao động

trong hệ thống cũng như sự hợp tác khăng khít, hiệu quả của đối tác và khách hàng. Việc kiểm soát tăng trưởng và chất lượng tín dụng, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ, huy động vốn với chi phí hợp lý, đảm bảo thanh khoản và an toàn hệ thống, tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát là những yếu tố quan trọng kiến tạo thành quả hoạt động của BIDV năm 2018.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2019 dự kiến diễn biến khó lường, kinh tế vĩ mô trong nước dự kiến được duy trì ổn định, với phương châm hành động “Kỷ cương – Trách nhiệm - Hiệu quả - Bút phá”, BIDV xác định năm 2019 là năm tạo tiền đề thực hiện thắng lợi phương án tái cơ cấu và tạo dựng nền tảng then chốt cho phát triển bền vững, hội nhập quốc tế, cụ thể: Duy trì tăng trưởng có chất lượng, củng cố vị trí dẫn đầu trên các phân khúc thị trường chủ đạo, chú trọng khách hàng bán lẻ, khách hàng SME; Triển khai mạnh mẽ chiến lược ngân hàng số, phát triển kênh bán hàng điện tử, đẩy mạnh mô hình kinh doanh đa dịch vụ, nâng cao năng lực quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Thay mặt Hội đồng quản trị BIDV, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Ban Lãnh đạo và hơn 2,5 vạn người lao động đang cống hiến hết mình tại BIDV. Đặc biệt tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Khách hàng, Quý cổ đông và đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng BIDV trong suốt chặng đường 62 năm xây dựng và phát triển, hướng đến tương lai bền vững, phồn vinh và thịnh vượng!

Chúc Quý vị ngày càng phát triển và thành công!

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

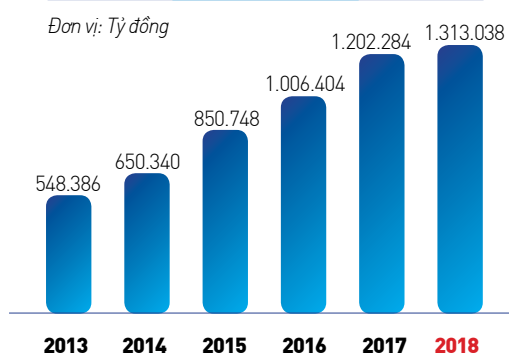


**Phan Đức Tú**

# CHỈ SỐ

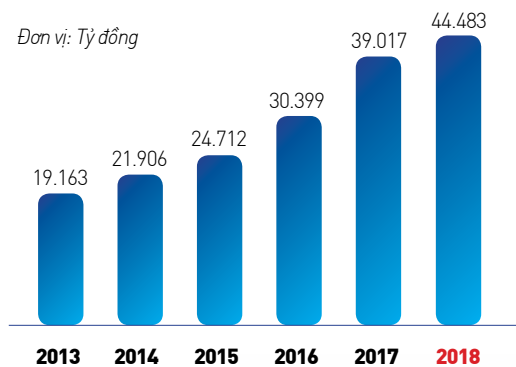
## HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

### TỔNG TÀI SẢN



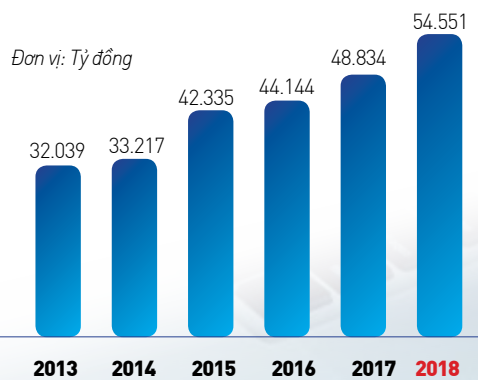
TĂNG TRƯỞNG  
SO VỚI NĂM 2017 **9%**

### TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG



TĂNG TRƯỞNG  
SO VỚI NĂM 2017 **14%**

### VỐN CHỦ SỞ HỮU

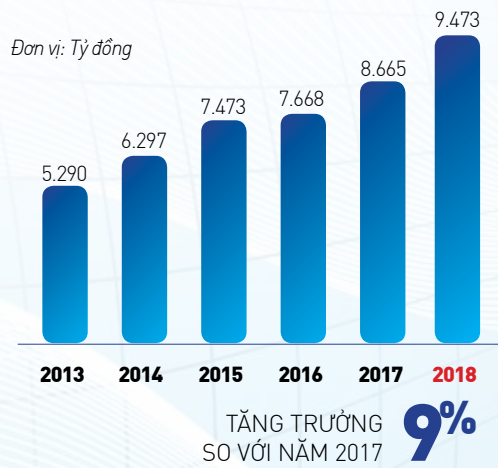


TĂNG TRƯỞNG  
SO VỚI NĂM 2017 **12%**

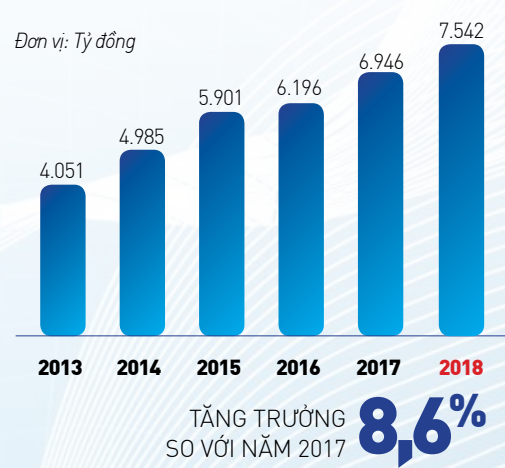




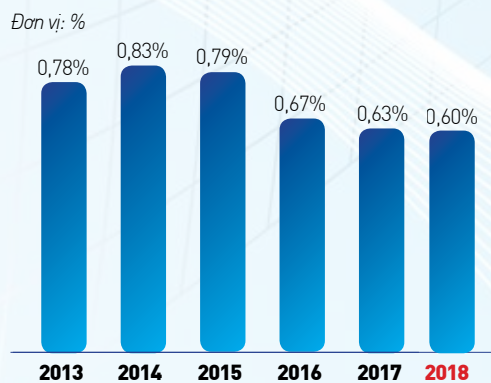
### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



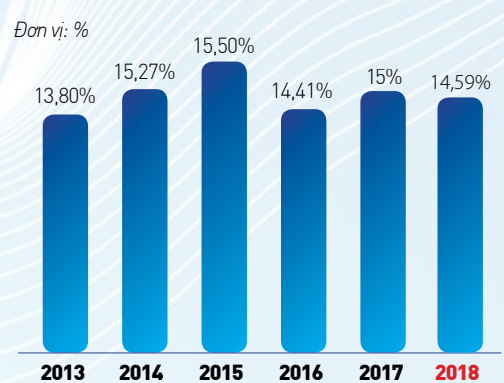
### LỢI NHUẬN SAU THUẾ



### ROA



### ROE



## MỘT SỐ GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2018



## GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

- 🏆 Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam, 5 năm liên tiếp từ 2015 đến 2019, do Tạp chí The Asian Banker trao tặng.
- 🏆 TOP 2.000 Công ty đại chúng lớn và quyền lực nhất thế giới; TOP 40 Doanh nghiệp, TOP 3 Ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất Việt Nam, do Tạp chí Forbes bình chọn.
- 🏆 TOP 2 thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất Việt Nam, xếp vị trí 307 thế giới về giá trị thương hiệu (tăng 44 bậc); TOP 3 Ngân hàng có sức mạnh thương hiệu thay đổi nhiều nhất trên thế giới (tăng 22%), do Brand Finance bình chọn.
- 🏆 Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam 2018, do Tạp chí Global Banking and Finance Review, Tạp chí Alpha Southeast Asia và Tạp chí Asian Banking Finance trao tặng.
- 🏆 Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vinh danh BIDV là “Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam” trong chương trình TFP Award 2018.
- 🏆 Ngân hàng tốt nhất trong hoạt động kinh doanh trái phiếu Việt Nam, do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng.
- 🏆 Ngân hàng có dịch vụ chấp nhận thẻ và quản lý dòng tiền tốt nhất Việt Nam, do Tạp chí The Asian Banker trao tặng.
- 🏆 Thẻ tín dụng tốt nhất Việt Nam năm 2018, do International Finance Magazine trao tặng.
- 🏆 Ngân hàng có tỷ lệ chuẩn chi cao nhất; Ngân hàng có Đơn vị chấp nhận thẻ mở mới cao nhất và Ngân hàng có doanh số thanh toán thẻ cao nhất, do VISA trao tặng.
- 🏆 Giải pháp Sản phẩm dịch vụ khách hàng doanh nghiệp sáng tạo nhất Việt Nam 2018, do Tạp chí Asian Banking Finance trao tặng.
- 🏆 “Ngân hàng của năm, Việt Nam” về quản trị rủi ro và kinh doanh các sản phẩm phái sinh, do Tạp chí Asia Risk trao tặng.
- 🏆 Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam, do Tạp chí Asian Banking and Finance trao tặng.
- 🏆 Nhà tư vấn phát hành trái phiếu tốt nhất Việt Nam, do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng.
- 🏆 Ngân hàng có doanh số giao dịch trên sàn giao dịch kim loại London lớn nhất thị trường Việt Nam, do Phillip Futures trao tặng.
- 🏆 Giải Đồng, hạng mục “Contact Center tốt nhất” dành cho Contact center quy mô từ 20-100 bàn tư vấn, do Hiệp Hội Contact Center Singapore (CCAS) trao tặng.
- 🏆 Ngân hàng nội địa cung cấp sản phẩm tài trợ xuất nhập khẩu tốt nhất Việt Nam, lần thứ 2, do Tạp chí Euromoney bình chọn.
- 🏆 Đối tác hàng đầu về Tài trợ thương mại, do Commerze Bank trao tặng.
- 🏆 Ngân hàng có tỷ lệ thanh toán thẳng cao - STP, do Ngân hàng JP Morgan Chase, The Bank of New York Mellon, Standard Chartered trao tặng hàng năm.
- 🏆 Ngân hàng tác nghiệp xuất sắc và Ngân hàng kinh doanh xuất sắc lần 2, do Ngân hàng Wells Fargo trao tặng hàng năm.



- 🏆 Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán tốt nhất Việt Nam, do Tạp chí The Asian Banker trao tặng.
- 🏆 Ngân hàng giao dịch tốt nhất Việt Nam năm 2018, do Tạp chí The Asian Banker trao tặng.

- 🏆 Đối tác đào tạo đạt chuẩn của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) trao tặng.
- 🏆 Và nhiều giải thưởng khác...

## GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC

- 🏆 TOP 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2 năm liên tiếp 2017-2018, do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố trong Bảng xếp hạng VNR500 - TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018.
- 🏆 Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu nhất Việt Nam 3 liên tiếp (2016, 2017&2018), do VNBA và IDG phối hợp trao tặng.
- 🏆 Sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu BIDV Pay+, do VNBA và IDG trao tặng.
- 🏆 Chương trình chăm sóc khách hàng tốt nhất Việt Nam 2018, do Câu lạc bộ Ngành Chăm sóc khách hàng Việt Nam trao tặng.
- 🏆 TOP 100 sản phẩm dịch vụ Tin & Dùng 2018 dành cho BIDV Smartbanking, do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.
- 🏆 Giải thưởng Sao Khuê dành cho 02 sản phẩm: Ngân hàng điện tử hiện đại dành cho khách hàng tổ chức (BIDV iBank) và Tự động hóa quy trình đăng ký và quản lý người dùng (BIDV IDM), do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) trao tặng.
- 🏆 Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động năm 2018 do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức trao tặng; TOP 10 doanh nghiệp xuất sắc nhất được nhận bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).
- 🏆 Và nhiều giải thưởng khác...



# TỔNG QUAN BIDV

**THÔNG TIN KHÁI QUÁT VÀ ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM**

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BAN ĐIỀU HÀNH**

**BAN KIỂM SOÁT**

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020**

**CÁC RỦI RO BÊN NGOÀI VÀ RỦI RO BÊN TRONG**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI BASEL II TẠI BIDV,  
CÁC NỘI DUNG CHUẨN BỊ ÁP DỤNG**



## ĐỊNH HẠNG TÍN NHỆM

### MOODY'S

ĐỊNH HẠNG	KẾT QUẢ	TRIỂN VỌNG
Định hạng tiền gửi nội tệ/ngoại tệ dài hạn	Ba3/B1	Ổn định
Định hạng nhà phát hành dài hạn	Ba3	Ổn định

### STANDARD & POOR'S

ĐỊNH HẠNG	KẾT QUẢ	TRIỂN VỌNG
Định hạng nhà phát hành dài hạn	BB-	Ổn định
Định hạng nhà phát hành ngắn hạn	B	Ổn định

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV

- Tên đầy đủ: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam**
- Tên giao dịch quốc tế: **Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam**
- Tên viết tắt: **BIDV**
- Mã giao dịch SWIFT: **BIDVVNVX**
- Vốn điều lệ: **34.187.153.340.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội**
- Chủ tịch Hội đồng quản trị: **Ông Phan Đức Tú**
- Phó Tổng Giám đốc  
phụ trách Ban Điều hành: **Ông Lê Ngọc Lâm**
- Điện thoại: **024-22205544**
- Fax: **024-22200399**
- Website: **www.bidv.com.vn**
- Mã số doanh nghiệp: **0100150619**
- Công ty kiểm toán: **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**
- Mã cổ phiếu: **BID**
- Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng**
- Tổng số cổ phần: **3.418.715.334 cổ phần**

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



<sup>26</sup>/<sub>04</sub> **1957**

Thành lập với tên gọi Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam, trực thuộc Bộ Tài chính.

<sup>24</sup>/<sub>06</sub> **1981**

Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam, trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>14</sup>/<sub>11</sub> **1990**

Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).





<sup>18</sup>/<sub>11</sub> **1994** Chuyển đổi hoạt động theo mô hình Ngân hàng thương mại.

<sup>01</sup>/<sub>05</sub> **2012** Cổ phần hoá thành công, chuyển đổi thành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

<sup>24</sup>/<sub>01</sub> **2014** Cổ phiếu BIDV (mã BID) niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

# NGÀNH NGHỀ

## VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Cấp tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng...)
- Dịch vụ huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu)
- Dịch vụ tài trợ thương mại
- Dịch vụ thanh toán (thanh toán trong nước, quốc tế)
- Dịch vụ tài khoản
- Dịch vụ thẻ ngân hàng
- Các dịch vụ khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### BIDV ĐÃ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI RỘNG KHẮP, PHÙ KÍN 63 TỈNH/THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC VỚI TỔNG SỐ ĐIỂM MẠNG LƯỚI ĐẾN 31/12/2018 GỒM:

#### TRỤ SỞ CHÍNH

**190** Chi nhánh trong nước;  
**01** Chi nhánh nước ngoài (tại Myanmar)

**871** Phòng Giao dịch

**02** Đơn vị trực thuộc: Trường Đào tạo cán bộ BIDV, Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT);

**02** Văn phòng Đại diện tại Việt Nam: TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng;

**05** Văn phòng Đại diện tại nước ngoài: Campuchia, Lào, Séc, Đài Loan (Trung Quốc), Liên bang Nga;

**13** Công ty con: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC), Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB), Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV SuMi-TRUST (BSL), Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (BAMC), Công ty TNHH BIDV Quốc tế (BIDVI), Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Quốc tế (IIDC), Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB (MHBS), Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC), Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt (LVI), Công ty Chứng khoán Campuchia - Việt Nam, Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam.

**Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp BIDV tiếp cận một số lượng lớn khách hàng trên toàn quốc và các khu lân cận, cung cấp dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân, hộ gia đình đến các loại hình tổ chức, doanh nghiệp:**

**34** CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**36** CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**18** CHI NHÁNH TẠI ĐỊA BÀN ĐỘNG LỰC PHÍA BẮC NGOÀI TP. HÀ NỘI

**06** CHI NHÁNH TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG



**17** CHI NHÁNH TÀI MIỀN NÚI PHÍA BẮC

**14** CHI NHÁNH TÀI BẮC TRUNG BỘ

**15** CHI NHÁNH TÀI NAM TRUNG BỘ

**13** CHI NHÁNH TÀI TÂY NGUYÊN

**14** CHI NHÁNH TÀI ĐỊA BÀN ĐỘNG LỰC PHÍA NAM NGOÀI TP.HCM

**23** CHI NHÁNH TÀI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

# CƠ CẤU TỔ CHỨC

(Tại thời điểm 31/12/2018)

## NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



(\*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con.

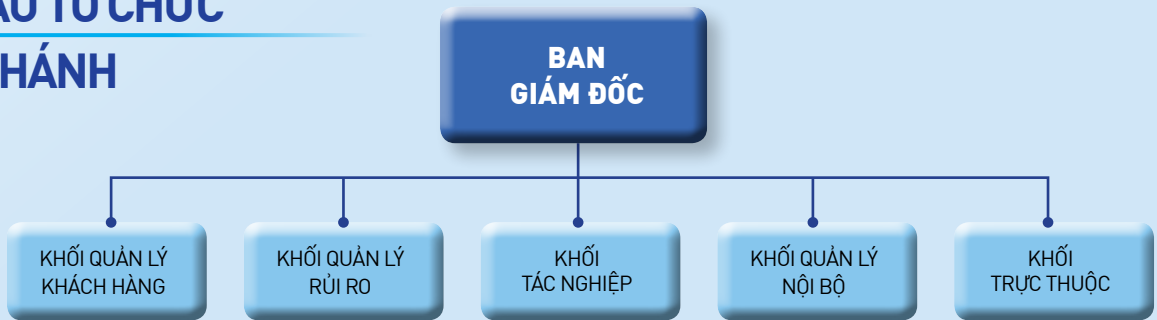
# BỘ MÁY QUẢN LÝ

(Tại thời điểm 31/12/2018)



TỔNG QUAN BIDV

# CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **Phan Đức Tú** | CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Sinh năm 1964.
- Cử nhân Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/11/2018 đến nay.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.



Ông **Bùi Quang Tiên** | ỦY VIÊN

- Sinh năm 1959.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 22/04/2017.
- Từng giữ các chức vụ: Ủy viên phụ trách HĐQT BIDV, Vụ trưởng Vụ Thanh toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN); Phó Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính NHNNVN.

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).



Ông **Trần Thanh Vân** | ỦY VIÊN

- Sinh năm 1961.
- Cử nhân Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 26/04/2013.
- Hiện kiêm chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH 02 thành viên Đầu tư Phát triển Quốc tế (IID).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.



Bà **Phan Thị Chinh** | ỦY VIÊN

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 25/04/2014.
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty Chuyển mạch Tài chính Quốc gia (Banknet) và Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Tháp BIDV.
- Từng giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tài chính.

*HĐQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của BIDV.*



Ông **Nguyễn Văn Lộc** | ỦY VIÊN

- Sinh năm 1959.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 23/05/2015.
- Từng giữ chức vụ: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long.



Ông **Ngô Văn Dũng** | ỦY VIÊN

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2015.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý rủi ro BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.

#### **NHỮNG THAY ĐỔI CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018**

Bầu ông **Phan Đức Tú** giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017-2022.

Bầu bổ sung ông **Phạm Quang Tùng** làm Ủy viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017-2022.





Ông **Phạm Quang Tùng** | ỦY VIÊN

- Sinh năm 1971.
- Kỹ sư Kinh tế, Cử nhân Luật.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 21/04/2018.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐTV Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST (BSL).
- Từng giữ các chức vụ: Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), Phó Tổng Giám đốc BIDV, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.



Ông **Lê Việt Cường** | ỦY VIÊN ĐỘC LẬP

- Sinh năm 1950.
- Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 22/04/2017.
- Từng giữ các chức vụ: Chánh Văn phòng NHNNVN và Ủy viên HĐQT BIDV.

Miễn nhiệm ông **Trần Anh Tuấn** - Ủy viên phụ trách HĐQT BIDV và bà **Lê Thị Kim Khuyên** - Ủy viên HĐQT BIDV, để nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

# BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **Lê Ngọc Lâm** | PHÓ TGD PHỤ TRÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

- Sinh năm 1975.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được phân công phụ trách Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/11/2018.
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV; Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng; Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp; Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch I.



Ông **Quách Hùng Hiệp** | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm 1969.
- Tiến sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010 và được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ: Phó Chủ tịch Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt, Giám đốc Ban Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ Trụ sở chính BIDV.

*Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của BIDV theo Điều lệ của BIDV. Ban Điều hành chịu sự giám sát của HĐQT.*



Ông **Trần Xuân Hoàng** | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm 1965.
- Cử nhân Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1989.
- Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng nhà Mê Kông (MHBR). Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lược (NIAD).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 2, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai.



Ông **Trần Phương** | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa BIDV.

*Ban Điều hành có các hội đồng là Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Hội đồng Tín dụng và Hội đồng Bán nợ hạch toán ngoại bảng.*





Ông **Lê Kim Hòa** | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm 1965.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 16/09/2013.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia; Giám đốc Chi nhánh BIDV TP. Hồ Chí Minh.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV TP. Hồ Chí Minh, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đắk Lắk.



Ông **Lê Trung Thành** | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm 1964.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tài chính IDCC châu Âu (IDCE), Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đồng bằng sông Cửu Long.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV An Giang.

#### **NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2018:**

Phân công ông **Lê Ngọc Lâm** - Phó Tổng Giám đốc đảm nhận phụ trách Ban Điều hành kể từ ngày 15/11/2018.



Ông **Nguyễn Thiên Hoàng** | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2016.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Bình.



Bà **Tạ Thị Hạnh** | KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Sinh năm 1972.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ Giám đốc Ban Kế toán.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.

Ông Trần Lục Lang và ông Đoàn Ánh Sáng thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

# BAN KIỂM SOÁT



Bà **Võ Bích Hà**  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ông **Cao Cự Trí**  
THÀNH VIÊN

Bà **Nguyễn Thị Tâm**  
THÀNH VIÊN

- Sinh năm: 1967
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu công tác tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 17/04/2015.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý đầu tư BIDV; Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Liên doanh VID Public Bank; Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh Quản lý Đầu tư BIDV - Việt Nam Partners; Trưởng Phòng Đầu tư BIDV; Phó Trưởng Phòng phụ trách Kinh doanh tiền tệ BIDV.

- Sinh năm 1966.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng Ban Kiểm soát BIDV, Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV.

- Sinh năm 1965.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ chức vụ: Trưởng Phòng Ban Kiểm soát BIDV

*Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.*

**NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018:** Không có

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

### SỨ MỆNH

BIDV đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

### TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020

Phấn đấu trở thành ngân hàng nằm trong nhóm 100 ngân hàng lớn nhất châu Á; Phấn đấu trở thành ngân hàng đẳng cấp hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

### CÁC MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN ĐẾN 2020

Tiếp tục là ngân hàng thương mại (NHTM) đóng vai trò chủ lực, chủ đạo về quy mô, thị phần và khả năng điều tiết thị trường.

Nâng cao năng lực tài chính, đa dạng hóa cơ cấu sở hữu, đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của NHNNVN và đáp ứng chuẩn mực Basel II.

Nâng cao chất lượng tín dụng, đẩy mạnh các biện pháp xử lý thu hồi nợ xấu, nợ ngoại bảng, nợ bán VAMC.

Đa dạng hóa nền khách hàng và sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh hoạt động bán lẻ, phát triển khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Gia tăng tỷ trọng dư nợ tín dụng bán lẻ trên tổng dư nợ, thị phần tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Đa dạng hóa và chuyển dịch cơ cấu các nguồn thu nhập chính, phấn đấu gia tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng/tổng thu nhập.

Tổ chức quản trị kinh doanh theo mô hình ngân hàng hiện đại, tiên tiến, hướng tới thông lệ, đảm bảo minh bạch, công khai, hiệu quả, trong đó ưu tiên phát triển chiến lược Ngân hàng số một cách toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động kinh doanh.

Phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao; bồi đắp văn hóa doanh nghiệp BIDV và phát triển thương hiệu BIDV trở thành thương hiệu ngân hàng có giá trị, sức khỏe thương hiệu mạnh, được lan tỏa nhận biết sâu rộng với thị trường trong nước và quốc tế.



## **CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG**

Với vai trò là một Định chế tài chính lớn, bên cạnh nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là thực thi chính sách tiền tệ, thực hiện kinh doanh hiệu quả, an toàn, BIDV luôn ưu tiên thực hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và coi đây một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động.

Trong thời gian tới, BIDV sẽ tiếp tục quản lý quỹ quay vòng của chuỗi các Dự án Tài chính nông thôn và triển khai Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững, bảo đảm nguồn vốn tín dụng được quản lý an toàn, cho vay đúng đối tượng, hiệu quả; đồng thời tiếp tục triển khai các gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, tích cực xúc tiến đầu tư tại các tỉnh, thành phố trên cả nước, khơi dậy tiềm năng của địa phương, phát triển cân đối vùng miền kết hợp an ninh quốc phòng. Bên cạnh đó, BIDV sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động vì cộng đồng với tinh thần sẻ chia trong những thời điểm khó khăn, nhiều biến động trên các lĩnh vực ưu tiên quốc gia như y tế, giáo dục, cứu trợ thiên tai; Hỗ trợ giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội, tạo sự lan tỏa trong ngành ngân hàng và toàn cộng đồng.



## CÁC RỦI RO BÊN NGOÀI VÀ RỦI RO BÊN TRONG

BIDV XIN LƯU Ý CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BIDV.

### RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

**Những rủi ro từ môi trường thế giới:** *Thứ nhất*, chủ nghĩa bảo hộ thương mại có xu hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu, các hàng rào thuế quan và phi thuế quan được dựng lên tại nhiều thị trường đã gây ra nhiều biến động đối với hoạt động thương mại, đầu tư thế giới và làm suy giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. *Thứ hai*, giá cả hàng hóa thế giới, đặc biệt là giá dầu có nhiều biến động mạnh trong thời gian ngắn, gây áp lực lên mặt bằng giá cả và hoạt động điều hành các cân đối vĩ mô của Việt Nam. *Thứ ba*, xu hướng thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển thông qua việc tăng lãi suất, thu hẹp quy mô các chương trình mua tài sản tạo ra sức ép đối với thị trường tài chính trong nước, ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư từ nước ngoài. *Thứ tư*, thị trường tài chính toàn cầu và khu vực có nhiều biến động, một phần cũng là hệ quả của ba rủi ro trên, tạo ra nhiều áp lực đối với thị trường chứng khoán và công tác điều hành tỷ giá, lãi suất trong nước. *Cuối cùng*, rủi ro về an ninh mạng với các vụ tấn công mạng, lộ thông tin người dùng (trong đó có các thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng) cũng là những rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới khách hàng của BIDV và bản thân BIDV.



**Những rủi ro từ môi trường trong nước:** *Thứ nhất*, tiến trình cơ cấu lại các lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế còn chậm và gặp nhiều vướng mắc. *Thứ hai*, khả năng chống đỡ với các cú sốc của nền kinh tế còn hạn chế trong bối cảnh kinh tế có độ mở cao, dễ chịu tổn thương trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài. *Thứ ba*, hiệu lực thực thi chính sách còn yếu, kết quả cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh chưa đạt được như kỳ vọng. *Thứ tư*, tăng trưởng kinh tế tiếp tục phụ thuộc khá nhiều vào các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, khả năng đáp ứng với các thay đổi của công nghệ, kỹ thuật chưa cao. *Cuối cùng*, rủi ro do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu toàn cầu... tiếp tục tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam.

## RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất sổ kinh doanh. Đây là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, nợ phải trả, cam kết ngoại bảng (rủi ro lãi suất sổ ngân hàng) và đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh (rủi ro lãi suất sổ kinh doanh).

Để quản lý rủi ro lãi suất, BIDV đã ban hành đầy đủ, đồng bộ hệ thống văn bản bao gồm chính sách, quy định, cẩm nang, đồng thời thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo theo đúng các quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ. BIDV cũng đã áp dụng tương đối đầy đủ các công cụ đo lường rủi ro lãi suất theo thông lệ. Đối với rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, các công cụ chính được sử dụng bao gồm Chênh lệch tài sản nhạy cảm lãi suất (repricing gap), Thay đổi thu nhập lãi thuần ( $\Delta NII$ ), Khe hở thời lượng (duration gap), Thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu ( $\Delta EVE$ ). Đối với rủi ro lãi suất sổ kinh doanh, BIDV hiện đo lường rủi ro lãi suất thông qua các công cụ Giá trị một điểm cơ bản lãi suất (BPV), Giá trị chịu rủi ro (VaR), hạn mức dừng lỗ, Vốn yêu cầu tối thiểu. Trên cơ sở kết quả đo lường rủi ro thông qua các công cụ nêu trên, hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày nhằm bảo đảm kiểm soát rủi ro của ngân hàng.

## RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro tín dụng (RRTD) trong quá trình hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu an toàn, hiệu quả và bền vững, BIDV luôn chủ động, tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để quản trị RRTD.

BIDV có lộ trình đáp ứng tiêu chuẩn quản lý rủi ro Basel II và yêu cầu của cơ quan quản lý. Trong năm 2018, BIDV tiếp tục tích cực triển khai Dự án Trang bị giải pháp quản lý quản vay



(CROMS) nhằm hỗ trợ công tác đề xuất, thẩm định và phê duyệt tín dụng toàn hệ thống. Sau khi dự án hoàn thành sẽ giúp quản lý thông tin tập trung, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tín dụng, tăng hiệu quả và chất lượng xử lý hồ sơ, nâng cao tính minh bạch, an toàn hệ thống ngân hàng, góp phần phục vụ triển khai Basel II theo quy định của NHNN.

### RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI

Rủi ro ngoại hối phát sinh từ những biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái gây ra sự sụt giảm giá trị đối với trạng thái ngoại tệ mà tổ chức đang nắm giữ. Các hoạt động kinh doanh ngoại hối, góp vốn liên doanh, đầu tư ra nước ngoài của BIDV đều chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá trên thị trường. Để quản lý rủi ro ngoại hối, BIDV đã ban hành đầy đủ các chính sách, quy định nội bộ; Thiết lập các hạn mức giao dịch ngoại hối; Xây dựng các công cụ đo lường và kiểm soát rủi ro theo thông lệ như Giá trị chịu rủi ro (VaR), Hạn mức dừng lỗ, Vốn yêu cầu tối thiểu, Kiểm nghiệm giả thuyết (backtest), Kiểm tra sức chịu đựng (stresstest)... Năm 2018, cùng với việc triển khai mạnh mẽ Basel II theo chỉ đạo của NHNN, BIDV đã rà soát, cải thiện chất lượng dữ liệu và phát triển các mô hình VaR; Tỷ lệ an toàn vốn của BIDV cam kết đáp ứng yêu cầu Thông tư 41/2016/TT-NHNN.

### RỦI RO VỀ THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro phát sinh khi ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường. BIDV luôn kiểm soát chặt chẽ rủi ro thanh khoản trên cơ sở tuân thủ các quy định của NHNN và các văn bản nội bộ. Trong năm 2018, tình hình thanh khoản của BIDV diễn biến tốt, các nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng luôn được bảo đảm đúng hạn. BIDV luôn bám sát các diễn biến của thị trường, nhu cầu thanh toán của khách hàng và dự kiến các tình huống bất lợi để chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành cân đối vốn phù hợp.

Bên cạnh việc bảo đảm các chỉ tiêu, tỷ lệ an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN, BIDV còn xây dựng các chỉ tiêu quản lý rủi ro thanh khoản nội bộ, các chỉ tiêu cảnh báo sớm, mô hình hành vi khách hàng... Kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản cũng được thực hiện định kỳ nhằm xác định khả năng chống đỡ của ngân hàng trước các điều kiện căng thẳng thanh khoản, từ đó có biện pháp dự phòng ứng phó phù hợp.

### RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hiện nay, Việt Nam đang hội nhập với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài

chính - tiền tệ, do đó, hệ thống pháp luật của Việt Nam không ngừng được xây dựng nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các NHTM cổ phần như BIDV. Hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế đã được xây dựng tương đối đồng bộ, cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường và đáp ứng được ở mức độ nhất định yêu cầu, đòi hỏi của sự phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua nhiều luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, gồm: Luật số 68/2014/QH13 về Doanh nghiệp; Luật số 67/2014/QH13 về Đầu tư; Luật số 45/2013/QH13 về Đất đai; Luật số 65/2014/QH13 về Nhà ở; Luật số 50/2014/QH13 về Xây dựng; Luật số 66/2014/QH13 về Kinh doanh bất động sản. Ngoài Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội ban hành năm 2017, Chính phủ và NHNN cũng ban hành nhiều Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện. Năm 2018, NHNN đã ban hành Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm hướng dẫn Luật Các TCTD, triển khai việc áp dụng hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ phù hợp các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel. Thông tư quy định nhiều vấn đề như nâng cao vai trò giám sát của quản lý cấp cao với kiểm toán nội bộ, quy định nhiều yêu cầu với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ mà các TCTD cần phải đáp ứng. Thông tư được ban hành tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thanh tra, giám sát của NHNN về quản trị, điều hành, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ với các NHTM, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Với những quy định mới của pháp luật đối với TCTD trong đó có BIDV sẽ tiếp tục có những thay đổi trong thời gian tới.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dẫn đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

## **RỦI RO HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Hệ thống CNTT có thể tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc BIDV phải sử dụng các phần mềm, dịch vụ hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; Từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; Rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...



Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro hệ thống CNTT, trong những năm qua, cùng với việc phát triển nguồn nhân lực CNTT hợp lý, BIDV không ngừng đầu tư trang thiết bị, xây dựng một hệ thống CNTT hoàn chỉnh: Nâng cấp hệ thống tường lửa, hệ thống IPS/IDS với công nghệ mới nhất cho mạng WAN/LAN; Trang bị hệ thống phòng chống virus có bản quyền, được cập nhật thường xuyên và dùng cho toàn hệ thống BIDV; Trang bị hệ thống NPS để thực hiện kiểm soát truy cập mạng LAN trên toàn hệ thống nhằm nâng cao khả năng bảo mật cho hệ thống; Xây dựng trung tâm phục hồi thảm họa theo chuẩn quốc tế; Hệ thống lưu trữ SAN cũng như các chính sách an ninh, bảo mật, an toàn hệ thống để giảm thiểu những rủi ro từ hoạt động CNTT. BIDV cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam có Trung tâm dự phòng sử dụng hệ thống máy chủ dự phòng và công nghệ lưu trữ với các giải pháp tiên tiến nhất, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng liên tục kể cả khi xảy ra các thảm họa về thiên tai và các thảm họa khác. Năm 2015, BIDV đã được cấp chứng chỉ quốc tế ISO/IEC 27001:2013 - chứng chỉ ISO cho hệ thống quản lý An toàn thông tin phiên bản mới trên thế giới.

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT, đặc biệt là công tác an ninh bảo mật, an toàn thông tin tại BIDV được quan tâm, chú trọng và giám sát, kiểm soát chặt chẽ 24/24 theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được triển khai xây dựng và tổ chức diễn tập định kỳ, đồng thời phản ứng kịp thời với các sự kiện bảo mật, an toàn thông tin từ bên ngoài, đảm bảo yếu tố dự phòng vận hành liên tục, giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an



toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, BIDV đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại BIDV để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: Thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng; thành lập tổ SOC để theo dõi, giám sát, phát hiện sớm và phân tích, xử lý sự cố bảo mật; Phối hợp/ký kết thỏa thuận hợp tác với CMC, VNCert trong công tác đánh giá an ninh ANBM hệ thống CNTT của BIDV. Phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của BIDV. Đồng thời, để nâng cao năng lực xử lý của hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, BIDV đang trong giai đoạn xây dựng Trung tâm dữ liệu mới đáp ứng yêu cầu tăng trưởng và các chuẩn công nghệ quốc tế, nâng cao khả năng sẵn sàng và hoạt động liên tục của hệ thống CNTT, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kinh doanh và quản trị điều hành của BIDV, sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2019.

## RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động (RRHĐ) là loại rủi ro có thể xuất hiện trong mọi hoạt động của ngân hàng và rất



khó lường. RRHĐ là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài.

Để quản lý RRHĐ, trong năm 2018, BIDV đã và đang triển khai đồng bộ nhiều công việc như thiết lập cơ cấu tổ chức, quản lý rủi ro theo mô hình 3 tuyến bảo vệ; xây dựng, ban hành đầy đủ hệ thống văn bản chế độ; nghiên cứu, triển khai các hệ thống, công cụ, báo cáo quản lý RRHĐ, nhằm bảo đảm đáp ứng các yêu cầu của NHNN tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, tiệm cận tới các thông lệ quốc tế. BIDV hiện đang duy trì bộ phận Quản lý RRHĐ ở Trụ sở chính và Chi nhánh nhằm theo dõi, giám sát, quản lý RRHĐ trong toàn hệ thống. Hệ thống văn bản chế độ được xây dựng và cập nhật thường xuyên, bảo đảm phù hợp với thực tế hoạt động tại các đơn vị. BIDV đã và đang đẩy mạnh việc triển khai một số công cụ quản lý RRHĐ theo thông lệ như RCSA (Tự nhận diện rủi ro và kiểm soát), KRI (Dấu hiệu rủi ro chính), LDC (Thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất RRHĐ), BCP (Kế hoạch kinh doanh liên tục), Bảo hiểm BBB/ECC và D&O. BIDV cũng đã chủ động nghiên cứu và thực hiện tính Vốn yêu cầu cho RRHĐ theo hướng dẫn của NHNN tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Bên cạnh đó, BIDV đã và đang thực hiện xây dựng, nâng cấp nhiều chương trình phần mềm hỗ trợ thu thập, xử lý dữ liệu RRHĐ. Văn hóa quản lý RRHĐ cũng được chú trọng nâng cao thông qua các khóa đào tạo và hội thảo truyền thông về quản lý RRHĐ.

### **RỦI RO KHÁC**

Bên cạnh các rủi ro trên, hoạt động của BIDV còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, bãi công, nổi loạn, rối loạn, đảo chính, đình công, chiến tranh, tai nạn... là các sự kiện bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của BIDV. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có BIDV.

## KẾT QUẢ TRIỂN KHAI BASEL II TẠI BIDV, CÁC NỘI DUNG CHUẨN BỊ ÁP DỤNG

Với vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam, đáp ứng các chuẩn mực và thông lệ tốt trên thế giới trong quản trị rủi ro chính là một tiêu chí quan trọng để BIDV khẳng định vị trí, uy tín trong quá trình hội nhập, phát triển bền vững và mở rộng mạng lưới quốc tế. Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo thường xuyên của NHNN, cũng như xuất phát từ yêu cầu nội tại của BIDV, ngay từ cuối năm 2014, BIDV đã chủ động thiết lập cơ cấu tổ chức triển khai Basel bao gồm: Ban Chỉ đạo triển khai Basel do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Ban, Ban Quản lý Dự án Triển khai Basel do Tổng Giám đốc làm Trưởng Ban; tiếp theo đó BIDV đã tiến hành Dự án Tư vấn rà soát Báo cáo phân tích chênh lệch - GAP và xây dựng Kế hoạch tổng thể - Master Plan triển khai Basel II tại BIDV (Dự án GAP&MP).

Sau khi hoàn thành Dự án GAP&MP năm 2015, BIDV đã chủ động xây dựng và thực hiện Lộ trình triển khai Basel từ trước khi NHNN ban hành Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Tính đến hết năm 2018, kết quả công tác triển khai Basel của BIDV cụ thể như sau:

Đối với trụ cột 1, BIDV đã xác định vốn yêu cầu tối thiểu và riêng lẻ hợp nhất cho 03 loại rủi ro chính theo phương pháp quy định tại Thông tư 41. Ngày 30/11/2018, BIDV đã hoàn thành hồ sơ trình NHNN v/v tuân thủ Thông tư 41. Theo đó, BIDV đã: (i) Xây dựng cơ cấu tổ chức thực hiện việc tính, quản lý tỷ lệ an toàn vốn; (ii) Xây dựng quy trình, kế hoạch kiểm toán nội bộ tỷ lệ an toàn vốn; (iii) Ban hành các Cẩm nang Tính tài sản có RRTD và RRTD đối tác, Cẩm nang Xác định vốn yêu cầu cho RRHĐ, rủi ro thị trường theo đúng phương pháp quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN; (iv) Hoàn thành và đưa vào sử dụng chương trình tính RWA cho RRTD, RRTD đối tác, chương trình tính vốn cho RRHĐ, rủi ro thị trường.



Đối với trụ cột 2, từ năm 2015, BIDV đã thiết lập và đưa ra Tuyên bố khẩu vị rủi ro hàng năm. BIDV đang tiếp tục tiến hành các công tác để triển khai áp dụng Khung ICAAP và các quy định của NHNN tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, trong đó tập trung vào thiết lập cơ cấu tổ chức quản trị vốn trong ngân hàng, phối hợp chức năng quản lý rủi ro với quản lý vốn; thực hiện đánh giá vốn nội bộ và lập kế hoạch vốn; Cải thiện quy trình hoạch định vốn hiện tại. Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục sử dụng phối hợp nhiều công cụ hiện đại để quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng như: Chênh lệch Tài sản Nợ Có lãi suất (repricing gap); NII; Khe hở thời lượng; EVE; EaR; VaR....

Đối với trụ cột 3, BIDV đã ban hành Quy chế Công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41, và thực hiện công bố thông tin minh bạch qua Báo cáo thường niên, Bản công bố thông tin trái phiếu... theo đúng các quy định của Nhà nước và Cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng.

Trong thời gian tới, BIDV sẽ tiếp tục chủ động triển khai, áp dụng các chuẩn mực thông lệ Basel II vào quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính, tiến tới tuân thủ Basel II ở những chuẩn mực cao hơn.







# HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

**TỔ CHỨC NHÂN SỰ**

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NĂM 2018, BIDV ĐÃ HOÀN THÀNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH ĐỀ RA, ĐẨY MẠNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU TÀI SẢN - NGUỒN VỐN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG, AN TOÀN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN, LÀNH MẠNH HÓA TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, TẠO TIỀN ĐỀ VỮNG CHẮC CHO VIỆC HOÀN THÀNH PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016-2020, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG, ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ NƯỚC TẠI BIDV ĐƯỢC BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN.

## VỊ THẾ CỦA BIDV TRONG HỆ THỐNG CÁC NGÂN HÀNG TMCP NĂM 2018 NHƯ SAU:



## ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT CÁC CHỈ TIÊU QUY MÔ, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ

✓ Tổng tài sản đạt **1.313 nghìn** tỷ đồng, tăng trưởng 9,2% so với năm 2017, tiếp tục duy trì vị thế là ngân hàng có quy mô lớn nhất trên thị trường; Trong cơ cấu tổng tài sản, tỷ trọng tài sản sinh lời là 97%, trong đó khoản mục cho vay khách hàng chiếm tỷ trọng 75% tổng tài sản. Theo đánh giá của Tạp chí The Asian Banker (công bố tháng 12 năm 2018), BIDV đứng thứ 147/500 ngân hàng mạnh nhất Châu Á Thái Bình Dương xét về phương diện tổng tài sản, vị trí cao nhất trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam.

✓ Dư nợ cho vay nền kinh tế tăng trưởng **13%**, tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu và nâng cao chất lượng tín dụng.

✓ Quy mô huy động vốn tiếp tục giữ vị trí đứng đầu hệ thống ngân hàng TMCP, năm

2018 tăng trưởng **11%** so với năm 2017.

✓ Chênh lệch thu chi đạt mức cao nhất từ trước đến nay với **28.366** tỷ đồng, tăng trưởng 20,6% so với năm 2017; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 của BIDV đạt **9.473** tỷ đồng, tăng trưởng 9,3% so với năm trước, hoàn thành vượt mức Kế hoạch ĐHCĐ giao; ROA đạt 0,6%, ROE đạt 14,6%, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm theo cam kết với cổ đông.

✓ Thực hiện đồng bộ các biện pháp xử lý, kiểm soát chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu theo tinh thần của Nghị quyết số 42/NQ-QH và lộ trình tại phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2016-2020. Đến 31/12/2018, tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,9%, tỷ lệ nợ nhóm 2 là 2,3%, đảm bảo mục tiêu kiểm soát.



✓ Đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo đúng quy định của NHNN; Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ đạt 9,02%, hợp nhất đạt 10,34%, đáp ứng mức quy định tối thiểu của NHNN.

✓ Các chỉ số hoạt động khác cũng đạt kết quả ấn tượng:

➔ **Phát triển tốt nền khách hàng:** (i) Khách hàng cá nhân tăng trưởng 13% so với năm 2017, chiếm 12% dân số cả nước; (ii) Gần 2.600 Tổng công ty/doanh nghiệp lớn; (iii) Trên 267 nghìn khách hàng SME và khách hàng FDI, số lượng khách hàng SME tăng trưởng 13% so với năm 2017, chiếm khoảng 46% số lượng doanh nghiệp SME của cả nước; (iv) Duy trì mối quan hệ đại lý với hơn 1.100 ngân hàng đại lý, nhiều tổ chức tài chính đa phương và các định chế tài chính phi ngân hàng trên 95 quốc gia và vùng

lãnh thổ; Cung cấp dịch vụ tổng thể với 159 định chế tài chính lớn trong nước.

➔ **Thị giá cổ phiếu BID:** Tăng trưởng 35% so với đầu năm, duy trì được tăng trưởng ngay cả trong những giai đoạn biến động do ảnh hưởng của các thông tin tiêu cực; Thanh khoản luôn duy trì ở mức cao, trung bình 2,7 triệu cổ phiếu/phiên, trong đó giao dịch của khối ngoại khá sôi động với 141/247 phiên với khối lượng mua vào đạt 18,8 triệu cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/12/2018 chiếm 3,1%, tăng so với mức 2,36% đầu năm; P/E đạt 21 lần.

➔ **Gia tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ/khách hàng cá nhân:** Đạt 3,8 sản phẩm/khách hàng, tăng 6% so với năm 2017.

## ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

### HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN:

Tổng huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1.053.826 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với năm 2017, chiếm 12,3% quy mô huy động vốn toàn ngành ngân hàng, đáp ứng tốt cho nhu cầu sử dụng vốn; nâng tổng số nguồn vốn huy động của BIDV lên 1.226.454 tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với năm 2017.

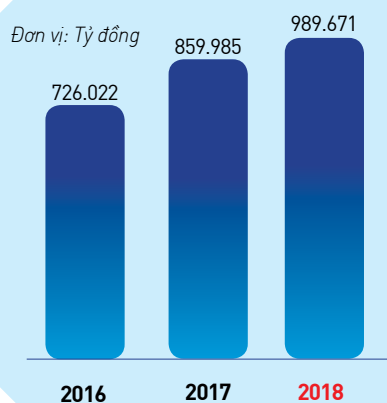
Trong đó, tiền gửi khách hàng đạt 989.671 tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với năm 2017. Kết quả tích cực thể hiện vị thế của BIDV trên thị trường và sự gắn bó, tin tưởng của

Bên cạnh đó, năm 2018, BIDV phát hành thành công 10.560 tỷ đồng trái phiếu dài hạn, trong đó riêng trái phiếu tăng vốn đạt 5.010 tỷ đồng, là TCTD có tổng quy mô phát hành trái phiếu thành công lớn nhất trên thị trường (đây cũng là năm đầu tiên BIDV triển khai phát hành trái phiếu tăng vốn theo hình thức ra công chúng).

### HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG:

Dư nợ tín dụng Tổ chức kinh tế dân cư và đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đạt 1.010.993 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với năm trước, chiếm 13% thị phần tín dụng toàn ngành; trong đó cho vay khách hàng đạt 988.739 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2017.

#### TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG



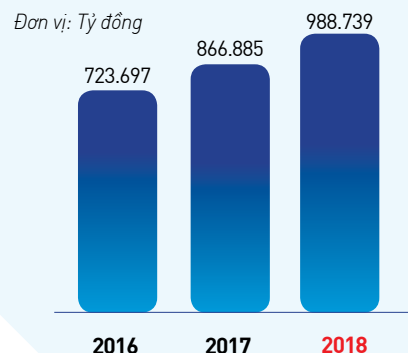
các khách hàng đối với BIDV trong bối cảnh các ngân hàng cạnh tranh gay gắt để thu hút tiền gửi tiết kiệm của khách hàng.

Cơ cấu huy động vốn tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng nguồn tiền gửi ổn định với chi phí hợp lý, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn:

Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi vốn chuyên dùng bình quân tăng mạnh so năm 2017 (>18%), góp phần tiết giảm chi phí đầu vào, đảm bảo hiệu quả cho ngân hàng. Đối với tiền gửi có kỳ hạn, huy động vốn trung dài hạn đóng vai trò chủ đạo trong quy mô tăng trưởng tại BIDV tập trung tại các kỳ hạn 12-18 tháng; gia tăng tính ổn định của nền vốn.

Huy động vốn tăng tốt ở cả 3 khối khách hàng, trong đó: Huy động vốn dân cư tiếp tục gia tăng về quy mô và tốc độ tăng trưởng, góp phần duy trì nền vốn ổn định. Huy động vốn khối tổ chức kinh tế gia tăng mạnh ở nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp nước ngoài (đạt mức trên 20% so với năm 2017); phù hợp với định hướng điều hành của HĐQT.

#### CHO VAY KHÁCH HÀNG



Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 1.237.755 tỷ đồng, tăng trưởng 7,2% so với năm 2017.

**Theo đối tượng:** Các phân khúc khách hàng mục tiêu đều đạt mức tăng trưởng tốt:

**Khối bán lẻ:** Tiếp tục duy trì thị phần dẫn đầu thị trường với dư nợ đạt 308.337 tỷ đồng, tăng trưởng 29% so với năm 2017, chiếm tỷ trọng 31% (cải thiện 3,3 điểm phần trăm tỷ trọng so với năm 2017).

**Khối bán buôn:** Tăng trưởng 7%, trong đó dư nợ SME và FDI có mức tăng trưởng khá, lần lượt đạt 21% và 15%, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung.

**Theo kỳ hạn:** Dư nợ ngắn hạn tăng tốt qua các tháng trong năm 2018, chiếm 94% mức tăng ròng của tổng dư nợ, lũy kế cả năm tăng trưởng 21,5% so với năm 2017. Dư nợ trung dài hạn tăng tập trung vào các gói tín dụng trung dài hạn hiệu quả với mức tăng trưởng phù hợp. Tỷ trọng dư nợ Trung dài hạn/Tổng dư nợ là 39,5%, giảm 4,3% so với đầu năm, thấp hơn nhiều so với mục tiêu kiểm soát (≤45%).

**Theo loại tiền:** Cho vay ngoại tệ giảm 10% phù hợp với xu hướng chung của toàn ngành ngân hàng và chủ trương chống đô la hóa của Chính phủ và NHNN, chuyển dần từ quan hệ vay mượn sang mua bán ngoại tệ, giảm bớt áp lực cân đối ngoại tệ.

## HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

**Thu dịch vụ ròng** (gồm thu phí dịch vụ bảo lãnh) đạt 5.284 tỷ đồng, tăng trưởng 19% so với năm 2017, tiếp tục duy trì là Ngân hàng có tổng thu dịch vụ ròng cao nhất hệ thống ngân hàng.

Trong đó: Thu dịch vụ ròng không gồm phí bảo lãnh đạt 3.551 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm trước; Thu phí dịch vụ bảo lãnh đạt 1.733 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với năm trước.

Với thông điệp “Thay đổi để tiếp tục dẫn đầu”, BIDV đã

chú trọng phát triển hoạt động dịch vụ, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm mở rộng và đa dạng hóa nguồn thu, điểm nhấn trong năm 2018 đã tổ chức thành công Hội thi dịch vụ với quy mô toàn quốc, có sức lan tỏa lớn trong ngành ngân hàng. Cơ cấu thu dịch vụ năm 2018 chuyển dịch tích cực với mức tăng trưởng tốt từ các dòng dịch vụ bán lẻ, dịch vụ hiện đại (thu dịch vụ bán lẻ tăng tốt trên 25%, chiếm tỷ trọng 29% tổng thu dịch vụ ròng, cải thiện 2% so với năm 2017); một số dòng dịch vụ đạt kết quả nổi bật như sau:

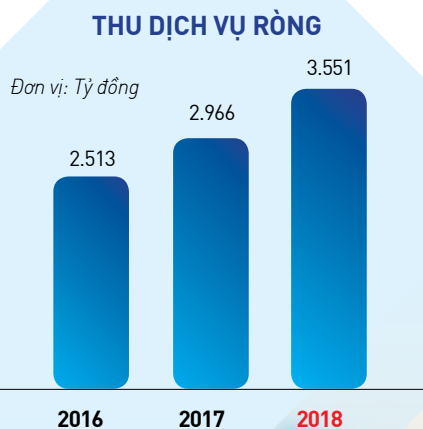
Dịch vụ thanh toán phát triển mạnh mẽ, đi đầu trong việc cung ứng các giải pháp thanh toán đồng bộ cho các đối tượng khách hàng, là nền tảng trong chiến lược kinh doanh với tổng thu dịch vụ thanh toán tăng trưởng 23,4% so với năm trước, doanh số thanh toán đạt 18,8 triệu tỷ đồng, số lượng giao dịch tăng trưởng 28% so với năm 2017.

Thu phí dịch vụ tài trợ thương mại tăng trưởng 27% so với 2017, doanh số thanh toán xuất nhập khẩu tăng trưởng 12,5%, duy trì thị phần 6% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Thu dịch vụ ngân hàng điện tử đạt mức tăng ấn tượng 50%; số lượng giao dịch tăng trưởng 87% so với năm trước. Tổng lượt khách hàng đăng ký mới dịch vụ Ngân hàng điện tử trong năm 2018 đạt 1,92 triệu lượt.

Tổng quy mô thẻ đang lưu hành đạt hơn 7 triệu thẻ, tăng trưởng 21%; doanh số sử dụng thẻ quốc tế tăng trưởng 62%, doanh số chấp nhận thanh toán thẻ tăng trưởng 43% so với năm 2017.

**Hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ** tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ và đạt hiệu quả cao với tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 1.040 tỷ đồng, cao nhất trong 10 năm; Duy trì vị trí TOP 3 ngân hàng có thị phần mua bán ngoại tệ lớn nhất.



**HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:** Được đa dạng hóa trên cơ sở tận dụng cơ hội của thị trường để gia tăng lợi nhuận gắn với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất. Tổng danh mục chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh (không gồm đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp) đạt 119.803 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9% tổng tài sản của hệ thống.

**KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRÊN CÁC MÀNG HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN QUA SỰ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG CỦA HIỆU QUẢ KINH DOANH:**

**Tổng thu nhập thuần hoạt động tăng tốt nhờ chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo định hướng chiến lược**

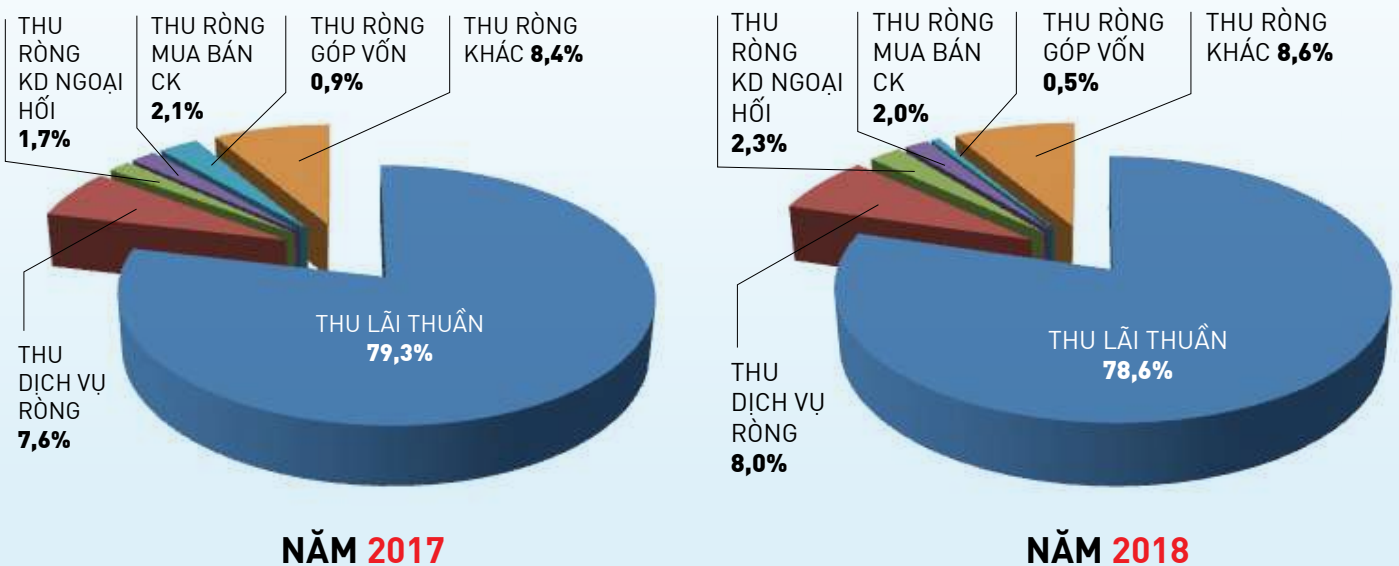
Tổng thu nhập thuần năm 2018 đạt 44.483 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm trước; Mức tăng trưởng thu nhập cao hơn so với tốc độ tăng trưởng tổng tài sản (9%) chủ yếu do BIDV đã đẩy mạnh tăng trưởng các phân khúc khách hàng mục tiêu, tăng cường chất lượng tài sản, nâng cao hiệu quả nguồn vốn - sử dụng vốn trên cơ sở tối ưu hóa hiệu quả của các khoản mục trên bảng cân đối; Đóng góp chủ yếu từ các cấu phần sau: Thu lãi thuần đạt 34.956 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với năm trước, chiếm tỷ trọng lớn nhất (79%); Thu dịch vụ ròng đạt 3.551 tỷ đồng, tăng trưởng 20%, chiếm tỷ trọng 8% tổng thu nhập ròng, tăng 0,4 điểm % so với tỷ trọng đầu năm; Thu ròng từ kinh doanh ngoại hối đạt 1.040 tỷ đồng, tăng trưởng 56% so với năm trước; Thu nợ hạch toán ngoại bảng đạt 4.479 tỷ đồng, tăng 24% so với năm trước.

Ghi nhận đóng góp tích cực của các phân khúc khách hàng mục tiêu, trong đó: Thu nhập ròng từ khối bán lẻ đạt mức tăng trưởng cao 29%, Thu nhập ròng từ khách hàng SME tăng trưởng 18% so với năm trước.

**Chi phí hoạt động được kiểm soát ở mức hiệu quả:**

Năm 2018, BIDV tiếp tục kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động trên cơ sở đổi mới quản trị tài chính, gắn chặt việc sử dụng chi phí và hiệu quả hoạt động: Tổng chi phí hoạt động là 16.117 tỷ đồng, tăng trưởng 4%, thấp hơn mức tăng trưởng của tổng thu nhập ròng, tiết kiệm gần 1.000 tỷ đồng chi phí so với kế hoạch; Tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập là 36,2% (giảm so với mức 39,7% năm 2017), là mức thấp nhất từ trước tới nay của BIDV.

**Trích lập đầy đủ Dự phòng rủi ro theo đúng quy định** đối với dư nợ thông thường và dư nợ bán VAMC, đảm bảo lộ trình tắt toán sớm trái phiếu VAMC trước hạn.



## TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ

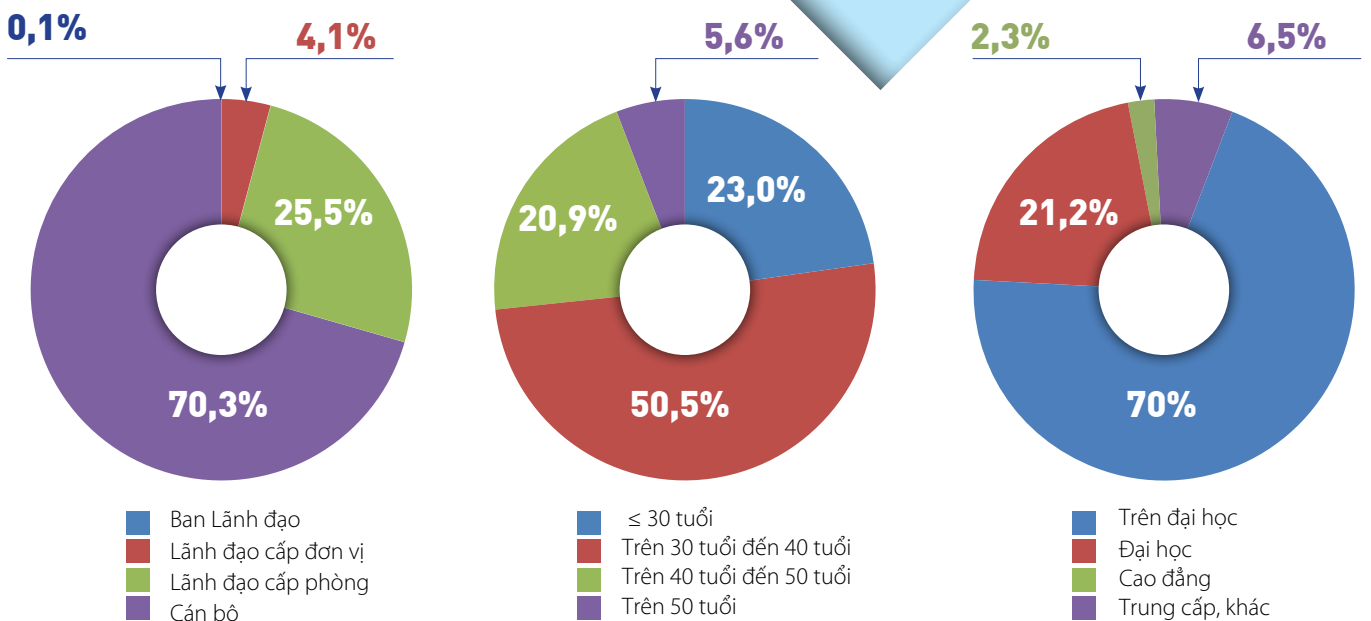
BIDV NHẬN THỨC ĐƯỢC RẰNG NGUỒN NHÂN LỰC LÀ MỘT NHÂN TỐ QUAN TRỌNG HÀNG ĐẦU CHO SỰ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH CÔNG CỦA TỔ CHỨC. VÌ VẬY, MỘT TRONG NHỮNG MỤC TIÊU QUAN TRỌNG NHẤT CỦA BIDV LÀ PHẢI XÂY DỰNG, DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN ĐẢM BẢO ĐỦ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỂ THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỦA HỆ THỐNG.

#### CƠ CẤU LAO ĐỘNG



TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2018,  
HỆ THỐNG BIDV CÓ TỔNG SỐ

**25.416**  
NHÂN VIÊN





### **TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG NHƯ SAU:**

Tiếp tục áp dụng chính sách tinh gọn lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, áp dụng chính sách động viên, hỗ trợ người lao động có năng suất, hiệu quả làm việc thấp, không đáp ứng được yêu cầu công việc, không hòa nhập được môi trường làm việc... thuộc đối tượng tinh gọn xin nghỉ việc.

Đổi mới công tác tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng phù hợp đối với từng vị trí chức danh công việc, đảm bảo lựa chọn được đội ngũ lao động chất lượng, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác.

Tổ chức đào tạo, hội nhập người lao động để giúp người lao động mới nắm bắt và nhanh chóng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc của BIDV. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động.

Nghiên cứu xây dựng Quy chế Đánh giá cán bộ và hệ thống bộ chỉ tiêu KPIs với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc để đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

Xây dựng Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ nhằm giúp người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp.

Xây dựng và thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của người lao động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.



## KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NHÂN SỰ NĂM 2018:

**Công tác tuyển dụng:** Năm 2018, BIDV tiếp tục tổ chức tuyển dụng tập trung lao động triệt để trên toàn hệ thống. BIDV đã triển khai ứng dụng phần mềm tuyển dụng và CNTT vào các khâu quan trọng của quá trình tuyển dụng, thể hiện tính công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng thí sinh tuyển dụng phù hợp theo yêu cầu của từng địa bàn. Qua đó, BIDV thu hút được đội ngũ ứng viên có chất lượng cao từ khắp mọi miền của cả nước, tạo ấn tượng tốt đối với xã hội nói chung và thí sinh nói riêng, góp phần quảng bá và nâng cao thương hiệu, hình ảnh BIDV trên thị trường.

**Công tác đào tạo:** Trong năm 2018, BIDV đã tổ chức 359 lớp đào tạo cho 30.700 lượt học viên, tập trung chủ yếu vào các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng quản lý, kỹ năng làm việc cho lãnh đạo các cấp và cán bộ trong toàn hệ thống nhằm từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu cung cấp các sản phẩm - dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Chất lượng các khóa đào tạo ngày càng được nâng cao, đặc biệt là tính thiết thực và công tác tổ chức đào tạo.

Bên cạnh việc đào tạo trong nội bộ, BIDV đã phối hợp với các đơn vị bên ngoài triển khai các khóa đào tạo như: chương trình đào tạo nghiệp vụ ngân hàng ngắn hạn do NHNN phối hợp Cơ quan Chuyển giao công nghệ tài chính Luxembourg tổ chức, đào tạo cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng... Đến nay, kết quả từ việc đào tạo đã giúp nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng xử lý nghiệp vụ cho các cán bộ, ứng dụng phù hợp vào thực tiễn công tác tại các đơn vị

**Công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ:** Công tác quy hoạch được tiến hành bài bản, đúng các quy định của Đảng và Nhà nước trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển vọng... Gần liền với công tác quy hoạch là công tác bổ nhiệm cán bộ. Trong năm 2018, BIDV tiếp tục triển khai việc kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Các TCTD và các văn bản hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của NHTM cổ phần. Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các cấp được tiến hành đúng quy định, quy trình. Vì vậy, cán bộ được bổ nhiệm là các cán bộ gương mẫu, uy tín tiêu biểu trong lĩnh vực công tác, sau khi bổ nhiệm phát huy vai trò của cán bộ chủ chốt nên đã tăng cường được cả lượng và chất cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Trụ sở chính và của hệ thống.





**Công tác luân chuyển, đánh giá cán bộ:** Năm 2018, công tác luân chuyển, đánh giá cán bộ được tiến hành đồng bộ, có nhiều đổi mới về nội dung và cách thức triển khai:

Luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh tiếp tục được đẩy mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần bổ sung, tăng cường nguồn cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm từ Trụ sở chính để hỗ trợ các Chi nhánh.

Luân chuyển để đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, dần hình thành thông lệ, thói quen tích cực đối với cán bộ, nhân viên.

Việc sát hạch cán bộ được triển khai thường xuyên, định kỳ trong toàn hệ thống. Công tác kiểm tra năng lực quản lý và năng lực chuyên môn nghiệp vụ được tổ chức bài bản, nghiêm túc và khách quan. Năm 2018, BIDV tiếp tục mở rộng tổ chức sát hạch kiểm tra năng lực quản lý đối với cán bộ quy hoạch các chức danh lãnh đạo và sát hạch kiểm tra nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên môn.

**Công tác tiền lương, chế độ chính sách:** Công tác nâng bậc lương định kỳ/đợt xuất đối với cán bộ trong hệ thống được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Đồng thời, trong năm 2018 BIDV đã tiến hành nghiên cứu đổi mới toàn diện chính sách lương, thưởng để tạo động lực cạnh tranh đối với từng vị trí công việc. Các chế độ, chính sách đối với người lao động đã được chính quyền, các tổ chức đoàn thể quan tâm triển khai thực hiện và giải quyết kịp thời, thấu đáo, đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: Chế độ BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm BIC, Bảo hiểm MetLife, Bảo hiểm Hưu trí tự nguyện BIDV - MetLife, chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu, thăm quan, nghỉ mát, sinh nhật...

**Công tác thi đua khen thưởng:** Có nhiều chuyển biến tích cực, đáng kể, việc duy trì và phát triển các phong trào thi đua ngày càng gắn với hoạt động chuyên môn, trở thành động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các đơn vị. Công tác khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng người, đúng việc, đúng thành tích, phát huy tối đa khả năng và sự sáng tạo của toàn thể cán bộ, nhân viên và người lao động, phấn đấu góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đóng góp tích cực vào thành công chung của hệ thống BIDV.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

### CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH BIDV - SUMI TRUST

Tên viết tắt	<b>BSL</b>
Giấy phép hoạt động	<b>Số 0100777569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19 tháng 05 năm 2017.</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Cho thuê tài chính</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>895,6 tỷ đồng</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>50%</b>

Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST (BSL) được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV trên cơ sở hợp tác/liên doanh giữa BIDV, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank (SMTB) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời. BSL chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2017 với mức vốn điều lệ 896 tỷ đồng, có trụ sở chính tại Hà Nội và 03 chi nhánh tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng là các địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước.

Năm 2018, sau hơn 1 năm đi vào hoạt động, bên cạnh công tác ổn định tổ chức nhân sự, hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ phù hợp với mô hình kinh doanh mới, BSL đã tập trung vào công tác marketing, phát triển khách hàng thông qua các nhà cung cấp và khách hàng tiềm năng do BIDV/SMTB giới thiệu. Tính đến 31/12/2018, Công ty đã tổ chức 2.600 lượt viếng thăm khách hàng, kết nối với 290 Nhà cung cấp trong đó có nhiều nhà cung cấp lớn của Nhật Bản với tổng dư nợ đạt 744 tỷ đồng, tăng trưởng gần gấp 3 lần năm 2017 và 100% là nợ nhóm 1.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV

Tên viết tắt	<b>BIC</b>
Giấy phép hoạt động	<b>Số 11/GPĐC16/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06 tháng 01 năm 2016</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Bảo hiểm phi nhân thọ</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>1.172,7 tỷ đồng</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>51%</b>

BIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2006 sau khi BIDV mua lại vốn góp của QBE tại Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc và hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công, chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2010, niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch TP. Hồ Chí Minh năm 2011 và bán chiến lược cho Fairfax Asia limited - Công ty con của Fairfax Financial Holdings - Tập đoàn Tài chính bảo hiểm hàng đầu thế giới năm 2015. Vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2018 là 1.172,7 tỷ đồng và tỷ lệ góp vốn của BIDV là 51%.

Năm 2018, BIC tiếp tục hoạt động ổn định và đạt mức tăng trưởng khả quan: Tổng doanh thu phí đạt 2.079 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm 2017; Thị phần bảo hiểm gốc chiếm khoảng 3,9% toàn thị trường, đứng thứ 8/29 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 202,5 tỷ đồng, tăng 8,6% so với năm 2017. Năm 2018, BIC được tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới - A.M. Best nâng định hạng tín nhiệm năng lực tài chính từ B+ lên B++, xếp hạng năng lực tổ chức phát hành là bbb-. Cũng trong năm 2018, BIC vinh dự đứng trong TOP 10 Công ty Bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Báo Điện tử VietnamNet công bố, TOP 50 doanh nghiệp niêm yết hoạt động hiệu quả nhất Việt Nam theo kết quả đánh giá của Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt, TOP 100 Thương hiệu mạnh Việt Nam do độc giả Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn, TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và TOP 500 doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng do Vietnam Report công bố.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV**

Tên viết tắt	<b>BSC</b>
Giấy phép hoạt động	<b>Số 111/GP – UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Chứng khoán và các hoạt động liên quan</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>1.109,7 tỷ đồng</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>79,94%</b>

BSC được thành lập ngày 18/11/1999 và là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán tại Việt Nam, bao gồm: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2011. Năm 2018, BSC nằm trong TOP 10 Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại Việt Nam. Công ty đã tận dụng tốt xu thế thị trường để đạt được tăng trưởng vượt bậc về lợi nhuận. Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 238,5 tỷ đồng, vượt 19% kế hoạch năm 2018 và tăng 16% so với năm 2017.



## NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO – VIỆT

Tên viết tắt	<b>LVB</b>
Giấy phép đầu tư nước ngoài	<b>Giấy phép đầu tư nước ngoài số 985-326, ngày 10/6/1999 và bản sửa đổi gần nhất số 004-15/KH-ĐT.4 ngày 24 tháng 08 năm 2015 do Bộ kế hoạch Đầu tư của CHDCND Lào cấp</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Ngân hàng</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>791.357,56 triệu kip Lào (tương đương 100 triệu USD)</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>65%</b>

LVB là ngân hàng Việt Nam được thành lập đầu tiên tại Lào vào năm 1999, là liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Ngoại thương Lào Đại chúng (BCEL), nhằm triển khai thực hiện Hiệp định Hợp tác văn hóa khoa học kỹ thuật giữa hai nước Việt Nam - Lào, mục tiêu thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước.

Sau 20 năm xây dựng và phát triển, LVB đã có những bước phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những NHTM hoạt động hiệu quả hàng đầu tại Lào, đóng vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ “Cầu nối thanh toán chủ đạo, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước Việt Nam - Lào”.

Năm 2018, LVB tiếp tục là một trong những NHTM hàng đầu về quy mô và hiệu quả tại Lào. Tổng tài sản đạt ~1,13 tỷ USD (đứng thứ 3 toàn thị trường). Nguồn vốn huy động đạt hơn 01 tỷ USD, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 661 triệu USD, tăng 8,12% so với năm 2017 (đứng thứ 2 toàn thị trường). Tổng dư nợ của toàn hệ thống đạt 809 triệu USD (đứng thứ 3 toàn thị trường). Hoạt động kinh doanh có lãi, lợi nhuận trước thuế đạt 9,5 triệu USD. Tổng số cán bộ nhân viên toàn hệ thống đạt 398 người, đời sống cán bộ nhân viên được nâng cao và không ngừng cải thiện. Hiện LVB có 01 Trụ sở chính, 07 Chi nhánh và 17 Phòng/Điểm giao dịch, có mặt ở 08/18 tỉnh thành và khu kinh tế trọng điểm của cả nước gồm: Thủ đô Viêng Chăn, tỉnh Attapeu, Champasak, Savanakhet, Khăm muộn, Xiêng Khoảng, Luangprabang và Udomxay.



## CÔNG TY LIÊN DOANH BẢO HIỂM LÀO VIỆT

Tên viết tắt	<b>LVI</b>
Giấy phép hoạt động	<b>077-08/ĐT ngày 19 tháng 6 năm 2008 do Bộ Kế hoạch Đầu tư của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp và Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 146/BKH/ĐTTRNN ngày 19 tháng 6 năm 2008 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Tài chính</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>3 triệu USD</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>33,15%</b>

VI được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2008 tại Lào, trên cơ sở liên doanh giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV với Ngân hàng Ngoại thương Lào và Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính. Đến 31/12/2018 tổng tài sản của Công ty đạt 17,9 triệu USD, tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 13,3 triệu USD, lợi nhuận trước thuế đạt 0,55 triệu USD, tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 về doanh thu phí bảo hiểm gốc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Lào.



## CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV

Tên viết tắt	<b>BAMC</b>
Giấy phép hoạt động	<b>Số 0101196750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 14 tháng 05 năm 2018</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Xử lý nợ và khai thác tài sản</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>100 tỷ đồng</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>100%</b>

Được thành lập năm 2001, hoạt động chính của BAMC tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước ngày 31/12/2000. Sau 7 năm hoạt động, BAMC đã cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu của BIDV theo Quyết định số 149/2001/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ và tăng năng lực tài chính BIDV. Theo đó, năm 2009 BAMC đã hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự.

Năm 2018, được sự phê duyệt của NHNN tại Công văn số 40/NHNN-TTGSNH ngày 03/01/2018 về việc tái cơ cấu BAMC, HĐQT BIDV đã có Quyết định số 189/NQ-BIDV ngày 12/04/2018 về việc tăng vốn điều lệ cho BAMC lên 100 tỷ đồng và bước đầu triển khai để án tái cơ cấu hoạt động của BAMC. Tổng tài sản thời điểm ngày 31/12/2018 là 102,2 tỷ đồng.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT



### NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT - NGA

Tên viết tắt	<b>VRB</b>
Giấy phép ngân hàng	<b>0102028839 ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và được sửa đổi lần thứ 12 ngày 13 tháng 12 năm 2018</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Ngân hàng</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>3.008 tỷ đồng</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>50%</b>

VRB là liên doanh giữa BIDV và Ngân hàng Ngoại thương Nga, được thành lập năm 2006, với vai trò kết nối hệ thống ngân hàng hai nước và góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt Nam - Liên bang Nga.

Trải qua 12 năm hoạt động, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, VRB từng bước khẳng định vị thế trên thị trường, xây dựng được hệ thống quản trị điều hành và quản lý rủi ro theo thông lệ để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả. Năm 2018, kết quả hoạt động của VRB khá tốt, cụ thể: Tổng tài sản đạt 17.575 tỷ đồng, huy động vốn từ tổ chức kinh tế, dân cư đạt 8.209 tỷ đồng, tổn dư nợ tín dụng đạt 11.212 tỷ đồng tăng 7% và lợi nhuận đạt 178,3 tỷ đồng, mạng lưới giao dịch gồm 1 Hội sở chính, 06 chi nhánh và 10 Phòng Giao dịch tại các thành phố lớn trên cả nước; Đặc biệt, VRB là đơn vị triển khai thành công kênh toán KFT giúp khơi thông, đẩy mạnh hoạt động thanh toán song phương trực tiếp giữa hai nước Việt Nam - Liên bang Nga.



## CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV

Tên viết tắt	<b>BIDV Tower</b>
Giấy phép hoạt động	<b>Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 02 tháng 11 năm 2005</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Quản lý vận hành tòa tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hà Nội</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>209 tỷ đồng</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>55%</b>

Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập vào cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 35 Hàng Vôi, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng đã hoàn thành và dự án tháp BIDV bắt đầu đi vào hoạt động khai thác.

Năm 2018, thị trường văn phòng cho thuê Hà Nội tiếp tục hoạt động hiệu quả khi cả tỷ lệ lấp đầy và giá thuê toàn thị trường tăng cao hơn năm trước, đặc biệt là khu vực trung tâm thành phố. Trước tình hình đó, Công ty hoạt động ổn định và đạt được kết quả kinh doanh tích cực: Tỷ lệ lấp đầy đạt 99%, cao hơn so với tỷ lệ lấp đầy chung toàn thị trường và giữ được mức giá thuê cao so với trung bình toàn thị trường.

Theo đó, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 được giao: Doanh thu cho thuê văn phòng đạt 212,4 tỷ đồng (+3% so với kế hoạch), lợi nhuận trước thuế đạt 92,8 tỷ đồng (+10% so với kế hoạch).



**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ BIDV METLIFE**

Tên viết tắt	<b>BIDV METLIFE</b>
Giấy phép hoạt động	<b>72/GP – KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 21 tháng 07 năm 2014</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Bảo hiểm nhân thọ</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>1.000 tỷ đồng</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>35%</b>

**B**IDV MetLife là liên doanh giữa Tập đoàn MetLife Inc với BIDV và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC) trong đó BIDV và BIC sở hữu 40% vốn điều lệ. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014.

Năm 2018, Công ty tiếp tục tăng trưởng nhanh về quy mô hoạt động và mang đến cho khách hàng sản phẩm có tính ưu việt cao và nhiều lợi ích ưu việt, hướng đến sự chủ động và lợi ích bền vững trong cuộc sống. Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của BIDV MetLife đạt được là 858,8 tỷ đồng, tăng 65,4% so với năm 2017, tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng chung của thị trường.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM

Tên viết tắt	<b>VALC</b>
Giấy phép hoạt động	<b>0102384108 ngày 25 tháng 02 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp</b>
Lĩnh vực hoạt động	<b>Mua và cho thuê máy bay</b>
Vốn điều lệ (31/12/2018)	<b>1.318 tỷ đồng</b>
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	<b>18,52%</b>

Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam (VALC) đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10/2007.

Sau hơn 10 năm hoạt động, VALC đã dần khẳng định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Bên cạnh đó, nhằm phát triển đội bay thương mại và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, VALC đã và đang nghiên cứu, phát triển một số dự án hợp tác kinh doanh đầu tư và cho thuê máy bay thương gia, máy bay trực thăng và phương án đầu tư cho thuê động cơ, trang thiết bị hàng không khác.

Năm 2018, VALC có kết quả kinh doanh khả quan với mức lợi nhuận trước thuế đạt gần 24,93 triệu USD, tương ứng với mức lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ ~ 31,48%.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

**T**rong năm 2018, BIDV tiếp tục thoái vốn một cách có hiệu quả khỏi một số khoản đầu tư, trong đó đặc biệt đã hoàn thành việc thoái vốn toàn bộ vốn đầu tư tại Quý Đầu tư Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sen Vàng.

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Tỷ đồng/%

STT	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	2016	2017	2018	TĂNG/GIẢM
1	Tổng tài sản	1.006.404	1.202.284	1.313.038	9%
2	Tổng thu nhập hoạt động	30.399	39.017	44.483	14%
3	Thuế và các khoản phải nộp	2.540	2.850	3.150	11%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.668	8.665	9.473	9%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.196	6.946	7.542	9%

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

### Quy mô vốn

Đơn vị tính: Tỷ đồng/%

TT	QUY MÔ VỐN	2016	2017	2018	TĂNG/GIẢM
1	Vốn điều lệ	34.187	34.187	34.187	0%
2	Tổng tài sản	1.006.404	1.202.284	1.313.038	9%
3	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	>9%	>9%	>9%	

### Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng/%

STT	CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	TĂNG/GIẢM
1	Doanh số cho vay	1.191.766	1.406.113	1.726.322	22,7%
2	Doanh số thu nợ	1.066.503	1.262.925	1.604.469	27%
3	Dư nợ cuối kỳ (không gồm TPDN)	723.697	866.885	988.739	14%
4	Nợ xấu (không gồm TPDN)				
	Số tuyệt đối	14.427	14.063	18.802	
	Tỷ lệ	1,99%	1,62%	1,90%	
5	Tỷ lệ bảo lãnh thuộc nhóm 3, 4, 5/ Tổng số dư bảo lãnh	0,46%	0,38%	1,06%	

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU KHÁC

STT	CHỈ TIÊU	QUY ĐỊNH	2017	2018	+/-
1	Tỷ lệ an toàn vốn	≥9%	>9%	>9%	
2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo				
2.1	VNĐ	≥50%	89,20%	77,39%	-11,81%
2.2	USD	≥10%	101,62%	105,08%	3,46%
3	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥10%	15,49%	15,42%	-0,07%
4	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	≤90%	81,78%	86%	4,22%
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	≤50%	35,50%	31,05%	-4,45%

**Ghi chú:** Số liệu báo cáo NHNN theo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 và các Thông tư sửa đổi.

# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018

## CƠ CẤU CỔ PHẦN

TỔNG SỐ CỔ PHẦN	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
3.418.715.334	Cổ phần phổ thông	161.242.476	3.257.472.858

TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	THỜI GIAN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	3.257.324.161	3.257.324.161	Theo quy định của Nhà nước
Cổ đông nội bộ	276.214	148.697	
Hội đồng quản trị	136.562	266.036	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
Ban Điều hành	127.517	-	
Ban Kiểm soát	12.135	12.135	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	3.257.324.161	95,28%	1
Cổ đông khác	161.393.184	4,72%	25.504
Trong nước, trong đó	78.846.762	2,31%	24.911
- Tổ chức	19.317.426	0,57%	167
- Cá nhân	59.529.336	1,74%	24.744
Ngoài nước, trong đó	82.546.422	2,41%	593
- Tổ chức	80.318.656	2,34%	91
- Cá nhân	2.227.766	0,07%	502

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu thông qua các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.**

Trong năm 2018, BIDV không thực hiện đợt tăng vốn.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài:** Không có

**Các chứng khoán cổ phần khác:** Không có







# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

**MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC,  
QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ**

**ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**TRÁCH NHIỆM DOANH NGHIỆP VỚI MÔI TRƯỜNG,  
XÃ HỘI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

## MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018



Năm 2018, Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp lớn nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, khuyến khích mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân phát triển, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Kinh tế Việt Nam đã có một năm phát triển mạnh mẽ, nền kinh tế đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu kinh tế xã hội Quốc hội đề ra: GDP đạt 7,08%, cao nhất trong 11 năm trở lại đây; CPI bình quân được kiểm soát ở mức 3,54%; Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt mức 482 tỷ USD (cao nhất trong lịch sử), cán cân thanh toán thặng dư 7,2 tỷ USD, nền kinh tế tiếp tục phát triển theo chiều hướng bền vững, giảm phụ thuộc vào công nghiệp khai khoáng và lao động giá rẻ. NHNN điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bảo đảm thanh khoản của nền kinh tế, duy trì ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối. ...

Đối với BIDV, toàn hệ thống đã hoàn thành toàn diện kế hoạch kinh doanh năm 2018, nâng cao năng lực tài chính và chất lượng tài sản, cải cách và phát triển thể chế, tạo tiền đề vững chắc cho việc hoàn thành phương án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, quyền lợi của cổ đông và người lao động được đảm bảo. Chênh lệch thu chi đạt mức kỷ lục 28.366 tỷ đồng - cao nhất trong khối ngân hàng TMCP. Lợi nhuận trước thuế đạt mức 9.473 tỷ đồng; tổng tài sản vượt mốc 1,3 triệu tỷ đồng, phục vụ 11 triệu khách hàng, các chỉ số an toàn được đảm bảo, vững vàng khẳng định vị thế NHTM cổ phần lớn nhất Việt Nam.

Hình ảnh, vị thế của BIDV tiếp tục được nâng cao. Các tổ chức định hạng tín nhiệm quốc tế tiếp tục đánh giá BIDV có triển vọng ổn định, nằm trong nhóm các ngân hàng có bậc xếp hạng tín nhiệm cao nhất Việt Nam. Giá trị thương hiệu BIDV đã tăng 18% - đạt gần 150 triệu USD theo đánh giá của Forbes, là 1 trong 15 doanh nghiệp có thương hiệu đắt giá nhất quốc gia. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã tài trợ BIDV khoản tín dụng trị giá 300 triệu USD để hỗ trợ các doanh nghiệp SME tại Việt Nam - khoản tín dụng lớn nhất ADB từng cấp cho một NHTM châu Á. BIDV cũng được vinh danh là "Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam" năm thứ 5 liên tiếp bởi tạp chí The Asian Banker, đồng thời đón nhận nhiều giải thưởng uy tín về các nghiệp vụ kinh doanh vốn tiền tệ, công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ doanh nghiệp SME...

Ông Lê Ngọc Lâm, Phó TGD phụ trách Ban Điều hành

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## HIỆU QUẢ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh năm 2018 của BIDV tăng trưởng bền vững, an toàn, phù hợp với mục tiêu tái cơ cấu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động: Tổng thu nhập ròng đạt 44.483 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2017. Chênh lệch thu chi đạt mức kỷ lục 28.366 tỷ đồng, tăng trưởng 20,6%. Lợi nhuận trước thuế riêng khối NHTM đạt 8.918 tỷ đồng, tăng trưởng 9,2% so với năm 2017; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 9.473 tỷ, ROA đạt 0,6%, ROE đạt 14,6%, hoàn thành vượt kế hoạch ĐHCĐ giao.

## QUY MÔ TÍN DỤNG VÀ CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN

Kết thúc năm 2018, tổng tài sản BIDV đạt 1.313 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 9,2% so với năm 2017, tiếp tục khẳng định vị thế ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô tổng tài sản lớn nhất Việt Nam.

Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đến 31/12/2018 đạt 1.237.755 tỷ đồng, tăng trưởng 7,2% so với năm 2017; trong đó, dư nợ tín dụng đạt 1.010.993 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với năm 2017, đảm bảo giới hạn tín dụng NHNN giao. Quy mô tín dụng của BIDV chiếm 13% tổng quy mô tín dụng toàn ngành.

Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững và an toàn. Tăng trưởng tín dụng gắn liền với kiểm soát rủi ro, gia tăng tín dụng ngắn hạn, kiểm soát tín dụng trung dài hạn. Cơ cấu tín dụng theo ngành nghề được kiểm soát chặt chẽ, gia tăng phân khúc khách hàng bán lẻ, doanh nghiệp SME và FDI, nông nghiệp và các lĩnh vực kinh tế ưu tiên. Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ là 1,9%; Tỷ lệ nợ nhóm 2 trên tổng dư nợ là 2,3%; Tỷ lệ dư nợ trung dài hạn trên tổng dư nợ là 39,5%. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn/Cho

vay trung dài hạn là 31,05% (thấp hơn nhiều so với quy định <45%).

Cấu trúc tài sản chuyển dịch theo hướng nâng cao các tài sản chất lượng tốt. BIDV luôn duy trì bằng tổng kết tài sản bền vững với khả năng thanh khoản đảm bảo, tận dụng hiệu quả nguồn vốn từ thị trường 2, rà soát triệt để các khoản phải thu - phải trả, thực hiện các giải pháp giảm đáng kể số dư các tài sản có rủi ro.

## HUY ĐỘNG VỐN

Tổng nguồn vốn huy động đạt 1.226.454 tỷ đồng, tăng trưởng 9%; Huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1.053.826 tỷ đồng, tăng trưởng 11% - chiếm 12,3% thị phần toàn ngành. Trong đó: (i) Tiền gửi từ tổ chức, dân cư đạt 989.671 tỷ đồng, tăng trưởng 15% (ii) Trái phiếu tăng vốn đạt 21.360 tỷ đồng, tăng trưởng 9,5% trên cơ sở phát hành thành công 02 đợt trái phiếu trong năm. Đặc biệt, đợt phát hành 4.000 tỷ đồng trái phiếu vào tháng 12/2018 là một trong những đợt phát hành trái phiếu tăng vốn thành công nhất của ngành ngân hàng Việt Nam.

Cơ cấu huy động vốn tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng nguồn tiền gửi ổn định với chi phí hợp lý, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn:

Tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi vốn chuyên dùng bình quân tăng mạnh so năm 2017 (>18%), góp phần tiết giảm chi phí đầu vào, đảm bảo hiệu quả cho ngân hàng. Đối với tiền gửi có kỳ hạn, huy động vốn trung dài hạn đóng vai trò chủ đạo trong quy mô tăng trưởng tại BIDV tập trung tại các kỳ hạn 12-18 tháng; gia tăng tính ổn định của nền vốn.

Huy động vốn tăng trưởng tốt ở cả 3 khối khách hàng, trong đó: Huy động vốn dân cư tiếp tục gia tăng về quy mô và tốc độ tăng trưởng, góp phần duy trì nền vốn ổn định. Huy động vốn khối tổ chức kinh tế gia tăng mạnh ở nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp nước ngoài (đạt mức trên 20% so với năm 2017); phù hợp với định hướng điều hành của HĐQT.

## VỐN CHỦ SỞ HỮU:

Năm 2018, vốn chủ sở hữu của BIDV đạt 54.551 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với năm 2017. Vốn điều lệ đạt 34.187 tỷ đồng.



## **NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ**

TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, BIDV LUÔN CHẤP HÀNH NGHIÊM TÚC CÁC CHỈ ĐẠO VỀ ĐIỀU HÀNH LÃI SUẤT, TỶ GIÁ, TUÂN THỦ GIỚI HẠN TÍN DỤNG ĐƯỢC NHNN GIAO, ĐỒNG THỜI CHỦ ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ TOÀN DIỆN, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC, ĐI ĐẦU TRONG VIỆC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG VĂN BẢN CHẾ ĐỘ. MỘT SỐ KẾT QUẢ NHƯ SAU:

### **Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nâng cao năng lực tài chính, gia tăng tỷ trọng thu nhập phi lãi, quản trị chi phí hiệu quả:**

Đây là mục tiêu luôn được BIDV ưu tiên trong kế hoạch hàng năm và chiến lược hoạt động nhằm tạo cơ sở vững chắc cho phát triển trong dài hạn, tiến dần tới chuẩn mực quốc tế. Trong đó, nổi bật nhất là việc BIDV đã được Chính phủ chấp thuận đề án phát hành 17,65% số lượng cổ phiếu đang lưu hành cho đối tác chiến lược nước ngoài. Theo đó, BIDV sẽ phát hành riêng lẻ trên 600 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 40.220 tỷ đồng (tăng thêm 6.000 tỷ đồng). Đồng thời BIDV đã phát hành thành công 02 đợt trái phiếu tăng vốn cấp 2 với tổng quy mô đạt 5.000 tỷ đồng, riêng đợt phát hành 4.000 tỷ đồng trái phiếu cuối năm 2018 được đánh giá là một trong những đợt phát hành trái phiếu tăng vốn thành công nhất của ngành ngân hàng Việt Nam.

BIDV triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 1856/NQ-BIDV ngày 29/11/2017 về đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ đến năm 2025, với điểm nhấn là tổ chức thành công Hội thi dịch vụ toàn hệ thống, có sức lan tỏa lớn trong ngành, góp phần cán đích thành công mục tiêu thu dịch vụ ròng trong năm. Tổng thu dịch vụ ròng (gồm phí bảo lãnh) đạt 5.284 tỷ đồng, tăng trưởng 19% so với năm 2017; thu dịch vụ ròng không gồm phí bảo lãnh đạt 3.551 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với năm 2017. Nhiều dòng thu dịch vụ đạt kết quả ấn tượng nhờ ứng dụng nền tảng CNTT hiện đại và cung cấp sản phẩm cạnh tranh như thu dịch vụ ngân hàng điện tử tăng 50%, dịch vụ kho quỹ tăng 45%, dịch vụ bảo hiểm tăng 28%...

BIDV cũng chú trọng quản trị tài chính theo định hướng ưu tiên dành nguồn lực cho các khối kinh doanh thông qua cơ chế khuyến khích thu nhập gắn với chỉ tiêu hiệu quả, tăng cường sử dụng chi phí - tài sản hợp lý, đảm bảo tuân thủ tỷ lệ đầu tư tài sản cố định, tích cực thoái vốn ngoại ngành. Tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập là 36,2%, thấp nhất trong các năm trở lại đây.

**Đẩy mạnh triển khai Ngân hàng số và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng tính tự động hóa, nâng cao năng suất lao động, đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng:**

BIDV đã xây dựng và triển khai Đề án ngân hàng số, đồng thời điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển CNTT của BIDV đến năm 2020 phù hợp với Phương án cơ cấu lại nhằm củng cố, nâng cao vị thế về công nghệ của BIDV trên thị trường. Trên nền tảng đó, hoạt động CNTT toàn hệ thống được đảm bảo liên tục, thông suốt với 8,4 triệu giao dịch/ngày (tăng khoảng 25% so với năm 2017), được bảo vệ tốt, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh các cấp tại BIDV.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, triển khai đúng các dự án CNTT trọng điểm, ứng dụng mạnh mẽ nền tảng công nghệ cao để đổi mới, nâng cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng, trong đó đáng chú ý với sự kiện BIDV chính thức vận hành SWIFT GPI (Global Payments Innovation) - Sáng kiến đổi mới thanh toán toàn cầu của Tổ chức SWIFT, qua đó trở thành ngân hàng duy nhất tại Việt Nam triển khai cả 3 vai trò đại lý GPI.

**Quyết liệt nâng cao chất lượng tài sản, tăng cường công tác quản trị rủi ro trên tất cả các mặt hoạt động:**

Riêng về lĩnh vực tín dụng, BIDV đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành đảm bảo kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng của NHNN, đảm bảo chất lượng tín dụng theo mục tiêu, kiểm soát chặt chẽ cơ cấu tín dụng theo kỳ hạn, lĩnh vực, ngành nghề theo đúng Nghị quyết được HĐQT phê duyệt, tập trung cho vay lĩnh vực ưu tiên, giảm tỷ trọng cho vay trung dài hạn, cho vay các ngành tiềm ẩn rủi ro, cho vay ngoại tệ... Ngoài ra, BIDV nỗ lực nâng cao năng lực quản trị RRTD thông qua thường xuyên đánh giá, theo dõi khách hàng, khoản vay, giám sát việc sử dụng vốn vay, xây dựng biện pháp xử lý với khách hàng lớn và nhóm khách hàng liên quan... để kiểm soát rủi ro hiệu quả.



Chú trọng triển khai theo đúng lộ trình các nội dung áp dụng chuẩn mực Basel II - hướng tới tiến dần đến việc tuân thủ các tiêu chuẩn theo thông lệ, góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro của BIDV theo thông lệ quốc tế như các dự án đo lường RRTD hiện đại, đẩy mạnh triển khai hệ thống dữ liệu phục vụ quản lý rủi ro, hệ thống quản lý tài sản nợ có, chuẩn hóa dữ liệu thẻ tín dụng, khung quản trị dữ liệu toàn hàng...

#### **Cải đổi mạnh mẽ mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản trị điều hành:**

BIDV đã thành lập Ban Chỉ đạo và các Tổ công tác để tích cực triển khai Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, hoàn thành rà soát hệ thống văn bản chế độ, điều chỉnh, ban hành mới 28 văn bản, 19 báo cáo thống kê theo yêu cầu của Thông tư 13, đồng thời ban hành 40 văn bản chế độ khác nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa quy trình thủ tục hướng đến khách hàng.

***Trong năm 2018, BIDV cũng điều chỉnh mạnh mẽ mô hình tổ chức của các Khối Ban/Trung tâm và các chi nhánh theo định hướng mô hình ngân hàng hiện đại:***

***Tại Trụ sở chính:*** Thành lập và kiện toàn hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc, thành lập Ban Kiểm tra và Giám sát tuân thủ trên cơ sở điều chuyển Ban Kiểm tra giám sát từ trực thuộc HĐQT sang trực thuộc Ban Điều hành và điều chỉnh/bổ sung một số chức năng nhiệm vụ của Ban, chuyển giao Trung tâm Mạng xã hội về Ban Thương hiệu và Quan hệ công chúng, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các đơn vị tại Trụ sở chính đảm bảo nguyên tắc độc lập của 3 tuyến bảo vệ.

***Tại các Chi nhánh:*** Hoàn thành công tác sáp nhập Phòng Giao dịch khách hàng tại các chi nhánh trong hệ thống, bước đầu triển khai sáp nhập Phòng/Tổ Quản lý dịch vụ kho quỹ vào Phòng Giao dịch khách hàng.

### Cơ cấu và phát triển hệ thống mạng lưới:

Năm 2018, BIDV chính thức đưa vào hoạt động 38 Phòng Giao dịch, hoàn thiện thủ tục cấp phép mở mới 18 Phòng Giao dịch nâng tổng số điểm mạng lưới BIDV lên 1.061 điểm mạng lưới; Đồng thời ban hành quy định quản lý mạng lưới số 6992/QyĐ-BIDV đảm bảo phù hợp với thực tiễn và tiềm năng tại các địa bàn. Ngoài ra, BIDV phân nhóm các chi nhánh theo 03 nhóm: Hỗn hợp, định hướng bán lẻ, định hướng bán lẻ và SME; Ban hành Nghị quyết số 111/NQ-BIDV xếp hạng các chi nhánh, đồng thời xác lập nhóm các chi nhánh chủ lực của hệ thống giai đoạn 2018-2020 để ưu tiên nguồn lực và tạo điều kiện thúc đẩy các chi nhánh phát triển mạnh mẽ, góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống.

### Kiện toàn và chuẩn hóa công tác tổ chức nhân sự:

Với phương châm coi con người là tài sản quý giá nhất, BIDV luôn chú trọng kiện toàn nguồn nhân lực và thường xuyên đổi mới công tác quản trị nhân sự:

Kiện toàn nhân sự lãnh đạo tại BIDV bao gồm HĐQT, Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2017-2022, đặc biệt đã kiện toàn chức danh Chủ tịch HĐQT và giao nhiệm vụ đối với Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành; Quy hoạch, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo các cấp; Hoàn thành công tác tuyển dụng lao động tập trung, cũng như công tác luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và các đơn vị thành viên.

Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ trong toàn hệ thống thông qua việc hoàn thành cơ bản hệ thống khung 47 bộ chỉ tiêu KPI các vị trí tại Chi nhánh; 437 bộ chỉ tiêu KPI của các vị trí tại Ban/Trung tâm Trụ sở chính; Xây dựng dự thảo Quy chế Đánh giá cán bộ theo KPI; Triển khai đổi mới Quy chế Tiền lương, kiện toàn Thỏa ước Lao động tập thể.

Thường xuyên cập nhật kiến thức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo: BIDV đã tổ chức 359 lớp cho 30.700 lượt học viên, tổ chức 18 đợt kiểm tra năng lực đối với 15.700 cán bộ nghiệp vụ.

# ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2019

TRONG NĂM 2019, NỀN KINH TẾ VIỆT NAM DỰ KIẾN TIẾP TỤC CÓ SỰ TĂNG TRƯỞNG MẠNH. CHÍNH PHỦ TIẾP TỤC ĐẶT MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 6,8%, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT DƯỚI 4%. NĂM 2019 CŨNG LÀ NĂM BÀN LỀ TRONG CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA, QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG GẮN VỚI ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI, PHẤN ĐẤU CÁC CHỈ TIÊU CĂN BẢN VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH TƯƠNG ĐƯƠNG NHÓM ASEAN + 4 THEO ĐỊNH HƯỚNG KIẾN TẠO CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM. TRÊN CƠ SỞ BẮM SÁT ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CỦA CHÍNH PHỦ VÀ NHNN, BIDV XÁC ĐỊNH NĂM 2019 LÀ NĂM CỦA “KỶ CƯƠNG - TRÁCH NHIỆM - HIỆU QUẢ - BÚT PHÁ” VỚI CÁC TRỌNG TÂM NHIỆM VỤ LỚN NHƯ SAU:

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2019

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019
(1) Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng 12%
(2) Huy động vốn	Đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn; Tăng trưởng 11%
(3) Thu dịch vụ ròng	6.300 tỷ đồng
(4) Tỷ lệ nợ xấu	<2%
(5) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Phấn đấu 10.500 tỷ đồng

## ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh. Tập trung điều hành hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn - chất lượng - hiệu quả. Xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn của BIDV và bám sát kế hoạch chiến lược đã được ĐHĐCĐ, HĐQT BIDV thông qua, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và người lao động.
2. Xây dựng, ban hành và triển khai Chiến lược phát triển của BIDV đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và chiến lược phát triển đối với từng phân khúc khách hàng, trong đó tập trung ưu tiên bán lẻ, SME. Triển khai Đề án hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ giai đoạn 2019-2021.
3. Triển khai toàn diện Đề án Ngân hàng số trên tất cả các mặt hoạt động kinh doanh, quy trình, sản phẩm, kênh phân phối phù hợp với xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0. Vận hành Trung tâm Ngân hàng số, đẩy nhanh các dự án công nghệ nền tảng, đảm bảo vận hành an toàn hệ thống CNTT, gia tăng tối đa hàm lượng công nghệ trong sản phẩm dịch vụ.
4. Quyết liệt nâng cao năng lực tài chính, trong đó tập trung thực hiện tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư tài chính và thực hiện các biện pháp tăng vốn khác như phát hành trái phiếu cấp 2, tăng vốn từ nguồn thặng dư phát hành thêm cổ phần và tăng vốn từ nguồn nội lực của BIDV. Nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí trên cơ sở thực hiện tốt Đề án Quản trị chi phí hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của BIDV.
5. Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, quyết liệt triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu, tăng cường các biện pháp thu hồi các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu, nợ xấu đã bán cho VAMC, phấn đấu mua lại trước hạn trái phiếu VAMC.
6. Đa dạng hóa nguồn thu thông qua từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh theo định hướng hoạt động đa dịch vụ. Đẩy mạnh các nguồn thu phi tín dụng của BIDV theo đúng định hướng tại Nghị quyết số 1856/NQ-BIDV ngày 29/11/2017 về



đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ đến năm 2025. Gia tăng nền khách hàng bền vững bằng chất lượng sản phẩm và phương thức phục vụ, trong đó chú trọng phát triển khách hàng bán lẻ, doanh nghiệp SME và FDI.

**7.** Cấu trúc lại toàn diện hoạt động đầu tư nhằm mục tiêu bảo toàn vốn, trong đó tập trung rà soát và đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư: Tái cấu trúc sở hữu vốn tại BIDV-MetLife, VRB, VALC; Sắp xếp lại quan hệ sở hữu nhóm các đơn vị vốn góp tại Campuchia; Thoái vốn toàn bộ các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành, đảm bảo công khai, minh bạch.

**8.** Nâng cao năng lực quản trị, phát triển thể chế, kiện toàn mô hình tổ chức và hoàn thiện cơ chế chính sách quản trị nội bộ, đảm bảo vận hành hoạt động, cơ cấu tổ chức ngân hàng theo những cơ chế, chính sách ban hành theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN và hướng tới thông lệ quốc tế. Áp dụng hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình áp dụng Basel II tại Việt Nam. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

**9.** Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tiếp tục kiện toàn nhân sự quản lý, điều hành các cấp. Thực hiện cơ cấu, sắp xếp nguồn lao động

phù hợp với chiến lược phát triển BIDV. Triển khai hiệu quả Đề án Quản trị nhân tài BIDV, đổi mới công tác tuyển dụng, nghiên cứu thi tuyển trực tuyến, xây dựng Quy chế đánh giá cán bộ toàn diện, đổi mới cơ chế tiền lương.

**10.** Tiếp tục thực hiện nghiêm túc tuân thủ trong kỷ cương, kỷ luật điều hành và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát nội bộ. Đẩy mạnh công tác cảnh báo và xử lý trách nhiệm sau kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, áp dụng chế tài xử lý nghiêm khắc.

**11.** Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các điểm mạng lưới truyền thống và phi truyền thống. Phát huy vai trò nòng cốt của các Phòng Giao dịch trong việc đẩy mạnh hoạt động ngân hàng bán lẻ. Hoàn thiện các công cụ, cơ chế quản lý Chi nhánh, Phòng Giao dịch tại BIDV theo thông lệ.

**12.** Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thương hiệu gắn với việc thực hành văn hóa doanh nghiệp, phong trào học hỏi sáng tạo trong toàn hệ thống. Tiếp tục truyền thông trong hệ thống và đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa học hỏi sáng tạo; Đồng thời xây dựng các cơ chế chính sách, môi trường khuyến khích và nhân rộng các sáng kiến cải tiến, kết quả nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống.





## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TRÁCH NHIỆM DOANH NGHIỆP VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

### **VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG**

BIDV chấp hành nghiêm túc Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 về kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020, Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 của Thống đốc NHNN về thúc đẩy tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường xã hội và các quy định khác của trung ương và địa phương về bảo vệ môi trường.



Là định chế tài chính hàng đầu quốc gia, BIDV hiểu rõ trách nhiệm trong công tác gìn giữ và bảo vệ môi trường xanh cho thế hệ sau. BIDV đánh giá kỹ lưỡng các rủi ro môi trường khi thẩm định dự án, yêu cầu khách hàng thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong quá trình triển khai dự án, BIDV thường xuyên giám sát việc quản lý rủi ro môi trường xã hội song song với quá trình giải ngân, đảm bảo các dự án được BIDV tài trợ hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Ngoài ra, BIDV thường xuyên truyền thông tới người lao động về các giải pháp bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống xanh như tiết kiệm năng lượng, hạn chế in ấn, sử dụng phương tiện công cộng... để tạo sự đồng thuận của người lao động.

## VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV luôn quan tâm, chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Với mục tiêu tạo dựng môi trường làm việc tối ưu để người lao động yên tâm cống hiến, BIDV từng bước cải thiện, nâng cao thu nhập của người lao động, tạo điều kiện để người lao động được phát huy năng lực bản thân tối đa, có lộ trình phát triển rõ ràng, đồng thời bảo đảm quyền lợi hợp pháp và chính đáng cho người lao động, cụ thể như sau:

- Toàn bộ người lao động được ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội - y tế và được đảm bảo quyền lợi khi ốm đau, nghỉ hưu, thai sản... theo quy định của pháp luật.

- Người lao động được tham gia tổ chức công đoàn để bảo vệ quyền lợi. BIDV tổ chức Hội nghị người lao động định kỳ theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động, Công đoàn ngành Ngân hàng Việt Nam để thường xuyên lắng nghe, có phản biện kịp thời với ý kiến của người lao động.

- Cơ chế tiền lương của BIDV được xây dựng với nguyên tắc cấp/bậc phù hợp, đảm bảo công bằng - minh bạch đối với đóng góp của từng vị trí công việc. Việc nâng lương cho người lao động được thực hiện định kỳ trong năm trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân và đơn vị.

Ngoài ra, BIDV đảm bảo chế độ đãi ngộ của lao động với nhiều ưu đãi như: Chế độ du lịch, chế độ khám sức khỏe thường niên...

## VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

BIDV luôn tiên phong và tích cực trong công tác an sinh xã hội. Trong năm 2018, BIDV đã tài trợ gần 100 chương trình an sinh xã hội trên toàn quốc với tổng ngân sách trên 200 tỷ đồng. Các chương trình an sinh xã hội của BIDV được triển khai đúng đối tượng, đúng thời điểm, có tính lan tỏa cao và được cộng đồng ghi nhận, cụ thể như: Chương trình "Hành trình đỏ 2018"; Hỗ trợ gia đình nạn nhân trong các đợt mưa lũ và cần quét tại Tây Bắc, Bắc Trung Bộ; Xây dựng nhà tình nghĩa, trường học, trạm y tế tại các địa phương gặp khó khăn... và nhiều hoạt động có ý nghĩa khác.





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT  
VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BIDV**

**ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT  
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**



**Ông Phan Đức Tú, Chủ tịch HĐQT BIDV**

**K**inh tế thế giới duy trì đà tăng trưởng khá trong nửa đầu năm 2018, sau đó có dấu hiệu tăng chậm. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam đạt được những kết quả tích cực, toàn diện, đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu kinh tế xã hội Quốc hội đề ra: GDP đạt 7,08%, cao nhất trong 11 năm trở lại đây; CPI bình quân được kiểm soát ở mức 3,54% (duy trì 5 năm liên tiếp kiểm soát dưới 4%); Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng khá, cán cân thanh toán thặng dư 7,2 tỷ USD; Vốn FDI giải ngân đạt kỷ lục mới với 19,1 tỷ USD; Nợ công giảm so với năm 2017.

Kết quả trên có sự đóng góp quan trọng, trực tiếp của hệ thống ngân hàng, với việc điều hành chính sách tiền tệ có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, và đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống. Tín dụng tăng trưởng 14% phù hợp với cân đối vĩ mô; Mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định; Tỷ giá có xu hướng gia tăng, đặc biệt là ở thời điểm cuối năm nhưng vẫn trong tầm kiểm soát; Nợ xấu đã xử lý được một bước quan trọng, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD giảm về mức 1,89%; Sau hơn 1 năm triển khai Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội đã xử lý được 30% tổng nợ xấu.

Đối với BIDV, năm 2018, BIDV đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu tài sản có và tài sản nợ theo hướng bền vững, an toàn, nâng cao chất lượng tài sản, lành mạnh hóa tình hình tài chính, cải cách và phát triển thể chế, HĐQT BIDV đã nỗ lực, tập trung chỉ đạo hoạt động của toàn hệ thống hoàn thành các mục tiêu đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, tạo tiền đề vững chắc cho việc hoàn thành phương án tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, quyền lợi của cổ đông và người lao động được đảm bảo, đóng góp tích cực vào ngân sách Nhà nước. Kết quả cụ thể như sau:



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BIDV

HĐQT đã quản trị BIDV theo quy định của pháp luật và Điều lệ của BIDV, vì lợi ích của cổ đông và của BIDV. Kết quả hoạt động năm 2018 như sau:

### HOÀN THÀNH THẮNG LỢI KHKD 2018 THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

HĐQT đã chỉ đạo toàn hệ thống hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 220/2018/NQ-ĐHĐCĐ:

Tín dụng tăng trưởng theo đúng định hướng của NHNN, hỗ trợ phát triển kinh tế đất nước và phù hợp với sức hấp thụ vốn của nền kinh tế, cụ thể: Tổng dư nợ tín dụng đạt 1.010.993 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với năm 2017, chiếm 13% thị phần toàn ngành. Trong đó cho vay khách hàng đạt 988.739 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với năm 2017.

Nguồn vốn huy động tăng trưởng tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn, cân đối vốn an toàn - hiệu quả: Huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1.053.826 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm, chiếm 12,3% thị phần toàn ngành. Trong đó, tiền gửi khách hàng đạt 989.671 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2017.

Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro: Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ là 1,9%, đảm bảo mục tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua (<2%).

Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng ổn định: Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 9.473 tỷ đồng, vượt kế hoạch của ĐHĐCĐ đề ra, trích dự phòng rủi ro đủ cho trái phiếu VAMC và phân loại nợ theo quy định. ROA, ROE lần lượt đạt 0,6% và 14,6%. Đảm bảo chỉ tiêu an toàn thanh khoản, giới hạn đầu tư theo quy định của NHNN.

### KẾT QUẢ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Cùng với việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, HĐQT đã tập trung chỉ đạo các nội dung quan trọng theo chức trách của HĐQT về mô hình tổ chức, quản trị điều hành, kế hoạch chiến lược, văn bản chế độ, cơ sở vật chất, CNTT... để tạo nền tảng cho hệ thống hoạt động ổn định, bền vững và hiệu quả. Một số nội dung trọng tâm như sau:

#### Quyết định chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm của BIDV:

Quán triệt chủ trương của Chính phủ và của ngành Ngân hàng tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 và Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 10/01/2018, HĐQT BIDV đã chỉ đạo tiếp tục phương châm hành động năm 2018 là "Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả", tập trung nâng cao năng lực tài chính, nâng cao chất lượng tín dụng, đa dạng hóa nền khách hàng và sản phẩm dịch vụ, chuyển đổi mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả, giám sát hoạt động đầu tư và tiếp tục hiện đại hóa công nghệ và đẩy mạnh triển khai ngân hàng số nhằm tạo lập các nền tảng phát triển ổn định, bền vững và lâu dài và gia tăng năng lực cạnh tranh. Đồng thời, để triển khai thực hiện các nội dung hoạt động, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết phê duyệt các kế hoạch cấu phần để làm cơ sở cho Ban Điều hành phân khai, tổ chức thực hiện gắn kết với kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

#### Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của BIDV thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền như:

Kế hoạch kinh doanh năm 2018; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán và Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017; Ngân sách và mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát

BIDV năm 2018; Phương án tăng vốn điều lệ năm 2018; Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019; Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022...

Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các nội dung: Phương án chào bán cổ phần và tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài; Sửa đổi Điều lệ BIDV đối với nội dung về Người đại diện theo pháp luật của BIDV.

Đối với nội dung thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 để nâng cao năng lực tài chính: Đây là mục tiêu luôn được HĐQT BIDV ưu tiên trong kế hoạch hàng năm và chiến lược hoạt động, nhằm tạo cơ sở vững chắc cho phát triển của BIDV trong dài hạn, tiến dần tới chuẩn mực quốc tế.

**Chỉ đạo cơ cấu lại hoạt động gắn với nâng cao chất lượng tài sản**, BIDV triển khai đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu bao gồm nâng cao năng lực tài chính, nâng cao chất lượng tài sản đặc biệt là chất lượng tín dụng, đa dạng hóa phương thức huy động vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư, cơ cấu và phát triển hệ thống mạng lưới, từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh từ phụ thuộc vào hoạt động tín dụng sang

mô hình kinh doanh đa dịch vụ, nâng cao năng lực quản trị điều hành và tính minh bạch trong hoạt động, nâng cao chất lượng hiệu quả và hiệu lực của công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ.

**Chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm và dự án Ngân hàng số**: HĐQT đã chỉ đạo trực tiếp, theo đó phân giao triển khai các dự án/giải pháp CNTT chiến lược giai đoạn năm 2018-2020, trong đó tập trung một số dự án tiêu biểu là: Chuyển đổi hệ thống Corebanking mới; Triển khai hệ thống quản lý khoản vay để thực hiện việc quản lý, phê duyệt tín dụng tập trung (CROMS); Nâng cao năng lực hệ thống MIS...

**Chỉ đạo tiếp tục cơ cấu lại lực lượng lao động** thông qua thực hiện chính sách tinh giản lao động, tăng cường bộ phận kinh doanh trực tiếp, giảm nhân lực khối hỗ trợ để tăng hiệu quả kinh doanh. Chỉ đạo hoàn thiện KPI bán lẻ và tiếp tục xây dựng KPI toàn hàng để làm cơ sở đánh giá hiệu quả việc sử dụng người lao động, tăng năng suất và hiệu quả lao động.

**Chỉ đạo cơ cấu lại và phát triển hệ thống mạng lưới**  
Cơ cấu lại hệ thống mạng lưới: HĐQT BIDV đã phê duyệt hệ thống chỉ tiêu đánh giá xếp hạng chi nhánh và phòng giao dịch, trong đó, tiêu chí đánh giá chi nhánh được phân theo chi nhánh hỗn hợp, chi nhánh định hướng bán lẻ, chi nhánh định hướng bán lẻ và SME để phù hợp với





từng loại hình và đặc thù hoạt động của chi nhánh; Tiếp tục triển khai sắp xếp mạng lưới các địa bàn trên cơ sở đánh giá tiềm năng địa bàn để đảm bảo hiệu quả khai thác mạng lưới của BIDV. Chỉ đạo đẩy mạnh phân phối đa kênh, nâng cấp và hiện đại hóa kênh phân phối ngân hàng điện tử, số hóa. Liên tục quản lý đánh giá mạng lưới ATM, thực hiện báo cáo hiệu quả mạng lưới và điều chuyển ATM đến các vị trí thuận lợi.

Tập trung giám sát các đơn vị thành viên triển khai phương án tái cơ cấu tại từng đơn vị, từng bước đổi mới cơ chế hoạt động đầu tư. Đồng thời, BIDV tích cực tìm kiếm đối tác để thoái vốn các khoản đầu tư dài hạn được đánh giá kém triển vọng; Bám sát diễn biến thị trường và tình hình kinh doanh của các công ty con để tối đa hóa hiệu quả thoái vốn.

**Chỉ đạo triển khai các biện pháp để đáp ứng yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN về Hệ thống kiểm soát nội bộ;** Đồng thời tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, xây dựng văn bản chế độ đáp ứng yêu cầu hoạt động.

**Chỉ đạo triển khai các biện pháp, giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, gia tăng hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực quản trị điều hành:**

Công tác điều hành vốn đã thực hiện theo hướng thận trọng, duy trì tăng trưởng huy động vốn phù hợp với tăng trưởng tín dụng trong bối cảnh dư nợ tín dụng tăng trưởng thấp từ đầu năm, duy trì đệm thanh khoản phù hợp. Khuyến khích gia tăng tỷ trọng các dải kỳ hạn ngắn, ổn định và có lãi suất hợp lý, linh hoạt tận dụng các nguồn vốn chi phí thấp.

Quản lý chi phí hiệu quả, cải thiện khả năng sinh lời, cắt giảm những chi phí không cần thiết, không đem lại hiệu quả. Tiếp tục triển khai để án Quản lý chi phí hiệu quả. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế tiền lương mới của BIDV trên cơ sở gắn với năng suất lao động, kế hoạch tăng trưởng chênh lệch thu chi, kế hoạch phát triển mạng lưới, từ đó sắp xếp lại lực lượng lao động phù hợp giúp nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí. Tiến hành rà soát hiện trạng, xây dựng phương án khai thác quản lý và sử dụng đối với các nhóm tài sản là bất động sản, tài sản CNTT, và tài sản khác. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất/trụ sở làm việc đảm bảo sử dụng đúng mục đích, công năng, tiết kiệm và hiệu quả.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết v/v “Đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ đến năm 2025” với điểm nhấn trong năm 2018 đã tổ chức thành công hội thi dịch vụ với quy mô toàn quốc, gia tăng quy mô và khả năng khai thác nền khách hàng hiện có. Đồng thời, BIDV chú trọng đổi mới, nâng cấp các sản phẩm, dịch vụ để phục vụ tốt hơn cho khách hàng; trong đó đáng chú ý, BIDV đã chính thức vận hành SWIFT GPI (Global Payments Innovation) - Sáng kiến đổi mới thanh toán toàn cầu của Tổ chức SWIFT, trở thành ngân hàng duy nhất tại Việt Nam triển khai cả 3 vai trò đại lý GPI; Triển khai sản phẩm iBank dành riêng cho khách hàng tổ chức.

Triển khai các nội dung áp dụng Basel II tại BIDV theo lộ trình: Tuyên bố áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO về nghiệp vụ Ngân hàng điện tử và CNTT với mô tả mức độ và bằng chứng áp dụng 114 biện pháp kiểm soát; Thông báo chỉ tiêu giám sát, đo lường các quá trình/biện pháp quản lý an toàn thông tin áp dụng từ tháng 10/2018.

Đẩy mạnh triển khai các gói/sản phẩm nhằm gia tăng dịch vụ đảm bảo mục tiêu kế hoạch năm: Đẩy mạnh phối hợp bán chéo sản phẩm dịch vụ giữa bộ phận bán lẻ và bán buôn tại chi nhánh; Tiếp tục mở rộng, thu hút nhóm khách hàng kinh doanh đại lý phân phối các ngành hàng tiềm năng; Nâng cấp bổ sung một số tính năng, tiện ích Chương trình Thu chi hộ điện tử năm 2018 đối với khách hàng Công ty chứng khoán, Kho bạc Nhà nước...

**Phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của BIDV theo quy định:** Báo cáo thường niên năm 2018 của BIDV đã lọt vào TOP 30 doanh nghiệp vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2018 do HSX tổ chức bình chọn.

## TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đảm bảo việc thực hiện thẩm định và quyết định cho vay phù hợp chủ trương sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, tuân thủ Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chức năng liên quan. Tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, ban hành và triển khai các chính sách tín dụng ưu đãi, khuyến khích cho các Doanh nghiệp (áp dụng mức lãi suất cho vay ưu đãi thấp hơn so với mức lãi suất cho vay thương mại thông thường) tập trung vào các lĩnh vực như sản xuất điện năng, năng lượng tái tạo, cấp thoát nước, chống ngập, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch...

Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động an sinh xã hội trên các vùng miền đất nước với hơn 80 chương trình tài trợ an sinh xã hội tại tất cả các địa phương và được cộng đồng ghi nhận, đánh giá cao như: Đồng hành cùng chương trình “Hành trình đò 2018”; Hỗ trợ gia đình nạn nhân trong các đợt mưa lũ và càn quét tại Tây Bắc, Bắc Trung Bộ; Tham gia đoàn công tác tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ dọc dải đất miền Trung; Hỗ trợ con của các bệnh nhân hiểm nghèo tại Hà Tĩnh, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng tại Đắk Lắk; Tài trợ thiết bị y tế hiện đại tại tỉnh Bến Tre...

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2018, HĐQT tiếp tục chú trọng công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm. HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban Điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban Điều hành đã hoạch định, xây dựng và đăng ký kế

hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng thời kỳ của BIDV, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban Điều hành bằng văn bản, kịp thời báo cáo HĐQT các kết quả thực hiện, cũng như những tồn tại, vướng mắc và đề xuất để HĐQT xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp. Công tác giám sát đã giúp HĐQT thường xuyên nắm bắt được tình hình hoạt động của ngân hàng để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề lớn phát sinh.

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Kinh tế toàn cầu năm 2019 dự kiến diễn biến khó lường, khả năng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng của năm 2018 nhưng không loại trừ nguy cơ tăng chậm lại. Trong bối cảnh đó, với nền tảng kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, Chính phủ Việt Nam tiếp tục đặt mục tiêu phấn đấu tích cực tại Nghị quyết 01/NQ-CP: GDP tăng trưởng 6,8%; Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân (CPI) kiểm soát dưới 4%; Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 8-10%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 34% GDP.

Quán triệt chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Định hướng điều hành của NHNNVN trong năm 2019 (Tổng phương tiện thanh toán tăng 13%, Tín dụng tăng 14%); Với phương châm hành động “Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả - Bút phá”, BIDV xây dựng Chương trình hành động triển khai với quyết tâm thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh năm 2019, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 với các mục tiêu, định hướng lớn như sau:

### **Chỉ đạo, giám sát Định hướng mục tiêu, chỉ tiêu KHKD**

Chỉ đạo tập trung nguồn lực, nỗ lực và linh hoạt triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2019, phấn đấu một số chỉ tiêu chủ yếu: Tín dụng tăng trưởng 12% và trong giới hạn được NHNN giao; Huy động vốn tăng trưởng 11% và phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn; Phấn đấu tỷ lệ nợ xấu dưới 2%; Lợi nhuận trước

thuế hợp nhất phần đầu đạt 10.500 tỷ đồng. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 là 6%.

**Cấu trúc lại toàn diện hoạt động đầu tư** tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị hải ngoại nhằm mục tiêu bảo toàn vốn, nâng cao hiệu quả đóng góp vào hoạt động chung của toàn hệ thống; Trong đó tập trung rà soát và đánh giá tính hiệu quả của từng khoản đầu tư/danh mục đầu tư để ra quyết định duy trì, tăng/giảm hay thoái vốn và tập trung thoái vốn toàn bộ các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành, các khoản đầu tư không hiệu quả đảm bảo công khai, minh bạch và tối đa hóa lợi ích của BIDV theo tinh thần Luật Các TCTD sửa đổi.

### **Ưu tiên phát triển chiến lược Ngân hàng số một**

**cách toàn diện** trên tất cả các mặt hoạt động kinh doanh, quy trình, sản phẩm, kênh phân phối phù hợp với xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó tập trung vận hành Trung tâm Ngân hàng số tại BIDV gắn với các cơ chế đặc thù về tài chính, nhân sự..., tập trung nguồn lực đẩy nhanh các dự án công nghệ nền tảng làm cơ sở phát triển ngân hàng số, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

### **Nâng cao năng lực tài chính, trong đó tập trung thực hiện tăng vốn điều lệ**

từ phát hành cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư tài chính và thực hiện các biện pháp tăng vốn khác như Phát hành trái phiếu cấp 2, tăng vốn từ nguồn thặng dư phát hành thêm cổ phần và tăng vốn từ nguồn nội lực của BIDV, phấn đấu gia tăng mức vốn tự có theo chuẩn mực của Basel II và đáp ứng yêu cầu theo lộ trình quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN.

**Tập trung xây dựng, ban hành và triển khai Chiến lược phát triển của BIDV đến năm 2025**, định hướng đến năm 2030 và chiến lược phát triển đối với từng phân khúc khách hàng, trong đó tập trung ưu tiên bán lẻ, SME.

**Nâng cao chất lượng tài sản**, đặc biệt là chất lượng tín dụng, quyết liệt triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu, tăng cường các biện pháp thu hồi các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu, nợ xấu đã bán cho VAMC, phấn đấu mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu VAMC, cụ thể:

Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với định hướng điều hành của NHNNVN và năng lực vốn của BIDV: Tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp và người dân; Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; Tăng cường quản lý rủi ro đối với các dự án BOT, BT giao thông, tín dụng tiêu dùng; Kiểm soát cho vay ngoại tệ và có lộ trình phù hợp giảm dần cho vay bằng ngoại tệ.

Nâng cao năng lực quản trị RRTD thông qua việc tăng cường năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng; Hoàn thiện hệ thống cảnh báo sớm và tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý RRTD; Nghiên cứu lộ trình tập trung hóa từng bước phê duyệt tín dụng, quản trị tín dụng gắn với tiến độ triển khai, vận hành các dự án CROM, số hóa...

**Đẩy mạnh các nguồn thu phi lãi của BIDV theo đúng định hướng về đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ BIDV đến năm 2025**; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch về triển khai Đề án Thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016-2020 tại BIDV theo đúng định hướng của NHNN tại Quyết định 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016; Tăng cường ứng dụng CNTT trong phát triển sản phẩm dịch vụ, xử lý tác nghiệp tự động góp phần gia tăng năng suất lao động và gia tăng nền khách hàng bền vững bằng chất lượng sản phẩm dịch vụ và phương thức phục vụ khách hàng, trong đó chú trọng phát triển phân khúc khách hàng bán lẻ quan trọng trên cơ sở chuẩn hóa cơ chế, chính sách, xây dựng sản phẩm đặc thù, sản phẩm liên kết ngân hàng- đầu tư, tập trung triển khai không gian giao dịch ưu tiên, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo nhân sự để phục vụ nhóm khách hàng này; Phát triển khách hàng doanh nghiệp mới tại các phân khúc khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, khách hàng doanh nghiệp nước ngoài.

**Nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí trên cơ sở thực hiện tốt Đề án quản trị chi phí hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của BIDV**; Nghiên cứu xây dựng các cơ chế khoán chi phí, phân giao kế hoạch tiết kiệm chi phí đến từng đơn vị, gắn với trách nhiệm trong triển khai của người đứng đầu đơn vị; Cân đối khả năng tài chính để có điều

kiện giảm lãi suất cho vay hỗ trợ các đối tượng ưu tiên; Đồng thời kiểm soát đầu tư tài sản hiệu quả trên cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư tài sản cố định phù hợp định hướng kinh doanh, tập trung nguồn vốn cho kinh doanh.

**Nâng cao năng lực quản trị, phát triển thể chế, cơ chế chính sách quản trị nội bộ**; Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và mô thức quản trị điều hành; Đảm bảo vận hành hoạt động, cơ cấu tổ chức ngân hàng theo những cơ chế, chính sách ban hành theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN và hướng tới thông lệ quốc tế trong công tác kiểm soát nội bộ; hoàn thiện và nâng cấp, áp dụng hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình áp dụng Basel II tại Việt Nam; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các giao dịch với ngân hàng, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

**Tiếp tục kiện toàn nhân sự quản lý, điều hành các cấp**; Phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở thường xuyên thực hiện cơ cấu, sắp xếp lao động đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phù hợp với xu thế phát triển của ngành, triển khai theo lộ trình Đề án quản trị nhân tài BIDV; Đổi mới công tác tuyển dụng lao động theo vị trí, lựa chọn ứng viên có năng lực, nghiên cứu thi tuyển trực tuyến; xây dựng Quy chế đánh giá cán bộ toàn diện gắn với triển khai và áp dụng đánh giá cán bộ theo KPIs cá nhân; Nghiên cứu xây dựng đổi mới cơ chế tiền lương.

**Gia tăng tính tuân thủ trong kỷ cương, kỷ luật** điều hành và nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra giám sát nội bộ theo hướng đảm bảo bao phủ các mặt hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao; Đẩy mạnh công tác cảnh báo và xử lý trách nhiệm sau kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, áp dụng chế tài xử lý nghiêm khắc.

**Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các điểm mạng lưới truyền thống và phi truyền thống**; Phát huy vai trò nòng cốt của các Phòng Giao dịch và công nghệ thông tin trong việc đẩy mạnh hoạt động ngân hàng bán lẻ; Hoàn thiện các công cụ, cơ chế quản lý chi nhánh, phòng giao dịch tại BIDV theo thông lệ.

**Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thương hiệu gắn với việc thực hành văn hóa doanh nghiệp**, phong trào học hỏi sáng tạo trong toàn hệ thống. Tiếp tục truyền thông trong hệ thống và đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về phát triển văn hóa học hỏi sáng tạo; Đồng thời xây dựng các cơ chế chính sách, môi trường khuyến khích và nhân rộng các sáng kiến cải tiến, kết quả nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống.





# QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

**HOẠT ĐỘNG CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT,  
BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT**

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

TRONG NĂM 2018, HĐQT NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM ĐÃ TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP THEO PHIÊN TOÀN THỂ VÀ THEO CƠ CHẾ THƯỜNG TRỰC TỔ CHỨC XIN Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐQT NHẪM ĐẢM BẢO NẮM BẮT TOÀN DIỆN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, KỊP THỜI ĐƯA RA NHỮNG QUYẾT SÁCH PHÙ HỢP ĐỐI VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG ĐIỂM CỦA TOÀN HỆ THỐNG ĐỒNG THỜI TỔ CHỨC GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018 ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT.

### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo Điều lệ và ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT/Ủy viên phụ trách HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của BIDV và cổ đông;

Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của BIDV trong từng thời kỳ;

Tham dự các phiên họp của HĐQT; Thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về những quyết định của mình;

Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT phù hợp với Điều lệ BIDV và quy định của pháp luật;

Yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các Đơn vị trực thuộc BIDV cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của BIDV và các đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình;

Chịu trách nhiệm cá nhân trước ĐHĐCĐ và HĐQT về các hoạt động của mình, đồng thời công khai các lợi ích liên quan theo quy định.



## THÔNG TIN VỀ CUỘC HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2018

Trong năm 2018, HĐQT BIDV tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 04 phiên họp bất thường, cụ thể như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Phan Đức Tú	Ủy viên HĐQT kiêm TGD/ Chủ tịch HĐQT		8/8	100%	Được HĐQT bầu là Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/11/2018.
2	Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên phụ trách HĐQT	01/05/2018	1/8	12,5%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/05/2018
3	Ông Bùi Quang Tiên	Ủy viên phụ trách HĐQT/ Ủy viên HĐQT		8/8	100%	Được HĐQT bầu là Ủy viên phụ trách HĐQT từ ngày 01/05/2018. Thôi Ủy viên phụ trách HĐQT từ ngày 15/11/2018
4	Ông Trần Thanh Vân	Ủy viên HĐQT		8/8	100%	
5	Bà Lê Thị Kim Khuyên	Ủy viên HĐQT	11/04/2018	1/8	12,5%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/04/2018
6	Bà Phan Thị Chinh	Ủy viên HĐQT		8/8	100%	
7	Ông Ngô Văn Dũng	Ủy viên HĐQT		8/8	100%	
8	Ông Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên HĐQT		6/8	75%	Nghỉ phép
9	Ông Lê Việt Cường	Ủy viên HĐQT độc lập		8/8	100%	
10	Ông Phạm Quang Tùng	Ủy viên HĐQT	21/04/2018	7/8	87,5%	Được bầu là Ủy viên HĐQT BIDV tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 21/04/2018

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT BIDV còn tổ chức các cuộc làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với hoạt động toàn hệ thống.

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định.
- Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của BIDV và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược này theo sự phân công của HĐQT.
- Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị.

- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp ĐHCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- Tham gia làm thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với vai trò là thành viên các nhóm quản lý RRTD và rủi ro trọng yếu khác trong ngân hàng, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

## CÁC KHÓA ĐÀO TẠO LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN TRỊ CÔNG TY MÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ THƯ KÝ ĐÃ THAM GIA THEO QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2018 NHƯ SAU:

STT	KHÓA ĐÀO TẠO ĐÃ THAM GIA	ĐỐI TƯỢNG HỌC
1	Khóa đào tạo: Hoạt động của Công ty Bảo hiểm Thời gian: Ngày 24/05/2018	03 thành viên Ban Kiểm soát
2	Khóa đào tạo: Kiểm toán CNTT hệ thống IBMB Thời gian: Ngày 21-23/08/2018	03 thành viên Ban Kiểm soát
3	Hội thảo: Quản trị công ty Quan hệ nhà đầu tư theo thông lệ quốc tế. Thời gian: Ngày 23/05/2018	Trưởng Ban Kiểm soát
4	Khóa đào tạo: Quy trình an toàn vốn nội bộ theo Basel ICAAP Thời gian: Ngày 18/01-22/01/2018	01 Thành viên Ban Điều hành
5	Hội thảo: "Blockchain - Ứng dụng và giải pháp trong ngành Tài chính ngân hàng" Thời gian: Ngày 12/06/2018	Kế toán trưởng
6	Khóa đào tạo: Lãnh đạo ngân hàng tương lai Thời gian: Ngày 04/06/2018 - 06/07/2018	Thành viên Ban Thư ký HĐQT

Năm 2018, BIDV đã triển khai xây dựng đề án Văn hóa học hỏi sáng tạo tại BIDV và đã từng bước áp dụng để xây dựng văn hóa học hỏi sáng tạo tại BIDV, theo đó Lãnh đạo các cấp (trong đó có các thành viên HĐQT) sẽ làm gương trong việc học và nghiên cứu, tham gia các chương trình đào tạo, cập nhật các kiến thức, xu hướng, kỹ năng quản trị hiện đại...





## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2018 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

### ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV.

#### **Trong năm 2018, Ủy ban Quản lý rủi ro đã thực hiện các nhiệm vụ:**

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt, trên cơ sở bám sát các quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, Ủy ban Quản lý rủi ro đã triển khai rà soát, ban hành lại Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy

ban Quản lý rủi ro theo thông lệ và đáp ứng quy định NHNN.

Tham mưu thiết lập và vận hành Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV bao gồm: Tham mưu HĐQT triển khai mô hình kiểm soát nội bộ, kiểm soát tuân thủ, chính sách Ba tuyến bảo vệ và kiểm soát xung đột lợi ích trong quản lý các loại rủi ro trọng yếu (RRTD, thị trường, thanh khoản, hoạt động, lãi suất số ngân hàng) đáp ứng quy định NHNN và thông lệ; Tham mưu HĐQT phê duyệt ban hành các chính sách và chiến lược quản lý các loại rủi ro trọng yếu (RRTD, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, RRHĐ, rủi ro lãi suất số ngân hàng); Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2018 của BIDV; Phương pháp xác định lãi suất cho vay; Phương pháp, quy trình thiết lập, quản lý hạn mức RRHĐ; Giới hạn tín dụng ngành năm 2018 và các giới hạn quản lý rủi ro cho từng danh mục; Quy định xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là TCTD, chính sách cấp hạn mức đối với khách hàng định chế tài chính; Tham mưu triển khai các dự án áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

Thực hiện tham mưu HĐQT trong phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo quy định.

### **Thành viên:**

- Chủ tịch Ủy ban: Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT;
- Các thành viên:
  - + Ông Bùi Quang Tiên - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Lê Việt Cường - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Phạm Quang Tùng - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Lê Kim Hòa - Phó Tổng Giám đốc;
  - + Ông Cấn Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng, Giám đốc Trường Đào tạo cán bộ BIDV;
  - + Giám đốc Ban Quản lý tín dụng;
  - + Giám đốc Ban Quản lý rủi ro thị trường và tác nghiệp;
  - + Giám đốc Ban Pháp chế;

Thành viên chuyên trách, thường trực: Ông Hoàng Quốc Hùng - Thường trực Ủy ban Quản lý rủi ro.

## **ỦY BAN NHÂN SỰ**

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

### **Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT năm 2018:**

Tham gia ý kiến đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Tiền lương, Quy chế Xử lý kỷ luật của BIDV; Quy chế về Chế độ đối với cán bộ khi nghỉ hưu; Quy chế Quản lý lao động; Quy chế quy định Tiêu chuẩn, điều kiện trình độ tiếng Anh tại Trụ sở chính.

Tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Công văn thay thế Công văn số 4348/BIDV-TCCB ngày 31/12/2015 v/v nâng cao

tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ quản lý điều hành các Chi nhánh khu vực TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội.

Tham mưu điều chỉnh phân công nhiệm vụ tham gia làm đại diện vốn và kiêm nhiệm giữ chức vụ tại HĐQT/HĐTV các Công ty, đơn vị liên doanh góp vốn.

Tham gia ý kiến xếp lương bảo hiểm đối với cán bộ BIDV cử đi làm việc tại các hiện diện thương mại ở nước ngoài.

Tham mưu về việc điều chỉnh mức tiền lương cơ sở và bảng lương bảo hiểm xã hội năm 2019.

### **Thành viên:**

- Chủ tịch Ủy ban: Ông Bùi Quang Tiên - Ủy viên HĐQT.
- Các thành viên:
  - + Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch HĐQT;
  - + Ông Trần Thanh Vân - Ủy viên HĐQT;
  - + Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Phạm Quang Tùng - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Lê Ngọc Lâm - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành;
  - + Ông Nguyễn Thiên Hoàng - Phó Tổng Giám đốc;
  - + Ông Trần Xuân Hoàng - Phó Tổng Giám đốc;
  - + Giám đốc Ban Tài chính;
  - + Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.

Thư ký: Phó Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.

## **ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ TỔ CHỨC**

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.





### **Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đối với HĐQT năm 2018:**

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống, bao gồm:

Hoàn thiện Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và xây dựng chương trình công tác năm 2018 của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức.

Họp thảo luận trực tiếp về: (i) Dự thảo Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; (ii) Phương án triển khai thí điểm mô hình ngân hàng giao dịch tại Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn; (iii) Đề án thành lập Trung tâm Ngân hàng số tại BIDV.

Tham gia ý kiến bằng văn bản về: (i) Phương án chuyển giao Trung tâm Điều hành mạng xã hội (SMCC) về Ban Thương hiệu và quan hệ công chúng và (ii) Đề án mở rộng hoạt động Trung tâm Dịch vụ kho quỹ phía Nam (cơ sở 2) trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; (iii) Đề án thành lập Trung tâm Ngân hàng số tại BIDV; (iv) Báo cáo rà soát mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại BIDV theo Thông tư 13 của NHNN.

#### **Thành viên**

- Chủ tịch Ủy ban: Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch HĐQT.
- Các thành viên:
  - + Ông Bùi Quang Tiên - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Phạm Quang Tùng - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Lê Việt Cường - Ủy viên HĐQT;
  - + Ông Lê Ngọc Lâm - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành;
  - + Ông Nguyễn Thiên Hoàng - Phó Tổng Giám đốc;
  - + Ông Cấn Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng, Giám đốc Trường Đào tạo cán bộ BIDV;
  - + Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.
- Thành viên kiêm Thư ký: Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược.

### **ỦY BAN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Ủy ban CNTT được thành lập dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến CNTT theo phân cấp của HĐQT.

### **Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban CNTT đối với HĐQT năm 2018:**

Năm 2018, tiếp tục phát huy đổi mới trong hoạt động của Ủy ban CNTT, Ủy Ban đã tổ chức 04 phiên họp để thảo luận, xem xét cho ý kiến về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV.

Ủy ban CNTT đã thực hiện tham mưu, có ý kiến tư vấn cho HĐQT trong việc phê duyệt 12 nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong hoạt động CNTT như: Chỉ đạo, triển khai Quy chế Đầu tư mua sắm tài sản; Phê duyệt Kế hoạch CNTT năm 2018; Phê duyệt các nội dung trong quá trình triển khai đầu tư mua sắm tài sản CNTT với các dự án quan trọng/trọng điểm (như dự án Chuyển đổi hệ thống CoreBanking tại BIDV; Dự án mua sắm triển khai phần mềm hệ thống tài trợ thương mại; Dự án triển khai hệ thống hạ tầng quản trị nội dung doanh nghiệp ECM; Dự án trang bị thiết bị, phần mềm tăng cường bảo mật ATM...Hoạt động của Ủy Ban CNTT đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu của HĐQT đã đề ra là đơn vị tham mưu, tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động CNTT tại BIDV.

#### **Thành viên**

- Chủ tịch Ủy ban: Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT phụ trách CNTT.
- Các thành viên:
  - + Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Công nghệ;
  - + Phó Tổng Giám đốc phụ trách Trung tâm CNTT;
  - + Giám đốc Ban Công nghệ;
  - + Giám đốc Trung tâm CNTT;
  - + Giám đốc Ban Tài chính;
  - + Giám đốc Ban Quản lý tài sản nội ngành.
- Thành viên độc lập mời tham gia Ủy ban.

# HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

Năm 2018, Ban Kiểm soát đã triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát với các hoạt động chủ yếu như sau:

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ trong hoạt động của BIDV và tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Giám sát công tác quản trị điều hành và phối hợp hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành; Giám sát việc tổng hợp ý kiến các thành viên HĐQT trong chỉ đạo hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành BIDV.

Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; Phê duyệt định hướng kiểm toán nội bộ đến năm 2020; Phê duyệt kết quả đánh giá rủi ro, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm; Chỉ đạo thực hiện kiểm toán và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ của BIDV (tín dụng, huy động vốn, nghiệp vụ thẻ, công tác quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền), kiểm toán hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, kiểm toán việc triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của BIDV giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án thuê ngoài kiểm toán CNTT hệ thống IBMB; Đưa ra các kiến nghị, khuyến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; Phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ năm 2018; Phê duyệt kết quả khắc phục chênh lệch (GAP) của kiểm toán nội bộ theo khuyến nghị của tư vấn dự án nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ BIDV.

Rà soát, cập nhật các quy định mới của pháp luật (đặc biệt là Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) để hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ nội bộ của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ; Tổ chức đào tạo, triển khai các quy định mới.

Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 và báo cáo tài chính bán niên năm 2018.

Trình ĐHĐCĐ phê duyệt và chỉ đạo triển khai phối hợp lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức nhân sự và nâng cao năng lực của Kiểm toán nội bộ. Trong năm 2018 Ban Kiểm soát tiếp tục triển khai tuyển dụng bổ sung Kiểm toán viên cho Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo và tạo điều kiện để Kiểm toán viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, quản trị rủi ro tài chính, dự thi và đạt chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên...

Chỉ đạo Kiểm toán nội bộ hoàn thành trình phê duyệt kế hoạch mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, tổng dự toán và phối hợp các đơn vị triển khai lựa chọn nhà thầu dự án trang bị phần mềm kiểm toán nội bộ.

Cập nhật các thay đổi về người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn.

## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2018 Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý với sự tham dự đầy đủ của 03 Thành viên Ban Kiểm soát, đồng thời thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội ý để thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Bà Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	17/04/2015	04/04	100%
2	Ông Cao Cự Trí	Thành viên chuyên trách	01/05/2012	04/04	100%
3	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên chuyên trách	01/05/2012	04/04	100%



## TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2019

Tiếp tục thực hiện công tác giám sát các mặt hoạt động, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành BIDV. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020. Giám sát việc tổng hợp ý kiến các Thành viên HĐQT trong chỉ đạo hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành BIDV.

Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2019 đảm bảo hoàn thành toàn diện, đúng tiến độ và đạt chất lượng. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020.

Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018, Báo cáo tài chính bán niên năm 2019.

Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2020 và chỉ đạo triển khai thực hiện.

Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện hành lang pháp lý, các quy chế, quy định phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ; Hoàn thiện tổ chức, nhân sự, hoạt động của Kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật, thông lệ Basel và các thông lệ tốt.

Chỉ đạo, triển khai việc đầu tư trang bị phần mềm kiểm toán nội bộ, tổ chức lựa chọn nhà thầu dự án phát triển chức năng kiểm toán nội bộ hệ thống quản lý rủi ro.

Thực hiện theo dõi, lưu trữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần trong thời gian quy định.

Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định; Trao đổi, thảo luận và thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

## LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của BIDV. Trong đó, thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương chung của BIDV và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2018, thù lao thực tế của HĐQT và Ban Kiểm soát đảm bảo theo phê duyệt của ĐHCĐ tối đa ở mức 0,41% lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Lê Thị Kim Khuyên – Ủy viên HĐQT BIDV - Chủ tịch Công đoàn	9.422.014	0,276%	9.397.614	0,274%	Bán cổ phiếu
2	Ông Phan Đức Tài	Anh trai Chủ tịch HĐQT	5.040	0,00015%	0	0%	Bán cổ phiếu
3	Bà Bùi Thị Tuấn Phương	Vợ Ủy viên HĐQT Bùi Quang Tiên	03	0,...1%	1.003	0,00003%	Mua cổ phiếu

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

BÊN LIÊN QUAN	SỐ DƯ	PHẢI THU	(PHẢI TRẢ)
		Triệu đồng	Triệu đồng
Cơ quan quản lý Nhà nước	- Tiền gửi của BIDV tại cơ quan quản lý	46.672.466	-
	- Tiền gửi của cơ quan quản lý tại BIDV	-	(94.060.015)
	- Các khoản vay từ cơ quan quản lý	-	(10.701.253)
Các công ty con	- Tiền gửi tại BIDV của các công ty con	-	(4.337.977)
	- Tiền vay từ BIDV của các công ty con	-	-
	- Tiền gửi của BIDV tại các công ty con	6.712.373	-
	- Tiền BIDV vay của các công ty con	-	(26.860)
	- Phải thu các công ty con	272.000	-
Các công ty liên doanh	- Tiền gửi của các công ty liên doanh	-	(1.328.561)
	- Tiền gửi của BIDV tại các công ty liên doanh	2.140.958	-
	- Tiền vay từ BIDV của các công ty liên doanh	135.960	-
Các công ty liên kết	- Tiền gửi tại BIDV của các công ty liên kết	-	(973.297)
	- Tiền vay từ BIDV của các công ty liên kết	793.654	-

## TỶ LỆ CỔ PHẦN NẤM GIỮ CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TẠI NGÀY 31/12/2018

Stt	Họ tên	Chức vụ tại BIDV	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
<b>I THÀNH VIÊN HĐQT</b>				
1	Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	43.513	0,00127%
2	Ông Bùi Quang Tiên	Ủy viên HĐQT	0	0,00000%
3	Ông Trần Thanh Vân	Ủy viên HĐQT	43.645	0,001281%
4	Bà Phan Thị Chinh	Ủy viên HĐQT	29.186	0,000859%
5	Ông Ngô Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	780	0,000023%
6	Ông Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	19.438	0,00056857%
7	Ông Phạm Quang Tùng	Ủy viên HĐQT	0	0,00000%
8	Ông Lê Việt Cường	Ủy viên HĐQT độc lập	0	0,00000%
<b>II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</b>				
1	Bà Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	9	0,00000%
2	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	8.545	0,00025%
3	Ông Cao Cự Trí	Thành viên Ban Kiểm soát	3.581	0,0001%
<b>III THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Ông Lê Ngọc Lâm	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành	723	0,00002%
2	Ông Quách Hùng Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	35.078	0,00103%
3	Ông Trần Xuân Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	23.081	0,000681%
4	Ông Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc	21.147	0,000612%
5	Ông Lê Kim Hòa	Phó Tổng Giám đốc	42.983	0,001266%
6	Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc	2.252	0,00007%
7	Ông Nguyễn Thiên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	0	0,00000%
8	Bà Tạ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	2.253	0,00007%





## VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Công tác quản trị doanh nghiệp của BIDV đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng quy mô lớn và niêm yết như: Luật Các TCTD, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

Năm 2018, BIDV đã trình ĐHCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, ban hành mới Quy chế Quản trị BIDV và điều chỉnh các văn bản quản trị có liên quan để cập nhật các thay đổi của quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp tại Luật sửa đổi bổ sung Luật Các TCTD, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

Để đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN quy định hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, BIDV đã thực hiện đồng bộ các biện pháp phát triển thể chế và kiện toàn mô hình tổ chức và đưa vào triển khai áp dụng kịp thời với thời điểm có hiệu lực của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, bao gồm:

Về phát triển thể chế: rà soát tổng thể, điều chỉnh/ban hành mới các chính sách, quy chế, văn bản chế độ đáp ứng các chuẩn mực mới về kiểm soát nội bộ, trong đó các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT sẽ được trình ĐHCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2019.

Về kiện toàn mô hình tổ chức: Thành lập và kiện toàn hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc, thành lập Ban Kiểm tra và Giám sát tuân thủ (trên cơ sở điều chuyển Ban Kiểm tra giám sát từ trực thuộc HĐQT sang trực thuộc Ban Điều hành) và điều chỉnh/bổ sung một số chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại Trụ sở chính, hoàn thành công tác sáp nhập Phòng Giao dịch khách hàng tại các chi nhánh trong hệ thống với mục tiêu đảm bảo nguyên tắc độc lập của ba tuyến bảo vệ và các nguyên tắc kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Trong thời gian tới, BIDV tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, phát triển thể chế, cơ chế chính sách quản trị nội bộ; Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và mô thức quản trị điều hành; Đảm bảo vận hành hoạt động, cơ cấu tổ chức ngân hàng theo những cơ chế, chính sách ban hành theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN và hướng tới thông lệ quốc tế trong công tác kiểm soát nội bộ; Hoàn thiện và nâng cấp, áp dụng hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel và lộ trình áp dụng Basel II tại Việt Nam; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các giao dịch với ngân hàng, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Hiện nay, BIDV cũng đang nghiên cứu và áp dụng từng bước thể điểm Quản trị công ty ASEAN để chuẩn hóa công tác quản trị trên cơ sở thông lệ quốc tế.







# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

**TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ**

**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

**ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG**

**BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG GRI STANDARDS**

# TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

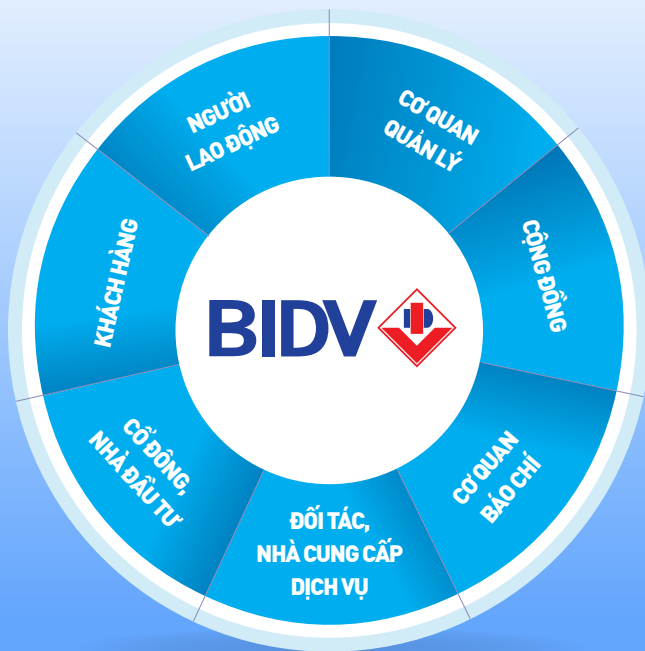
Với lịch sử hoạt động lâu đời nhất trong hệ thống các TCTD Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) không ngừng bồi đắp và gia tăng những yếu tố phát triển bền vững cả về bề rộng, chiều sâu, cả về quy mô, phạm vi và lĩnh vực hoạt động. Qua hành trình xây dựng và phát triển, BIDV hiểu rằng với vai trò, vị thế của một NHTM hàng đầu đất nước, cách BIDV sử dụng nguồn vốn của mình, cung cấp các sản phẩm dịch vụ cũng như tôn trọng mối quan hệ với các bên liên quan sẽ mang lại những tác động lớn hơn về kinh tế, môi trường và xã hội. Đồng thời, Ngân hàng cần chủ động quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong quản lý tín dụng nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên.

Một trong những hoạt động nổi bật của BIDV trong năm 2018 là Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và BIDV đã ký kết hợp đồng tín dụng trị giá 300 triệu USD để hỗ trợ sự phát triển và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Đây là khoản vay thương mại lớn nhất mà ADB cung cấp cho một NHTM châu Á từ trước đến nay. ADB phối hợp với BIDV để tối ưu hóa những tác động tích cực về mặt xã hội và môi trường của khoản hỗ trợ, thông qua triển khai hệ thống quản lý môi trường và xã hội. Điều này khẳng định cam kết và nỗ lực của BIDV trong việc gắn kết trách nhiệm môi trường xã hội trong hoạt động kinh doanh.

Với tầm nhìn, sứ mệnh và hoạt động phát triển bền vững trong nhiều năm qua, BIDV đã được vinh danh TOP 10 Doanh nghiệp bền vững trong lĩnh vực thương mại dịch vụ trong tổng số 500 hồ sơ doanh nghiệp tham gia Giải thưởng của Hội đồng Doanh nghiệp Vì sự phát triển bền vững Việt Nam. Kết quả đánh giá dựa trên 131 tiêu chí chấm điểm về các vấn đề kinh tế, môi trường, xã hội (ESG) tiệm cận với Bộ tiêu chuẩn toàn cầu GRI cũng như phù hợp với luật pháp Việt Nam cho giai đoạn đánh giá 2015-2017. Đồng thời cũng trong năm 2018, BIDV vinh dự được trao giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” và là một trong 10 doanh nghiệp xuất sắc nhất được nhận bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Đây là kết quả đáng khích lệ chứng minh những nỗ lực của BIDV trong việc đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp với quyền lợi của người lao động và lợi ích xã hội.

Các hoạt động vì sự phát triển bền vững của BIDV đồng thời đã góp phần khẳng định uy tín và tầm nhìn của BIDV và thu hút sự quan tâm, ủng hộ của các tổ chức trong nước và quốc tế. Là Ngân hàng TMCP có sở hữu chi phối của Nhà nước đầu tiên triển khai xây dựng thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn toàn cầu GRI kể từ năm 2016, đại diện tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu GRI tại Việt Nam đã gửi thư bày tỏ sự quan tâm tới





hoạt động của BIDV và cung cấp chương trình tư vấn đào tạo cho ngân hàng. Đồng thời, BIDV cùng 4 ngân hàng khác tại Việt Nam cũng đã được Quỹ quốc tế Bảo vệ thiên nhiên WWF lựa chọn để đánh giá tính bền vững trên nền tảng so sánh trực tuyến susba.org trong tổng số 34 ngân hàng tại 6 quốc gia ASEAN với nhiều chuyển biến tích cực. Quỹ WWF phối hợp Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và Ngân hàng Credit Suisse cũng đã lựa chọn BIDV là ngân hàng tiêu biểu để tổ chức thành công buổi hội thảo lồng ghép thực hành môi trường, xã hội và quản trị trong ngân hàng nhằm chia sẻ kinh nghiệm, thông lệ quốc tế liên quan đến môi trường xã hội vì sự phát triển bền vững cho ngân hàng.

Đó chính là kết quả tích cực từ những nỗ lực của BIDV trong hoạt động phát triển bền vững nói chung và báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế nói riêng. Nối tiếp các thành quả đó, năm 2018 là năm thứ ba liên tiếp BIDV thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo phương án toàn diện phù hợp với hướng dẫn GRI, nội dung chính của Báo cáo bao gồm:





## NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo ghi lại những hoạt động quan trọng của BIDV liên quan đến các vấn đề về phát triển bền vững trong năm 2018. Báo cáo này bao gồm các công bố thông tin theo tiêu chuẩn dựa trên hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của GRI Standards dành cho ngành tài chính của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Index).

Báo cáo phát triển bền vững 2018 được truyền thông tới cổ đông và các bên liên quan của BIDV.

Nội dung chính của Báo cáo bao gồm các phần sau:

1. Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững;
2. Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp;
3. Tăng trưởng bền vững về kinh tế;
4. Đầu tư phát triển cộng đồng;
5. Đóng góp cải thiện môi trường.

## PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo này sẽ được thực hiện hàng năm và trình bày tại Báo cáo thường niên, thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 cùng với một số chỉ tiêu có dữ liệu lịch sử để thể hiện tính tăng trưởng/phát triển so với quá khứ.



## **GẮN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**



### **THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Chúng tôi xác định các bên liên quan dựa trên những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của BIDV đến họ hoặc những cá nhân/tổ chức có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của BIDV. Chúng tôi xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên; Mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. Chúng tôi tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của BIDV, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường. Quá trình trao đổi với các bên cũng giúp BIDV chủ động nhận diện được các vấn đề mang tính xu hướng, thời sự cũng như giúp BIDV nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách, báo cáo và công bố thông tin ra bên ngoài mà chúng tôi thực hiện.

## XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU ĐỐI VỚI BIDV

Các tổ chức, cá nhân được coi là bên có liên quan với BIDV bao gồm cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, cơ quan quản lý, cộng đồng, cơ quan báo chí, đối tác, nhà thầu cung cấp dịch vụ. Chúng tôi tích cực tham vấn ý kiến của các bên liên quan, chủ động hợp tác để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

## PHƯƠNG THỨC VÀ TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với mỗi nhóm đối tượng, BIDV sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được chúng tôi thận trọng xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của công ty.

PHƯƠNG THỨC TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN	TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
<b>Cổ đông/Nhà đầu tư</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đại hội đồng cổ đông</li> <li>Cập nhật thông tin định kỳ qua website IR, trực tiếp, điện thoại, email</li> <li>Gặp gỡ các nhà phân tích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường niên hoặc bất thường</li> <li>Hàng tháng hoặc khi có phát sinh hàng tháng</li> <li>Hàng tháng sau khi có số liệu tài chính quý</li> </ul>
<b>Khách hàng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phòng vấn trực tiếp</li> <li>Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline hoạt động 24/07</li> <li>Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng</li> <li>Mạng xã hội và bản tin theo dõi phản hồi trên MXH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hàng quý</li> <li>Liên tục 24/07</li> <li>Hàng quý</li> <li>Hàng ngày</li> </ul>
<b>Người lao động</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khảo sát mức độ hài lòng</li> <li>Hội nghị người lao động thường niên</li> <li>Ấn phẩm nội bộ: Kênh intranet, Bản tin nội bộ</li> <li>Trao đổi với Công đoàn</li> <li>Môi trường kết nối, đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường niên theo phương thức khảo sát vô danh</li> <li>Thường niên</li> <li>Hàng ngày</li> <li>Hàng tháng</li> <li>Hàng ngày</li> </ul>
<b>Cơ quan quản lý</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên</li> <li>Gặp gỡ trao đổi tại các diễn đàn</li> <li>Trung tâm nghiên cứu cung cấp các báo cáo Kinh tế vĩ mô, các báo cáo chuyên đề</li> <li>Tham gia góp ý các dự thảo, chính sách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hàng tháng</li> <li>Khi có phát sinh</li> <li>Hàng tháng, hàng quý tùy theo nội dung chuyên đề</li> <li>Khi được yêu cầu</li> </ul>
<b>Cộng đồng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp với chính quyền địa phương</li> <li>Tiếp xúc tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của người dân địa phương</li> <li>Các chương trình an sinh xã hội chung tay góp sức cùng chính quyền địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thường niên</li> <li>Thường niên</li> <li>Hàng quý</li> </ul>
<b>Cơ quan báo chí</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp báo</li> <li>Thông cáo báo chí/báo cáo kết quả hoạt động định kỳ</li> <li>Đội ngũ chuyên gia trả lời, cung cấp thông tin cho báo chí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hàng quý</li> <li>Hàng quý</li> <li>Khi được yêu cầu</li> </ul>
<b>Nhà cung cấp dịch vụ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ trao đổi trực tiếp, bổ sung trong quy chế đấu thầu, hợp tác với các nhà cung cấp</li> <li>Duy trì tính cạnh tranh</li> <li>Đảm bảo minh bạch trong chào thầu</li> <li>Chất lượng dịch vụ, nguồn gốc hàng hóa rõ ràng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi có phát sinh</li> <li>Thường xuyên trong quy trình</li> <li>Thường xuyên trong quy trình</li> <li>Thường xuyên trong quy trình</li> </ul>





BIDV xác định các bên liên quan dựa vào vai trò và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với BIDV. Trong năm 2018, BIDV tiếp tục gắn kết các bên liên quan thông qua các kênh thông tin đa chiều ở đó các vấn đề phát triển bền vững được BIDV đề cập sâu hơn nhằm lắng nghe ý kiến của các bên đối với hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến kinh tế - xã hội - môi trường. Thông qua các chương trình khảo sát và ghi nhận ý kiến từ các bên liên quan giúp BIDV hiểu được mối quan tâm và kỳ vọng của họ.

## XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

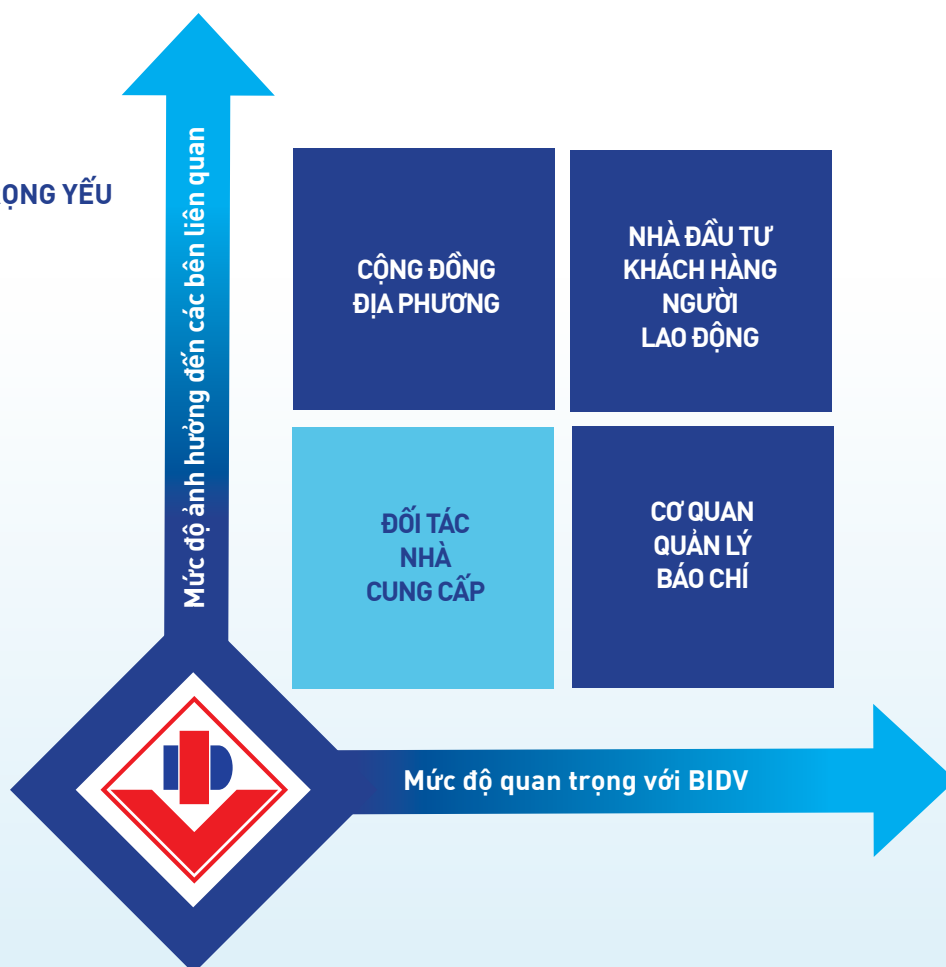
BIDV thường xuyên làm việc với các bên liên quan và tham vấn ý kiến chuyên gia để xác định các vấn đề trọng yếu thông qua các hoạt động như:

Tham gia các chương trình hội thảo nghiên cứu, đánh giá về thị trường Việt Nam để nắm bắt các xu hướng trên thị trường, các đối thủ cạnh tranh và các diễn biến trên thị trường thế giới có thể tác động đến thị trường Việt Nam để xác định các vấn đề trọng yếu trong lĩnh vực BIDV đang hoạt động.

Tham khảo các thông tin từ nhiều nguồn của các bên liên quan, các ý kiến của các chuyên gia về phát triển bền vững (GRI, CSR, ACGS, ADB, IMF, PWC) để xác định một danh mục các chủ đề về môi trường, xã hội và quản trị.

Thường xuyên làm việc, trao đổi, tham vấn, thực hiện khảo sát lấy ý kiến từ người lao động, các Ban, đơn vị tại BIDV, cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và đối tác để thu thập phản hồi về các chủ đề môi trường, xã hội, quản trị. Tham khảo các báo cáo, đánh giá của các bên liên quan, các tài liệu từ các tổ chức đánh giá để có cái nhìn rộng hơn về các chủ đề quan tâm.

### MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU NĂM 2018:



## MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÁC ỦY BAN LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và đạt được những kết quả quan trọng, BIDV đã thiết lập mô hình quản trị doanh nghiệp với sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT, Ban Điều hành và các Ủy ban trực thuộc. Theo đó, HĐQT chịu trách nhiệm vạch ra chiến lược kinh doanh và Ban Điều hành chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai và thực thi các chiến lược đó. Hiện tại có 04 Ủy ban thuộc HĐQT, có trách nhiệm hỗ trợ trong từng lĩnh vực cụ thể:

### **Ủy ban Quản lý rủi ro**

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV.

### **Ủy ban Nhân sự**

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân

lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao, cơ chế chính sách... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

### **Ủy ban Chiến lược và tổ chức**

BIDV là một trong những ngân hàng đầu tiên thành lập Ủy ban Chiến lược và tổ chức đáp ứng theo thông lệ quốc tế, tạo tiền đề phát triển ngân hàng tiên tiến và hiện đại, với chức năng giúp việc cho HĐQT liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.

### **Ủy ban Công nghệ thông tin**

Được thành lập và chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT, Ủy ban CNTT có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến CNTT theo phân cấp của HĐQT.

## **NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2018**

Vấn đề phát triển bền vững được truyền đạt và thống nhất xuyên suốt từ các cấp lãnh đạo HĐQT, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành đến từng cán bộ BIDV. Trong đó, Tổng Giám đốc là người lãnh đạo hiện thực hóa chiến lược thông qua các chính sách, biện pháp cần thiết.



## TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ

BIDV XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHỈ CÓ THỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC KHI CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ ĐƯỢC ĐẢM BẢO. VỚI VIỆC HOÀN THÀNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH QUA CÁC NĂM LÀ CƠ SỞ ĐỂ BIDV THỰC HIỆN TỐT TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI THÔNG QUA SỰ ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, ĐEM LẠI LỢI ÍCH TÀI CHÍNH LÂU BỀN CHO CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG, BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI BIDV, THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI, GÓP PHẦN NHẪM CHIA SẺ, CHUNG TAY XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN TỐT ĐẸP HƠN.

**TRONG 5 NĂM QUA, BIDV ĐÃ NỔ LỰC BỨ PHÁ TOÀN DIỆN, XÁC LẬP VỊ THẾ DẪN ĐẦU NGÀNH NGÂN HÀNG VỀ QUY MÔ:**

Tổng tài sản tăng trưởng liên tục qua các năm, đến 31/12/2018 đạt gấp 2 lần năm 2014, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2014-2018 đạt

**19,1%/năm**

Tiền gửi khách hàng năm 2018 gấp 2,3 lần so với năm 2014, tăng trưởng bình quân đạt

**23,9%/năm**

Cho vay khách hàng năm 2018 gấp 2,2 lần so với năm 2014, tăng trưởng bình quân đạt

**20,4%/năm**

Vốn chủ sở hữu năm 2018 đạt **54.551 tỷ đồng** gấp 1,6 lần so với năm 2014 (tăng tuyệt đối gần 21.300 tỷ đồng)

### CƠ CẤU HOẠT ĐỘNG CHUYỂN DỊCH THEO HƯỚNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG:

- Giai đoạn 2014-2018 là quá trình BIDV chuyển dịch mạnh mẽ theo định hướng phát triển phân khúc bán lẻ. Theo đó, BIDV không ngừng hoàn thiện mô hình tổ chức, phong cách và chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng. Đến nay, hoạt động ngân hàng bán lẻ của BIDV phát triển vượt trội, dẫn đầu thị trường về quy mô, gia tăng tỷ lệ đóng góp trong tổng thu nhập ròng của ngân hàng: Dự nợ bán lẻ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2014-2018 đạt 40%/năm, đến hết năm 2018 chiếm tỷ trọng 31%/ Tổng dự nợ (cải thiện đáng kể so với mức 17% của năm 2014); Huy động vốn dân cư tăng trưởng bình quân giai đoạn 2014-2018 đạt 23%/năm, đến hết năm 2018, huy động vốn dân cư chiếm 54% tổng huy động vốn; Tổng thu nhập ròng bán lẻ năm 2018 chiếm 35% Tổng thu nhập ròng.
- Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng ngắn hạn, tập trung cho vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh: Dự nợ tín dụng ngắn hạn tăng trưởng bình quân giai đoạn 2014-2018 đạt 24,7%/năm, tỷ trọng dự nợ trung dài hạn giảm từ mức 44,6% năm 2014 về mức 39,5% năm 2018.

### VỚI HIỆU QUẢ ĐẠT CAO QUA CÁC NĂM, BIDV KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP VÀO TỔNG GDP CỦA CẢ NƯỚC:

- Tổng thu nhập ròng năm 2018 đạt gần 44.483 tỷ đồng, cao nhất trong hệ thống ngân hàng TMCP, tăng trưởng bình quân 18,3%/năm trong giai đoạn 2014-2018.
- Chi phí hoạt động được kiểm soát hiệu quả; Tỷ lệ CIR năm 2018 giảm về mức 36,2%, thấp hơn nhiều so với mức thông lệ.
- Chênh lệch thu chi đạt mức cao nhất từ trước đến nay với 28.366 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 9.473 tỷ đồng, cao gấp 1,5 lần so với năm 2014, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2014-2018 đạt 12,4%/năm.

### ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

BIDV nằm trong TOP các doanh nghiệp nộp thuế dẫn đầu cả nước qua nhiều năm. Trong giai đoạn 2014-2018, BIDV đã đóng góp tích cực vào ngân sách Nhà nước với gần 13.000 tỷ đồng. Thu nhập ròng và lợi nhuận đạt cao, các hoạt động dịch vụ được đẩy mạnh, thu nhập của cán bộ nhân viên được cải thiện là các yếu tố chủ chốt nâng cao mức đóng góp của BIDV đối với Ngân sách Nhà nước.

### ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG:

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, BIDV đảm bảo quyền lợi của cổ đông với tỷ lệ chi trả cổ tức bình quân 8,7%/năm.



## **ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG**

### **TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

NĂM 2018, BIDV VINH DỰ ĐƯỢC TRAO GIẢI THƯỞNG “DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG” NĂM 2018 VÀ LÀ MỘT TRONG 10 DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC NHẤT ĐƯỢC NHẬN BẰNG KHEN CỦA PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI). ĐÂY LÀ GIẢI THƯỞNG THƯỜNG NIÊN CÓ Ý NGHĨA LỚN DO TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM, BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM PHỐI HỢP TỔ CHỨC NHẪM BIỂU DƯƠNG NHỮNG DOANH NGHIỆP CÓ NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG TRONG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC, KẾT HỢP HÀI HÒA GIỮA VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỚI VIỆC THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ LAO ĐỘNG; ĐẢM BẢO MỐI QUAN HỆ HÀI HÒA GIỮA LỢI ÍCH CỦA DOANH NGHIỆP VỚI QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH XÃ HỘI; GÓP PHẦN NÂNG CAO UY TÍN VÀ HÌNH ẢNH CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ.



BIDV luôn quan tâm, chăm lo phát triển toàn diện người lao động, thực hiện đầy đủ các quyền lợi vật chất, tinh thần cho người lao động trên cơ sở mức độ đóng góp, cống hiến của người lao động cho sự nghiệp phát triển của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. BIDV cam kết đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi sau:

- Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp. Được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác.
- Được xếp lương, nâng lương và chi trả lương đầy đủ theo quy định của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và cạnh tranh trên thị trường.
- Được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc (trợ cấp đối với cán bộ đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu, trợ cấp thôi việc).
- Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, lễ, tết, nghỉ việc riêng, làm thêm giờ...).
- Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng theo thành tích công tác hàng năm hoặc khi có thành tích đột xuất.
- Được xem xét cử tham gia các khoá tập huấn, đào tạo, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, kỹ năng mềm...
- Được tham gia các tổ chức đoàn thể của BIDV: Tổ chức thanh niên, công đoàn, nữ công...
- Được cấp phát trang phục và các trang thiết bị cần thiết để làm việc.
- Được tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: khám bệnh định kỳ; thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu, hỉ ...
- Được xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn.
- Được hưởng các quyền lợi khác.



## CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG, LỢI ÍCH XỨNG ĐÁNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Kể từ sau khi cổ phần hóa đến nay, BIDV tích cực cải tiến chính sách tiền lương gắn kết thu nhập của người lao động với kết quả, hiệu quả kinh doanh của đơn vị, kết quả hoàn thành nhiệm vụ của người lao động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động. Năm 2018, thu nhập bình quân hàng tháng là 25,16 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh chính sách tiền lương, BIDV đồng thời có chính sách khen thưởng động lực cho người lao động gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, khen thưởng cho các thành tích nổi trội, đột xuất... đảm bảo kịp thời, đúng người, đúng thành tích, phát huy tối đa khả năng và sáng tạo của toàn thể cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, người lao động BIDV còn được tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn, được các quyền lợi khác như mua cổ phần, cổ phiếu...

## CHÚ TRỌNG ĐÀO TẠO, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2018, toàn hệ thống BIDV đã tổ chức đào tạo được 55.418 lượt học viên (tương đương so với năm 2017) ở các cấp độ: BIDV (đầu mối là Trường Đào tạo cán bộ) tổ chức 359 lớp đào tạo cho 30.700 lượt học viên (tỉ lệ hoàn thành kế hoạch năm đạt 105% về số lớp và 158% về số lượt học viên), các đơn vị tự tổ chức đào tạo 24.718 lượt học viên. Kinh phí đào tạo năm 2018 đạt 24.776.113.010 đồng; Số ngày đào tạo năm 2018 đạt 913 ngày đào tạo tập trung. Thời gian đào tạo trung bình năm 2018 đạt 2,8 ngày/học viên. Các chương trình đào tạo được triển khai bao quát toàn bộ các vấn đề kiến thức cơ bản, cơ chế, chính sách, qui trình nghiệp vụ, phần mềm tác nghiệp, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp theo các vị trí công việc. Ưu tiên các cấu phần đào tạo dành cho: Đội ngũ lãnh đạo cấp cao và cấp trung (gồm cả Lãnh đạo ngân hàng tương lai); Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng dành cho khối bán lẻ; Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tác nghiệp cho các bộ các đơn vị; Đào tạo cán bộ nguồn cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Đào tạo chuyên sâu, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn cụ thể; Đào tạo nâng cao chất lượng phòng giao dịch; Đào tạo cán bộ mới tuyển dụng.

## TẠO CƠ HỘI PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV xây dựng quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ nhằm giúp cho người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp. Công tác quy hoạch, bổ

nhiệm/bổ nhiệm lại được Ban Lãnh đạo BIDV đặc biệt quan tâm và chỉ đạo triển khai đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định từ khâu quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo sau quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, mạnh dạn tin tưởng giao nhiệm vụ cho cán bộ trẻ nên đến nay cán bộ lãnh đạo các cấp BIDV đã đáp ứng tương đối về số lượng và đảm bảo về chất lượng phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành trong hệ thống.

## PHÁT HUY TÍNH DÂN CHỦ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV tạo điều kiện để người lao động được phát huy tính dân chủ thông qua việc các tổ chức công đoàn cơ sở của BIDV tổ chức Đại hội Công nhân viên chức/Hội nghị người lao động, tham gia xây dựng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng quy chế dân chủ, quy chế hội nghị người lao động, quy chế đối thoại trong đơn vị. Các công đoàn cơ sở đã xây dựng và ban hành lịch, nội quy tiếp đoàn viên và người lao động, mở sổ theo dõi đơn thư tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hàng tuần, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở đều bố trí cán bộ đón tiếp và giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của người lao động đối với các vấn đề có liên quan đến hoạt động của công đoàn và chuyên môn.

## ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Nâng cao "Mức độ hài lòng" và "Gắn kết của cán bộ nhân viên" là nhân tố quan trọng quyết định đến sự phát triển BIDV, do đó công tác đo lường sự hài lòng cán bộ nhân viên đã được Ban Lãnh đạo BIDV quan tâm, tổ chức



định kỳ hàng năm nhằm thường xuyên nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của cán bộ nhân viên toàn hệ thống và có những chính sách quản trị điều hành, nhân sự điều chỉnh phù hợp, kịp thời. Chương trình Đo lường sự hài lòng đã được tổ chức, triển khai rộng rãi đến toàn thể cán bộ trên toàn hệ thống với hình thức khảo sát vô danh.

Năm 2018, nội dung đo lường tập trung chủ yếu vào 7 nhóm yếu tố động lực, cụ thể: Chi tiết công việc, hỗ trợ công việc, phản hồi công việc, ghi nhận kết quả, đào tạo và phát triển, lãnh đạo đơn vị và văn hóa doanh nghiệp. Chương trình đã thu hút được sự tham gia, ý kiến đóng góp có chất lượng của đông đảo cán bộ, theo đó nhóm yếu tố động lực về ghi nhận kết quả được cán bộ đánh giá mức độ quan trọng nhất quyết định đến mức độ hài lòng và gắn bó của cán bộ.

Kết quả đo lường cho thấy, hầu hết cán bộ hài lòng và mong muốn tiếp tục làm việc tại BIDV trong vòng 05 năm tới. Bên cạnh đó cán bộ khá tự tin vào năng lực bản thân và hài lòng vì yêu cầu công việc phù hợp, được cung cấp đầy đủ trang thiết bị hiện đại và chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, các nội dung về chế độ lương, thưởng, cơ hội phát triển nghề nghiệp, lãnh đạo đơn vị, môi trường làm việc... cũng nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cán bộ.

Kết quả đo lường sự hài lòng cùng các ý kiến đóng góp, tâm tư nguyện vọng của cán bộ nhân viên đã được Ban Lãnh đạo cấp cao xem xét và giao trực tiếp đến Lãnh đạo các đơn vị quản lý cán bộ, các Đơn vị đầu mối có liên quan để nghiên cứu, đề xuất kế hoạch cải tiến cơ chế, chính sách phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của cán bộ và năng suất lao động, tăng chất lượng và hiệu quả của công tác triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại BIDV.

## ĐẢM BẢO CÁC CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật lao động, như: BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ phép năm, nghỉ bù, khám sức khỏe định kỳ...; Bên cạnh đó BIDV đã hỗ trợ người lao động mua thêm bảo hiểm hưu trí tự nguyện BIDV - Care và bảo hiểm sức khỏe, tai nạn BIC - Care.

Công đoàn quan tâm thực hiện tốt công tác an sinh nội bộ, kịp thời thăm hỏi, trợ giúp người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, năm 2018 đã thăm hỏi, hỗ trợ cho 3.770 lượt đoàn viên - lao động, với số tiền gần 6,2 tỷ đồng; Triển khai và thực hiện tốt Quy chế khuyến học đối với con cán bộ BIDV, đã xét và đề nghị khen 7.752 cháu là con đoàn viên - lao động đạt thành tích học tập cao năm học 2017 - 2018.

BIDV và công đoàn đã phối hợp tổ chức tốt các hoạt động thăm quan nghỉ mát; Các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao; duy trì các câu lạc bộ thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện thể chất đoàn viên, lao động. Nổi bật trong năm 2018, đã tổ chức thành công Hội thi dịch vụ, thu hút được đông đảo đoàn viên - lao động tham gia, tạo được hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy phong trào thi đua phát triển dịch vụ, tinh thần học tập, văn hóa học hỏi, sáng tạo. Sự thành công của Hội thi được minh chứng qua các con số ấn tượng với hơn 12 ngàn đoàn viên dự thi, hàng chục ngàn lượt đoàn viên tham gia cổ vũ; Có hơn 200 sáng kiến và 25 đề án khoa học được trình bày để các đơn vị tham khảo, học tập và triển khai áp dụng.



## TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ CỘNG ĐỒNG CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

ĐỂ ĐẢM BẢO QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA HƠN 25.500 CỔ ĐÔNG (TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2018) VÀ CỘNG ĐỒNG CÁC NHÀ ĐẦU TƯ, BIDV ĐÃ KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (INVESTOR RELATIONS - IR) THEO ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ HIỆU QUẢ. CÁC CỔ ĐÔNG ĐƯỢC BẢO VỆ, ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VÀ BIDV CAM KẾT TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỂ CỔ ĐÔNG THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ CÁC QUYỀN CỦA MÌNH. ĐẶC BIỆT TRONG NĂM 2018, BIDV CŨNG ĐÃ MỜI PWC (VIETNAM) LTD. THỰC HIỆN GÓI THẦU TƯ VẤN RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐỂ ĐƯA RA CÁC KHUYẾN NGHỊ GIÚP BIDV ÁP DỤNG CÁC THÔNG LỆ TỐT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH, ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG, ĐẢM BẢO QUYỀN CỔ ĐÔNG... NGÀY Càng GẦN VỚI CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ.



### THÔNG TIN MINH BẠCH, DUY TRÌ NIỀM TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

BIDV luôn coi trọng tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong hoạt động công bố thông tin. Điều này thể hiện ở việc BIDV đã xây dựng một Quy chế Công bố thông tin đầy đủ chặt chẽ không chỉ đáp ứng theo yêu cầu của pháp luật (tuân thủ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính) mà còn đáp ứng được nhu cầu đa dạng về thông tin của nhà đầu tư, từ đó tạo dựng và duy trì niềm tin của nhà đầu tư.

Trong năm 2018, BIDV đã thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường, thông tin theo yêu cầu với hơn 60 nội dung một cách kịp thời, đầy đủ, bao gồm các thông tin về các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững, báo cáo quản trị công ty, thông tin mời họp ĐHCĐ, thông tin xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, các quyết định về thay đổi nhân sự cấp cao... Các thông tin cũng đã được công bố bằng tiếng Anh trên website BIDV.

Ngoài ra, BIDV luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin. Đến nay các kênh cung cấp thông tin tới cổ đông và cộng đồng các nhà đầu tư bao gồm: Thông tin cung cấp trực tiếp cho cổ đông tại kỳ họp ĐHCĐ; Thông tin trao đổi tại các cuộc tiếp xúc nhà đầu tư, chuyên gia phân tích; Kênh công bố thông tin trên website BIDV, cổng thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Các ấn phẩm Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Bản tin định kỳ giành cho nhà đầu tư và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Đặc biệt, trong năm 2018, BIDV đã hoàn thành việc xây dựng và khai trương website mới theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và thân thiện với người sử dụng (khách hàng, đối tác, nhà đầu tư...) nói chung và cổ đông của BID nói riêng. Website này được thiết kế không chỉ thuận tiện cho thao tác trên màn hình máy tính mà còn thuận tiện đối với các thiết bị cầm tay



khác như máy tính bảng, điện thoại di động.

## XÂY DỰNG TƯƠNG TÁC HAI CHIỀU, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NHÀ ĐẦU TƯ

ĐHĐCĐ được tổ chức hàng năm là một trong các kênh duy trì tương tác hai chiều giữa BIDV và cộng đồng các nhà đầu tư đồng thời đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư. Công tác chuẩn bị về thời gian địa điểm, thủ tục chốt danh sách cổ đông, thông báo mời họp và chuyển tải tài liệu đã được triển khai tuân thủ các quy định hiện hành và theo các thông lệ tốt về quản trị công ty. Tại Đại hội, các cổ đông có quyền được biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của BIDV đồng thời được trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban Lãnh đạo BIDV. Sau Đại hội, BIDV luôn hoàn thiện các văn bản được nhất trí thông qua tại Đại hội và đăng tải lên chuyên trang Nhà đầu tư đảm bảo cho cổ đông, đặc biệt các cổ đông không tham dự Đại hội nắm được các nội dung quan trọng tại Đại hội. Trong năm 2018, bên cạnh kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức vào tháng 4/2018, BIDV còn tổ chức họp dưới hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản (tháng 11/2018) để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. Việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản đã được triển khai tuân thủ các quy định hiện hành.

Thông qua các hoạt động tiếp xúc, trao đổi thường xuyên, BIDV đã gây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với một số lượng lớn các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước. Với quy mô hoạt động và kinh nghiệm sâu rộng của mình, các nhà đầu tư đã có những phản hồi, khuyến nghị và cả đề xuất hữu ích, có giá trị thực tiễn đối với hoạt động của BIDV. Trong năm 2018, BIDV đã có hơn 35 buổi tiếp xúc, làm việc với khoảng 60 quỹ đầu tư, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán đến từ nhiều quốc gia tìm hiểu về hoạt động kinh doanh của BIDV cũng như khả năng đầu tư trong tương lai. Đồng thời, tham dự sự kiện tiếp xúc các nhà đầu tư tại thị trường Singapore và Nhật Bản (tháng 8/2018) do Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Daiwa tổ chức để chủ động giới thiệu BIDV tới các nhà đầu tư quốc tế.

Ngoài ra, để đảm bảo được quyền lợi của các nhà đầu tư, đặc biệt với đặc thù số lượng cổ đông lớn, đa dạng, BIDV rất chú trọng đến công tác quản lý cổ đông. Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân

thông qua các kênh tương tác như điện thoại, email, chatbot trên website mới.

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 2019

Để nâng cao hiệu quả hoạt động quan hệ nhà đầu tư đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư đối với một ngân hàng lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán, BIDV dự kiến sẽ triển khai các hoạt động quan trọng sau hướng đến cộng đồng nhà đầu tư, cộng đồng tài chính như:

- Trên cơ sở chấp thuận của ĐHĐCĐ (tháng 11/2018) về Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tiếp tục triển khai các nội dung công việc tiếp theo để hoàn tất giao dịch, gia tăng tiềm lực tài chính và phát triển hoạt động toàn diện của BIDV.
- Cải tiến nội dung và hình thức các ấn phẩm truyền thông, xem xét bổ sung kênh chuyển tải thông tin qua webcast; đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin cung cấp trên website BIDV.
- Tiếp tục duy trì hiệu quả công bố thông tin thông qua việc cung cấp song song thông tin tiếng Việt và tiếng Anh, hướng tới thông lệ và chuẩn mực quốc tế.
- Mở rộng và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, chuyên gia phân tích tham gia các sự kiện thông qua kênh cầu truyền hình (video conference), điện thoại hội nghị (conference call).

### Thông tin liên hệ liên quan hoạt động nhà đầu tư:

#### **Phụ trách công bố thông tin**

Ông Quách Hùng Hiệp  
Phó Tổng Giám đốc  
Người được ủy quyền công bố thông tin  
Email: nhadautu@bidv.com.vn  
Điện thoại: (84-24) 2220 5544  
Website: www.bidv.com.vn

#### **Bộ phận Quan hệ cổ đông**

Ông Đặng Xuân Thắng  
Trưởng Phòng, Ban Thư ký HĐQT  
Email: nhadautu@bidv.com.vn  
Điện thoại: (84-24) 22201099  
Website: www.bidv.com.vn





## TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

### HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Với 90 bàn tư vấn, Trung tâm Chăm sóc khách hàng của BIDV đã thực sự trở thành cầu nối hiệu quả giữa khách hàng và ngân hàng:

- Hoàn thành tốt công tác hỗ trợ khách hàng: Trong năm 2018 đã có hơn 1,4 triệu khách hàng được Trung tâm Chăm sóc khách hàng hỗ trợ tư vấn và giải đáp thắc mắc qua các kênh thoại, email, chat, mạng xã hội và IVR. Trung tâm Chăm sóc khách hàng cũng đã ghi nhận và chuyển tiếp những phản ánh của khách hàng về chất lượng sản phẩm dịch vụ để kịp thời hỗ trợ và cải tiến sản phẩm dịch vụ tại BIDV ngày một tốt hơn.
- Nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua hoạt động chăm sóc khách hàng sau bán hàng: Trong năm 2018, các chương trình khảo sát, chăm sóc khách hàng chủ động được đẩy mạnh triển khai với số lượng khách hàng gọi ra

gấp hơn 5 lần so với năm 2017 từ đó giúp tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng dịch vụ, giảm tỷ lệ khách hàng rời bỏ, củng cố và gia tăng lòng trung thành của khách hàng với ngân hàng.

- Tiếp tục tăng cường triển khai hoạt động tiếp thị, bán hàng qua Trung tâm Chăm sóc khách hàng nhằm đơn giản hóa thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ của khách hàng, trở thành một trong những kênh phân phối hiện đại và đem lại lợi ích cho cả khách hàng và ngân hàng.

### HOẠT ĐỘNG MẠNG XÃ HỘI BIDV CHUYỂN MÌNH TRONG XU THẾ PHÁT TRIỂN MỚI

Từ 1/8/2018, Trung tâm Mạng xã hội BIDV (SMCC) chuyển từ trực thuộc Trung tâm Chăm sóc khách hàng sang trực thuộc Ban Thương hiệu và Quan hệ công chúng BIDV. Trong vai trò mới, hoạt động của SMCC phát triển theo định hướng phù hợp với xu thế của thời đại.

#### Tiếp nối mạch thành công

Tiếp nối thành công từ giai đoạn đầu thành lập, trong năm 2018, SMCC duy trì hoạt động hiệu quả tại 3 mảng chính là: Giám sát phân tích dữ liệu trực tuyến; Truyền thông Mạng xã hội (MXH) và phát triển ứng dụng MXH.

Năm 2018, SMCC thực hiện cảnh báo sớm gần 120 trường hợp thông tin tiềm ẩn rủi ro về BIDV (tăng 22% so với năm 2017); Tiếp tục gắn kết chặt chẽ với hoạt động chăm sóc khách hàng trên kênh MXH, từ đó ngăn ngừa việc lan truyền các thông tin có thể ảnh hưởng đến hoạt động của BIDV, góp phần bảo vệ hình ảnh, xây dựng thương hiệu BIDV.

Tính đến cuối năm 2018, số lượng cộng đồng fan tại





MXH facebook đạt xấp xỉ 506.000, tăng gần 20% so với thời điểm đầu năm 2018, đứng thứ 2/30 các ngân hàng có hoạt động MXH trên thị trường.

Trong năm 2018, SMCC đã chủ động tìm hiểu các xu hướng mới để ứng dụng tại BIDV, trong đó nổi bật là nghiên cứu ứng dụng Zalo làm nền tảng để xây dựng hiện diện MXH mới trên kênh này từ năm 2019; Phối hợp chặt chẽ với các Ban Quản lý dự án CRM, Tổ công tác POC Chatbot đối với các nội dung liên quan đến MXH.

#### **Chủ động nghiên cứu nâng cao chất lượng**

Với lợi thế là đơn vị đầu mối vận hành công cụ Social listening, có chức năng thu thập thông tin về BIDV và toàn ngành ngân hàng, SMCC định hướng tiếp tục nâng cao chất lượng các báo cáo phân tích thị trường, đối thủ cạnh tranh, báo cáo phân tích phản hồi của khách hàng... để làm cơ sở đánh giá, cải tiến sản phẩm dịch vụ, xử lý thông tin tiềm ẩn rủi ro và định hướng marketing, truyền thông.

Về công tác truyền thông trong môi trường kỹ thuật số (Digital Marketing), trong giai đoạn tiếp theo, SMCC sẽ ưu

tiên phát triển và đẩy mạnh để góp phần đưa BIDV trở thành ngân hàng hiện đại trong tâm trí của khách hàng. Cùng với việc thiết lập hiện diện MXH mới trên Zalo, BIDV sẽ có cơ hội truyền thông tiếp thị sản phẩm dịch vụ và chăm sóc khách hàng trên MXH phổ biến thứ 2 tại Việt Nam. Đồng thời, SMCC cũng nghiên cứu và thực hiện các biện pháp gia tăng hiển thị thông tin về BIDV trên mạng tìm kiếm Google, hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận của Website BIDV tới khách hàng.

Với mục tiêu phát triển thành “Trung tâm gắn kết các hoạt động tại BIDV vào hoạt động ứng dụng MXH”, SMCC sẽ tiếp tục nghiên cứu ứng dụng MXH trong các dự án nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ của BIDV thông qua việc tham gia dự án CRM, Ngân hàng số. Đồng thời nghiên cứu khai thác dữ liệu lớn (Big Data) từ nguồn dữ liệu trên social media.

#### **ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG**

Sự hài lòng và gắn kết của khách hàng đối với BIDV là thước đo thành công của thương hiệu và quyết định đến sự phát triển bền vững của BIDV. Với mục tiêu hướng đến khách hàng và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, BIDV thường xuyên tìm hiểu mức độ hài lòng, nhu cầu của khách hàng để có những cải tiến phù hợp nhằm nâng cao sự tin tưởng, gắn bó của khách hàng. Năm 2018, BIDV chủ động thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng khách hàng theo nhiều hình thức như phát phiếu điều tra truyền thống, hòm thư góp ý, sổ góp ý và bổ sung kênh phát phiếu điện tử nhằm tăng tính khách quan của kết quả đo lường.

Kết quả cho thấy, hầu hết các khách hàng đánh giá hài lòng với BIDV, trong đó sản phẩm Chuyển tiền và yếu tố về cán bộ ngân hàng được đánh giá hài lòng cao nhất. Ngoài ra, các nội dung về không gian giao dịch, hồ sơ thủ tục đơn giản cũng là tiêu chí khách hàng quan tâm nhất, ảnh hưởng đến mức độ gắn bó của khách hàng. Các ý kiến đóng góp của khách hàng được BIDV ghi nhận và có kế hoạch cải tiến phù hợp.



## CHÍNH SÁCH CHỐNG THAM NHŨNG

BIDV luôn đề cao công tác phòng chống tham nhũng là một trong những nội dung quan trọng, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành của toàn hệ thống. Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm của BIDV đã được thành lập từ Trụ sở chính đến các đơn vị thành viên (Tại Trụ sở chính: Ban Chỉ đạo Chống tham nhũng, phòng chống tội phạm BIDV do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Ban; Tại Đơn vị thành viên: Tiểu Ban Chỉ đạo Chống tham nhũng, phòng chống tội phạm do Giám đốc là Trưởng Tiểu Ban), nhằm đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành và chủ động trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng và tội phạm trong toàn hệ thống.

Năm 2018, BIDV đã ban hành Chương trình công tác phòng chống tham nhũng, nhằm cụ thể hóa Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành Ngân hàng năm 2018 số 01/CTr-NHNN ngày 17/08/2018 của Thống đốc NHNNVN. Chương trình tập trung vào các nội dung: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, trong toàn hệ thống, nhất là người đứng đầu đơn vị; Tăng cường công tác quản lý cán bộ, nhân viên, hoàn thiện, thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tổ chức, cán bộ; Kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng cường công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ; Quản lý tài chính chặt chẽ, hiệu quả và đúng quy định, xây dựng

và thực hiện chế độ các định mức tiêu chuẩn; Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ; Thực hiện các quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm cập nhật thông tin về tham nhũng; Đẩy mạnh công tác kiểm tra Đảng,...

BIDV luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân viên về công tác phòng chống tham nhũng, thường xuyên tuyên truyền thực hiện tốt Bộ Quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp và Quy tắc ứng xử BIDV; Tổ chức các cuộc thi bắt buộc về đạo đức nghề nghiệp, phong cách, không gian giao dịch. Ngoài ra, BIDV cũng quán triệt, triển khai và hướng dẫn một cách kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản hướng dẫn có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến từng cán bộ. Một số nội dung được tập trung tuyên truyền và tổ chức học tập trong năm như: Nội dung về công tác phòng chống tham nhũng được nêu trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI), Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) và gắn với việc thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"...

## TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

Là một doanh nghiệp đại chúng, BIDV đã có tuyên bố về các giá trị cốt lõi làm nền tảng cho sự phát triển của mình, đó là: "Hướng đến khách hàng - Đổi mới phát triển - Chuyên nghiệp sáng tạo - Trách nhiệm xã hội - Chất lượng tin cậy". Trong đó, trách nhiệm xã hội là một trong năm giá

trị cốt lõi mà BIDV đang tiếp tục xây dựng thông qua các hoạt động nghề nghiệp (cho vay, cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hướng đến các mục tiêu phát triển của cộng đồng) và các hoạt động từ thiện trực tiếp.

## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP

### Phát triển các ngành nghề kinh tế, kinh tế các địa phương

BIDV đồng hành cùng doanh nghiệp trên cả nước thông qua việc kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; Tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; Hỗ trợ các doanh nghiệp trong các lĩnh vực, ngành nghề theo định hướng phát triển dài hạn của Chính phủ và NHNN, góp phần hỗ trợ mục tiêu phát triển dài hạn kinh tế đất nước. Triển khai các giải pháp, cơ chế chính sách dành cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn và dịch vụ ngân hàng như: Đơn giản hóa quy trình cấp tín dụng; Cải cách hành chính, cung cấp các chương trình gói tín dụng ưu đãi với quy mô hỗ trợ vốn lớn, lãi suất ưu đãi, đặc biệt ưu tiên đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tài trợ xuất khẩu, cho vay ứng dụng công nghệ cao.

Năm 2018, BIDV tiếp tục đồng hành và tham gia, đóng góp tích cực vào việc tổ chức thành công của 06 Hội nghị Xúc tiến đầu tư trên khắp các vùng miền trong cả nước (Nghệ An, Quảng Bình, Thái Nguyên, Cao Bằng, Cần Thơ và Mỹ Tho).

Tại các Hội nghị Xúc tiến, với vai trò là đơn vị hỗ trợ vốn cho nhà đầu tư, BIDV đã cam kết vốn tài trợ với số tiền ~10.000 tỷ đồng cho 17 dự án cụ thể, đồng thời tiếp tục cam kết là đầu mối cung ứng vốn, dịch vụ ngân hàng cho hàng nghìn doanh nghiệp đang và dự kiến hoạt động trên địa bàn nơi tổ chức Hội nghị Xúc tiến. Đây là các dự án/ doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực là tiềm năng, thế mạnh, có khả năng mang lại hiệu quả và nâng cao đời

sống địa phương, đồng thời phù hợp với định hướng hoạt động của BIDV.


Cụ thể hóa các cam kết tại Hội nghị, BIDV triển khai tích cực công tác tiếp cận, hỗ trợ các doanh nghiệp, đến nay kết quả mang lại được đánh giá có tính tích cực cao với việc sử dụng đa dạng các dịch vụ ngân hàng của Công ty TNHH Nagoya Việt Nam Industry (Nghệ An); Dự án Nhà máy nước Hoàng Mai, đã hoàn tất giải ngân và đưa vào hoạt động (Nghệ An); Dự án Khách sạn 5 sao Pullman Quảng Bình, hiện đang trong quá trình xây dựng, dự kiến trong tháng 3/2019 BIDV sẽ ký hợp đồng tín dụng (Quảng Bình); Dự án Khu du lịch sinh thái và phục hồi chức năng suối nước nóng Khoáng Bang do BIDV tài trợ đang trong quá trình đầu tư xây dựng, dự kiến đến tháng 8/2019 sẽ hoàn thành giai đoạn 1 đưa vào sử dụng (Quảng Bình); Dự án Trang trại chăn nuôi lợn giống, lợn thịt tiêu chuẩn công nghiệp và hữu cơ Ánh Dương, đã triển khai, hoàn thiện và BIDV đã cho vay đối với Dự án (Cao Bằng)...

### Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Trong năm 2018, BIDV tiếp tục dành nhiều nguồn lực triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Cụ thể:

- Hỗ trợ thông qua đa dạng hóa hơn nữa danh mục sản phẩm dành cho khách hàng DNNVV, hướng tới gia tăng giá trị, tiện ích cho doanh nghiệp. Trong năm 2018, 20 sản phẩm đã được BIDV ban hành mới/nâng cấp/sửa đổi/triển khai chính thức (08 sản phẩm tín dụng, 08 sản phẩm tiền gửi đặc thù và 04 sản phẩm thanh toán). Triển khai dịch vụ cung cấp tài khoản online cho doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư, triển khai chính thức chương trình BIDV iBank.
- Chủ động triển khai 08 gói tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tốt, doanh nghiệp nhỏ và vừa nhiều tiềm năng phát triển, hỗ trợ đối tượng doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp là các doanh nghiệp mới/doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo định hướng chỉ đạo của Chính phủ, NHNN. Các gói tín dụng cũng được BIDV “may đo” cho từng nhóm khách hàng đặc thù theo vùng miền, lĩnh vực kinh doanh, tập trung địa bàn cần ưu tiên hỗ trợ.
- Ký kết thành công Hợp đồng tín dụng 300 triệu USD với Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) để hỗ trợ sự phát triển và hiệu quả kinh doanh doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam.





## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

Trong những năm qua, bên cạnh việc thực thi nhiệm vụ kinh doanh, BIDV luôn tích cực thực hiện các hoạt động an sinh xã hội (ASXH) vì cộng đồng. Tiếp nối công tác ASXH của các năm vừa qua, hoạt động ASXH năm 2018 đã đạt được những kết quả tích cực đối với hoạt động của BIDV, tăng cường quảng bá hình ảnh BIDV cũng như góp phần đáng kể đối với các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững. Năm 2018, BIDV tiếp tục triển khai nhiều hoạt động ASXH từ thiện trực tiếp hiệu quả tập trung chủ yếu các lĩnh vực: Giáo dục, Y tế, Xây dựng nhà đại đoàn kết/tình nghĩa, Cứu trợ thiên tai, quà tết cho người nghèo... Tổng giá trị cam kết thực hiện các hoạt động tài trợ ASXH của BIDV là trên 200 tỷ đồng.

### Các chương trình mục tiêu ưu tiên:

*Lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ:* Giáo dục, Y tế, Xây dựng nhà đại đoàn kết cho người nghèo; Phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai (Đây là các lĩnh vực được Chính phủ khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện).

*Địa bàn thực hiện:* Vùng sâu, vùng xa, có điều kiện sống thấp, điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, tập trung nhiều dân nghèo. Các khu vực có tập trung nhiều đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, trường học...

*Phương thức hỗ trợ:* Trực tiếp, đến thẳng đối tượng được thụ hưởng.

### Kết quả cụ thể:

**Lĩnh vực giáo dục:** Đây là lĩnh vực BIDV luôn dành phần lớn nguồn kinh phí tài trợ. BIDV đã triển khai tài trợ tổng cộng 54 chương trình với tổng trị giá cam kết là 134,282 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 47,8% tổng chi phí tài trợ chung. Kết quả, BIDV đã hỗ trợ xây dựng được 19 công trình trường học; 26 công trình phòng học, nhà bán trú; gần 1.500 suất học bổng khuyến học cùng hàng trăm thiết bị giảng dạy học tập, phần mềm quản lý đào tạo cho các cơ sở giáo dục ở khắp các địa phương trong cả nước. Từ nguồn tài trợ của BIDV đã đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc hỗ trợ các địa phương hoàn thiện/nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục, cải thiện điều kiện giảng dạy, học tập cho các thầy và trò tại các vùng khó khăn.

**Lĩnh vực y tế:** Năm 2018, BIDV triển khai tài trợ 11 chương trình tài trợ ASXH trong lĩnh vực y tế. Tổng giá trị cam kết

tài trợ là 30,655 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10,22% giá trị tài trợ ASXH của BIDV. Kết quả, BIDV hỗ trợ xây dựng 02 trạm/cơ sở y tế, 03 xe chuyên dụng, gần 20 thiết bị y tế như máy siêu âm, máy chạy thận nhân tạo... Góp phần trang bị/nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho các bệnh viện, trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh tại các địa phương, giúp người dân cải thiện điều kiện thăm khám sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Xây dựng Nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa cho người nghèo: BIDV triển khai 10 chương trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa/đại đoàn kết cho người nghèo, đối tượng chính sách trong cả nước. Tổng giá trị tài trợ 9,12 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 3,04%. Từ nguồn tài trợ của BIDV đã tạo nên hơn 180 ngôi nhà mới cho người nghèo tại các địa phương trong cả nước, cho họ có mái ấm góp phần an cư lạc nghiệp.

**Cứu trợ thiên tai:** Trước tình hình thực tế thiên tai tại các địa phương, BIDV đã ủng hộ tài trợ 6 đợt với tổng trị giá là 13,3 tỷ đồng, bao gồm cả quà dành cho người nghèo nhân dịp tết Kỷ Hợi tại các địa phương chịu ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai mưa bão, lũ lụt, triều cường, rét đậm, rét hại... Các khoản tài trợ của BIDV đã kịp thời hỗ trợ cho địa phương và người dân nghèo vùng thiên tai khắc phục thiệt hại, nhanh chóng ổn định cuộc sống, sản xuất.

**Chương trình quà tết dành cho người nghèo:** Tiếp nối chương trình từ thiện xã hội tặng quà tết cho người nghèo thường niên đã được BIDV triển khai liên tục từ năm 2009 đến nay, BIDV tiếp tục triển khai 30.000 suất quà tết, trị giá 15 tỷ đồng, góp phần cùng địa phương hỗ trợ chăm lo đời sống của người dân nghèo, góp thêm cho người nghèo một cái tết ấm no mỗi dịp tết đến xuân về.

Ngoài ra, BIDV còn triển khai nhiều hoạt động tài trợ ASXH khác góp phần tích cực trong việc nâng cao/cải thiện điều kiện sống cho người dân tại các địa phương khó khăn.

### Hiệu quả từ những chương trình của BIDV

Tiếp nối kết quả đạt được từ những năm trước, các chương trình tài trợ ASXH của BIDV năm 2018 đã đạt được những hiệu quả tích cực đối với cộng đồng và hoạt động của BIDV, cụ thể:



Đối với các địa phương nghèo, khó khăn, vùng sâu vùng xa: Hoạt động ASXH của BIDV đã góp phần xây mới, nâng cấp nhiều cơ sở giáo dục, y tế... rút ngắn khoảng cách về các điều kiện y tế, giáo dục giữa các vùng miền của đất nước; Đem lại hàng ngàn mái ấm kang trang để người nghèo “an cư lạc nghiệp”, giúp giải quyết nhu cầu cơ bản nhất trong cuộc sống của người dân nghèo có được ngôi nhà vững chãi, che mưa, che nắng để yên tâm sản xuất. Hoạt động ASXH của BIDV đã góp một phần không nhỏ thúc đẩy sự ổn định nền kinh tế xã hội các địa phương nghèo, vùng sâu, vùng xa...

Đối với các khu vực, địa phương phát triển: BIDV đã góp phần nâng cấp hiện đại hóa trang thiết bị giáo dục cho các cơ sở trường học (máy tính, máy chiếu...); tài trợ các trang thiết bị khám chữa bệnh, phương tiện cho các cơ sở y tế trung ương và địa phương... (thiết bị y tế, xe cứu thương...). Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng cường phát triển kinh tế xã hội, hội nhập quốc tế.

Đối với hoạt động của BIDV: Thông qua các hoạt động ASXH, BIDV đã thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng của một doanh nghiệp đại chúng, góp phần xây dựng uy tín, thương hiệu cho BIDV; Thể hiện một BIDV luôn đồng hành cùng cộng đồng trong sự phát triển chung của đất nước.

Đối với các cơ quan quản lý: BIDV thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm đối với các chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ về công tác giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia về: Giáo dục, y tế, nhà ở cho người nghèo, cải thiện nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân...

Thông qua các hoạt động ASXH, BIDV tiếp tục khẳng định không chỉ là định chế tài chính hàng đầu trong hoạt động kinh doanh mà còn luôn tiên phong hướng đến sự phát triển bền vững trong cộng đồng xã hội. Chương trình an sinh xã hội đã góp phần xây dựng và bồi đắp Uy tín, Thương hiệu BIDV vì cộng đồng, được nhân dân ghi nhận. Hiệu quả từ các chương trình an sinh xã hội của BIDV qua từng năm nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận tích cực từ các cơ quan quản lý, các địa phương, các tổ chức xã hội và người thụ hưởng, thông qua các danh hiệu: Doanh nghiệp Vì Cộng đồng, Doanh nghiệp Vì sự nghiệp Xóa đói, Giảm nghèo; Doanh nghiệp Vì sự nghiệp Giáo dục; Doanh nghiệp Vì sự phát triển của các dân tộc Thiếu số Việt Nam... và nhiều bằng khen của Chính phủ, bộ, ngành, tỉnh, thành...

## ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG

### TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC HÀNH ĐỘNG THIẾT THỰC VÌ MÔI TRƯỜNG

#### Tuân thủ các quy định về môi trường

Thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, BIDV đã chủ động, kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện trong toàn hệ thống. Theo đó, khi thẩm định và quyết định cho vay đối với các dự án đầu tư, BIDV tuân thủ thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ tại Chỉ thị 30, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành chức năng liên quan, đảm bảo thực hiện cho vay phù hợp với chủ trương sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

#### Thực hiện các biện pháp tiết kiệm

Triển khai chương trình hành động của Chính phủ và ngành Ngân hàng về thực hành tiết kiệm chống lãng phí

năm 2018, BIDV đã nghiêm túc thực hiện việc tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của BIDV đã đạt được những kết quả tích cực:

#### **a. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Chính phủ/Chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí của ngành Ngân hàng tiếp tục được duy trì và thực hiện xuyên suốt toàn hệ thống từ Trụ sở chính đến đơn vị thành viên, đồng bộ ở các cấp tại các tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thành niên.





Hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến đều gắn kết với thực tế hoạt động của từng đơn vị/vị trí làm việc. Thông qua đó, người lao động BIDV đã tăng cường hiểu biết, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo sự chuyển biến thực sự trong lối làm việc, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**b. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Trong năm 2018, BIDV đã ban hành 06 văn bản liên quan tiết kiệm chống lãng phí gồm 01 chỉ thị triển khai để án quản trị chi phí hiệu quả, 01 chương trình hành động và 03 quy định có liên quan đến sử dụng hiệu quả, tiết kiệm chi phí trên cơ sở gắn với mục tiêu hoạt động của BIDV cũng như đặc điểm, điều kiện thị trường của năm.

Các nội dung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tiết kiệm chống lãng phí đều cụ thể về nội dung công việc, tiến độ, mục tiêu, chế độ kiểm tra giám sát và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

Năm 2018 cũng là năm đầu tiên áp dụng triệt để kiểm soát chi phí hoạt động thông qua chỉ số Chi phí hoạt động/Thu nhập hoạt động (CIR) trong công tác lập/phân giao triển khai kế hoạch kinh doanh.

**c. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực của khối NHTM, cụ thể như sau:**

*(i) Ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

● Năm 2018, BIDV ban hành một số văn bản quy định về phân cấp trong hoạt động quản lý tài chính, định mức chi quản lý công vụ, trình tự thủ tục mua sắm hàng hóa dịch vụ, để đảm bảo sử dụng hiệu quả/tiết kiệm các chi phí, cụ thể:

● Tiến hành rà soát và ban hành mới phân cấp thẩm quyền về các loại chi phí hoạt động như chi về tài sản, quản lý công vụ, mua sắm hàng hóa dịch vụ, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí.

● Về định mức: Ban hành mới định mức chi quản lý công vụ. Định mức chi được xác định trên cơ sở gắn với quy mô hoạt động, kết quả/hiệu quả kinh doanh thực tế tại từng đơn vị, đồng thời đảm bảo phù hợp giữa chi phí và lợi nhuận thực hiện.

● Về mua sắm hàng hóa dịch vụ: Ban hành mới quy định trình tự thủ tục mua sắm hàng hóa dịch vụ, đảm bảo thống nhất quy trình, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị cá nhân để việc mua sắm, kiểm soát chi phí hiệu quả/tiết kiệm.

*(ii) Kết quả thực hành tiết kiệm cụ thể các khoản chi*

Kết quả thực hiện năm 2018 đều đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm đề ra, cụ thể:

*(iii) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí các khoản chi quản lý công vụ:*

Năm 2018, BIDV đã đẩy mạnh triển khai Đề án Quản trị chi phí hiệu quả với chủ trương tiết giảm chi phí không hiệu quả và gia tăng chi phí hiệu quả nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hơn cho hoạt động tạo ra thu nhập của hệ thống, đồng thời đảm bảo tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập.

Tổng chi phí quản lý công vụ 2018 tiết giảm 3% so với kế hoạch đề ra. Đồng thời, có sự dịch chuyển hợp lý chi phí theo hướng tiết giảm các chi phí như công tác



phí, chi bưu phí và điện thoại, chi mua tài liệu sách báo, gia tăng các chi phí như chi đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, chi tiếp thị khuyến mại, tuyên truyền quảng cáo.

*(iv) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; Quản lý, sử dụng tài sản, trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng*

Chi về tài sản năm 2018 tiết kiệm 6% so với kế hoạch. Song song với việc tuân thủ các quy định về tiết kiệm chống lãng phí, BIDV đã đánh giá, lựa chọn quy mô, nội dung, hình thức đầu tư hiệu quả hơn. Trong số các dự án triển khai đã tiết giảm khoảng 74 tỷ đồng thông qua quá trình thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán, thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh và khi thẩm tra, phê duyệt quyết toán.



Việc mua sắm tài sản, công cụ lao động trên cơ sở nhu cầu thiết yếu, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật/nghiệp vụ. BIDV đã rà soát, sắp xếp xe ô tô hiện có của đơn vị, điều chuyển xe ô tô từ nơi thừa sang nơi thiếu... Trong năm BIDV thực hiện mua mới các xe ô tô theo đúng kế hoạch, số lượng xe thanh lý giảm 15% so với kế hoạch, số tiền thu hồi tăng 3% so với kế hoạch.

*(v) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:*

Năm 2018, BIDV tiếp tục đẩy mạnh tinh giản lao động, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng. Đánh giá, phân loại cán bộ và bố trí, sắp xếp công việc phù hợp; Cải tiến quy trình làm việc trong công tác nghiệp vụ; Đổi mới công tác giao định biên lao động gắn chặt với kết quả hoạt động kinh doanh, năng suất lao động và chi phí nhân viên của các đơn vị. Kết quả, số lượng lao động bình quân năm 2018 là 23.250 người giảm nhẹ (1%) so với năm 2017 (23.482 người).

#### **Xây dựng môi trường làm việc khoa học, hiệu quả**

Trong công tác phát triển các hệ thống CNTT phục vụ việc kinh doanh và quản lý các hoạt động nội bộ, BIDV không chỉ chú trọng đầu tư và phát triển các hệ thống CNTT hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, khả năng đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và quản lý... mà còn chú trọng đến việc phát triển các hệ thống thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng như:

- Đầu tư xây dựng và triển khai các hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT thân thiện với môi trường (sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải có tác động xấu đến môi trường, thay thế các hệ thống cũ bằng các hệ thống mới hiện đại tiết kiệm không gian và năng lượng...);
- Đầu tư xây dựng và triển khai hệ thống Văn phòng điện tử Office One; Ban hành Quy chế về Điều hành và xử lý công việc theo hình thức thư điện tử, Quy định Quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử để truyền tải các văn bản trong toàn hệ thống BIDV qua hệ thống mạng nội bộ giúp tiết giảm chi phí in ấn, giấy tờ, chi phí bưu chính...;
- Đầu tư xây dựng và triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình (Video Conference), Hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning)... giúp nhanh chóng và thuận tiện trong công tác tổ chức, hội họp trong toàn hệ thống, tiết giảm được thời gian và chi phí đi lại, ăn ở...

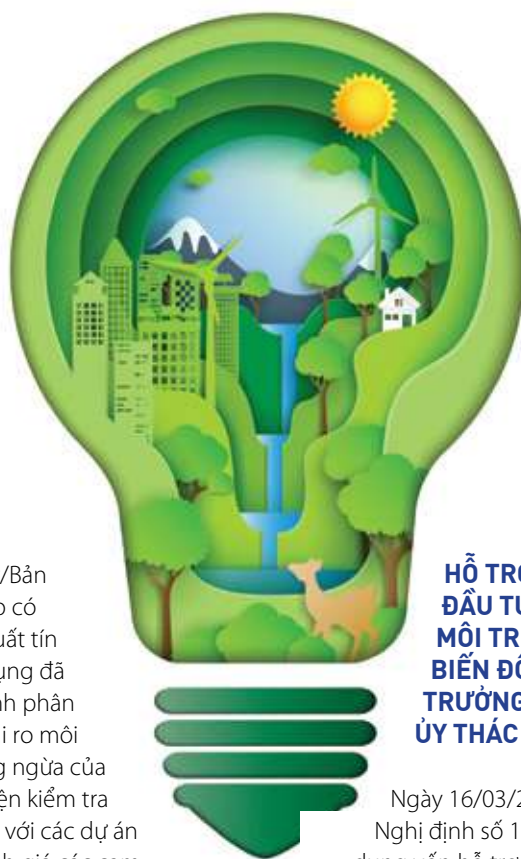


- Đầu tư, phát triển các hệ thống/kênh giao dịch Ngân hàng điện tử (Internet Banking, Mobile Banking, Smart Banking, BSMS, HomeBanking, ATM/POS...); Các dịch vụ thanh toán/thu chi hộ điện tử (Thanh toán điện, nước, viễn thông, truyền hình...; Thu/Chi hộ Kho bạc Nhà nước, Tổng Cục thuế...) giúp khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ ngân hàng mọi lúc, mọi nơi mà không cần phải đến các địa điểm giao dịch truyền thống của ngân hàng.

- Ngoài ra, hiện nay, BIDV đang trong quá trình nghiên cứu và triển khai các giải pháp công nghệ để thực hiện chuyển đổi các hoạt động kinh doanh sang mô hình Ngân hàng số như: Triển khai hạ tầng quản lý nội dung doanh nghiệp (ECM) - thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, của ngân hàng - giảm thiểu giấy tờ, không gian lưu trữ, luân chuyển; Hệ thống quản trị quan hệ khách hàng (CRM), nghiên cứu triển khai Quản lý quy trình kinh doanh (BPM); ...

#### **THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH VÀ QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỤNG**

BIDV luôn coi trọng hoạt động quản lý rủi ro môi trường đối với các khoản cấp tín dụng tại BIDV. Theo quy trình cấp tín dụng đối với khách hàng tổ chức hiện hành, BIDV đã thực hiện đánh giá rủi ro môi trường đối với từng khoản cấp tín dụng, đảm bảo dự án được tài trợ đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường. Hồ sơ tín dụng yêu cầu từ khách hàng bao gồm các hồ sơ liên quan đến môi trường xã hội (như Giấy phép khai thác tài nguyên đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, xử lý nguồn nước thải (đối với những dự án



có yêu cầu); Giấy xác nhận đăng ký/Bản cam kết bảo vệ môi trường của cấp có thẩm quyền...). Mẫu báo cáo đề xuất tín dụng đối với từng khoản cấp tín dụng đã quy định cụ thể nội dung thẩm định phân tích các rủi ro chủ yếu (bao gồm rủi ro môi trường và xã hội), biện pháp phòng ngừa của khách hàng và ngân hàng. Thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ thường xuyên đối với các dự án sau cho vay (bao gồm kiểm tra đánh giá các cam kết về bảo vệ môi trường của khách hàng), đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro.

### **HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH TỪ NGUỒN VỐN ỦY THÁC NƯỚC NGOÀI**

Ngày 16/03/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2016/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, theo đó lĩnh vực Hỗ trợ bảo vệ môi trường, ứng phó với

Triển khai Chỉ thị số 03/CT-NHNN của NHNNVN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; Khuyến nghị của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cũng như thể hiện cam kết của BIDV hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của BIDV, trong năm 2018, BIDV đã nghiên cứu, xây dựng thành công Khung quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (ESMS) tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và đáp ứng yêu cầu của các tổ chức Quốc tế. Theo đó, khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội xây dựng quy trình đánh giá rủi ro môi trường và xã hội thực hiện song song với quy trình cấp tín dụng nhằm đảm bảo các dự án/phương án sản xuất kinh doanh do BIDV tài trợ đều đáp ứng được tất cả các yêu cầu về an toàn môi trường và xã hội thích hợp. Quy trình đánh giá rủi ro môi trường xã hội bao gồm đầy đủ các nội dung: (i) Sàng lọc, phân loại rủi ro môi trường và xã hội; (ii) Đánh giá chi tiết rủi ro môi trường và xã hội phù hợp quy định chung và quy định riêng của 10 nhóm ngành nghề đặc thù; (iii) Kế hoạch hành động khắc phục cũng như chế độ báo cáo kiểm tra giám sát môi trường xã hội sau khi vay.

BIDV sẽ không xem xét hoặc hạn chế cho vay các dự án/phương án sản xuất kinh doanh có rủi ro cao về môi trường và xã hội, hoặc sử dụng lao động cưỡng bức, bóc lột lao động hoặc lao động trẻ em. Khách hàng khi vay vốn tại BIDV sẽ phải cam kết đảm bảo tuân thủ theo pháp luật về môi trường và xã hội hiện hành và quy định về quản lý rủi ro môi trường và xã hội của BIDV.



biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh thuộc đối tượng được ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

Theo đánh giá của các chuyên gia, Việt Nam cần dành khoảng 4-6% GDP để đầu tư cho lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và khoảng 30 tỷ USD cho thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020. Ngân sách Nhà nước và ngân sách địa phương, vốn ủy thác nước ngoài và vốn tư nhân đều đóng vai trò quan trọng trong đầu tư cho lĩnh vực này. Tuy nhiên, nguồn đầu tư của Chính phủ hiện mới đáp ứng được ~ 30% nhu cầu. Vì vậy, việc huy động nguồn vốn ủy thác nước ngoài cho lĩnh vực này đang là nhu cầu cấp thiết.



Xác định tầm quan trọng của việc hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, đồng thời thực hiện vai trò là công cụ đặc lực của Chính phủ và NHNN trong thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong thời gian qua, BIDV đã chủ động nghiên cứu, ban hành và triển khai các chính sách ưu đãi, khuyến khích cho các doanh nghiệp (áp dụng mức lãi suất cho vay ưu đãi thấp hơn so với mức lãi suất cho vay thương mại thông thường). Dự nợ tín dụng xanh tại BIDV đạt khoảng 2 tỷ USD, mức tăng dự nợ tín dụng xanh hàng năm khoảng 18 - 20%, tập trung vào các lĩnh vực như sản xuất điện năng, năng lượng tái tạo, cấp thoát nước, chống ngập, nông nghiệp công nghệ cao...

Để cân đối nguồn vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, thời gian qua BIDV đã chủ động tiếp cận, huy động và triển khai các chương trình/ dự án nguồn vốn ủy thác nước ngoài đối với các lĩnh vực trên. Năm 2018, tổng kết 09 năm triển khai giải ngân rút vốn Dự án Phát triển năng lượng tái tạo nguồn vốn Ngân hàng Thế giới trị giá 202 triệu USD, BIDV là một trong 06 ngân hàng tham gia dự án đã có nhiều tiểu dự án tham gia vay lại nhất với tổng số vốn rút về lên đến 1.815 tỷ đồng (tương đương 90 triệu USD).

Cũng trong lĩnh vực tăng trưởng xanh, năm 2017, BIDV đã được Ngân hàng Thế giới (WB) và Chính phủ tin tưởng, lựa chọn là 1 trong 2 Ngân hàng tham gia cho vay lại Dự án Tiết kiệm năng lượng cho ngành công nghiệp Việt Nam (VEEIEs) trị giá 100 triệu USD. Mặc dù đây là lĩnh vực còn mới ở Việt Nam nhưng trong năm 2018, sau khi tích cực tìm kiếm, quảng bá dự án đến các doanh nghiệp, BIDV đã đệ trình Ngân hàng Thế giới xin phê duyệt rút vốn 10 triệu USD đối với tiểu dự án Đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến đường ổn định của Công ty Cổ phần Mía đường Trà Vinh và Đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến đường của Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa.

Với những kinh nghiệm trong quá trình triển khai phục vụ, cho vay lại các chương trình/ dự án nguồn vốn ủy thác nước ngoài nói chung và các chương trình/ dự án hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, BIDV cam kết sẽ hỗ trợ quá trình thực hiện Dự án VEEIEs đạt kết quả cao, góp phần thực hiện mục tiêu đề ra của Nhà tài trợ và Chính phủ.

### **KẾT QUẢ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KHUÔN KHỔ DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM (VNSAT)**

Kế thừa những thành quả đạt được trong quá trình tổ chức, triển khai, thực hiện các chính sách quản lý môi trường và xã hội của World Bank và Việt Nam trong khuôn khổ các Dự án Tài chính nông thôn, bước vào năm 2015, BIDV vinh dự tiếp tục được WB và Chính phủ Việt Nam lựa chọn đóng vai trò là Ngân hàng bán buôn đối với Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT).

Mục tiêu của Dự án VnSAT là nhằm hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh “Đề án tái cơ cấu nông nghiệp” thông qua tăng cường năng lực thể chế của ngành nông nghiệp, đổi mới phương thức canh tác theo hướng bền vững, không ngừng nâng cao chuỗi giá trị cho hai ngành hàng: Lúa, gạo và cà phê ở hai vùng sản xuất hàng hóa chủ lực của Việt Nam đó là vùng Đồng bằng sông Cửu Long (gồm 8 tỉnh: Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang, Tiền Giang, Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng) và Tây Nguyên (gồm 5 tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai và Kon Tum). Dự án có tổng vốn vay IDA 237 triệu USD, trong đó vốn phi tín dụng là 132 triệu USD (chiếm khoảng 55,7%) và vốn tín dụng là 105 triệu USD (chiếm 44,3%).

Để đảm bảo thực hiện mục tiêu chuyển đổi nông nghiệp bền vững, ngoài các mục tiêu gia tăng năng suất, chất lượng của các sản phẩm lúa, gạo và cà phê, toàn bộ các



hoạt động phải hướng tới sự bền vững về môi trường. Đây chính là thách thức đặt ra không những đối với toàn bộ Dự án VnSAT nói chung, mà cả BIDV nói riêng đối với hợp phần tín dụng cho vay lại.

Đứng về phía BIDV, một trong những thành quả quan trọng mà BIDV đạt được kể từ khi triển khai Dự án đến nay, đó là: (i) BIDV đã chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (là Cơ quan chủ quản Dự án VnSAT) tham gia, nghiên cứu, xây dựng và ban hành “Khung Quản lý môi trường và xã hội” (Environmental and Social Management Framework-ESMF) bao gồm 2 quyển: Quyển 1 dành cho các hoạt động quản lý môi trường và xã hội do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thực hiện, và Quyển 2 dành cho các hoạt động quản lý môi trường và xã hội do BIDV chịu trách nhiệm thực hiện. (ii) Dựa trên cơ sở “Khung Quản lý môi trường và xã hội” (Quyển 2) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát



triển nông thôn Việt Nam ký ban hành vào tháng 7/2015, BIDV đã chủ động thể chế hóa các yêu cầu về quản lý môi trường và xã hội vào trong cuốn “Sổ tay hướng dẫn hoạt động” - Tập 2 - Hướng dẫn thực hiện nguồn vốn tín dụng. Ngày 4/2/2016 Tổng Giám đốc BIDV đã ký Quyết định số 740/QĐ-BIDV về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng áp dụng cho Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam do WB tài trợ. Trong đó, BIDV đã cụ thể hóa các bước tổ chức, triển khai, thực hiện toàn bộ hợp phần tín dụng và chi tiết hóa quy trình, thủ tục quản lý môi trường và xã hội theo đúng quy định.

Qua hơn 3 năm triển khai Dự án VnSAT, tính đến 31/12/2018, với vai trò là Ngân hàng bán buôn, chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai ESMF, BIDV đã tổ chức được 14 khóa tập huấn và đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ tín dụng nói chung, quy trình, thủ tục quản lý môi trường và xã hội nói riêng cho 10 NHTM được lựa chọn tham gia dự án VnSAT, kể cả một số Chi nhánh của

BIDV tại Đồng bằng sông Cửu Long; Hướng dẫn trực tiếp cho 8 chủ tiểu dự án lớn về chế biến lúa gạo hoàn tất các thủ tục về môi trường theo đúng qui định (tức 100% đã có Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch quản lý môi trường do các cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt) với tổng số vốn đã giải ngân cho 8 tiểu dự án lúa gạo hơn 262 tỷ đồng; Riêng đối với cà phê, BIDV đã giải ngân thông qua 9 PFIs cho hơn 3.190 khoản vay tái canh cà phê với tổng vốn giải ngân đạt 1.154 tỷ đồng. Tất cả các khoản vay cà phê đều đã được bên vay và PFIs lập “Bản Thỏa thuận bảo vệ môi trường” thỏa mãn các điều khoản, điều kiện về bảo vệ môi trường như đã được qui định trong Sổ tay hoạt động và ESMF. Từ những kết quả trên, trong đợt đánh giá giữa kỳ Dự án VnSAT tháng 12/2018, WB đã đánh giá rất cao vai trò đầu mối của BIDV trong việc hoàn thành mục tiêu về an toàn môi trường trong khuôn khổ Dự án VnSAT.

# BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ BỀN VỮNG

## GRI STANDARDS

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
<b>GRI102</b>	<b>Thông tin chung</b>		
<b>I</b>	<b>Hồ sơ tổ chức</b>		
	102-1	Tên tổ chức	Mục Thông tin khái quát về BIDV (Tr.15)
	102-2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ	
	102-3	Địa điểm trụ sở chính	
	102-4	Địa điểm hoạt động	Sơ đồ mạng lưới (Tr.18)
	102-5	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý	Quá trình hình thành và phát triển (Tr.16)
	102-6	Các thị trường phục vụ	Tổng quan BIDV
	102-7	Qui mô của tổ chức	Giới thiệu BIDV qua một số chỉ tiêu tài chính và phi tài chính trọng yếu
	102-8	Thông tin về nhân viên và người lao động khác	Danh mục người lao động được phân loại theo cấp quản lý, trình độ, độ tuổi (mục Tình hình tổ chức và nhân sự) (Tr.47)
	102-9	Chuỗi cung ứng	Lĩnh vực kinh doanh (Tr.18)
	102-10	Những thay đổi đáng kể đối với tổ chức và chuỗi cung ứng của tổ chức	Tổng quan BIDV: Cơ cấu tổ chức, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành (Tr.20 - Tr.30) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tr.63)
	102-11	Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa	Các rủi ro bên ngoài và bên trong (Tr.33)
	102-12	Các sáng kiến bên ngoài: Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) (Tr.126)
<b>II</b>	<b>Chiến lược</b>		
	102-14	Tuyên bố của người quyết định cấp cao	Thông điệp của HĐQT (Tr.6), Đánh giá của HĐQT (Tr.79), Đánh giá của Ban Điều hành, Tổng quan các vấn đề phát triển bền vững
	102-15	Các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Các rủi ro bên ngoài và bên trong (Tr.33) Tổng quan báo cáo phát triển bền vững
<b>III</b>	<b>Cơ cấu quản trị</b>		
	102-18	Cơ cấu quản trị	Hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr.86)
	102-21	Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Tham vấn các bên liên quan (Tr.103)
	102-22	Thành phần cơ cấu quản trị cao nhất: tính độc lập, nhiệm kỳ, vị trí cam kết, năng lực, đại diện cho các bên liên quan.	Giới thiệu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành (Tr.20 - Tr.30)
	102-23	Sự phân biệt hoặc nhất thể vai trò Chủ tịch và Giám đốc Điều hành.	Mô tả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr.86)
	102-27	Các biện pháp triển khai để phát triển tăng cường kiến thức tổng hợp của HĐQT về KT, MT & XH.	Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty (Mục Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm). Các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các đơn vị phòng/Ban chức năng đề xuất, tham mưu các biện pháp để quản lý rủi ro. Trung tâm Nghiên cứu và một số Ban nghiệp vụ cung cấp các Bản tin kinh tế vĩ mô, Bản tin văn bản pháp luật, Bản tin phòng ngừa rủi ro thị trường và tác nghiệp...
	102-28	Báo cáo quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động và kế hoạch hành động của HĐQT về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Hoạt động của HĐQT năm 2018 Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019 tại Đánh giá của HĐQT



TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
	102-29	Vai trò của HĐQT trong việc nhận diện và quản trị các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến Kinh tế - Xã hội - Môi trường	
	102-30	Báo cáo vai trò của HĐQT trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	HĐQT thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro để giúp việc trong việc nhận diện rủi ro và quản trị rủi ro, đánh giá tính hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.
	102-31	Tần suất HĐQT thực hiện rà soát các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến Kinh tế - Xã hội - Môi trường	
	102-32	Bộ phận chịu trách nhiệm rà soát và phê duyệt Báo cáo phát triển bền vững trong doanh nghiệp và đảm bảo rằng các vấn đề trọng yếu được đề cập	
	102-33	Quy trình báo cáo các vấn đề quan trọng liên quan đến Kinh tế - Xã hội - Môi trường lên HĐQT	Mô tả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban
	102-35	Chính sách thù lao HĐQT và Ban Điều hành.	Mục Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Tr.94)
<b>IV</b>	<b>Sự tham vấn của các bên liên quan</b>		
	102-40	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	Khách hàng Nhân viên Cổ đông, nhà đầu tư Nhà cung cấp dịch vụ Cơ quan chính phủ Cơ quan báo chí Cộng đồng
	102-41	Tỷ lệ phần trăm người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	100% cán bộ tham gia thỏa ước lao động tập thể (tham khảo Mục trách nhiệm với Người lao động - Phát huy tính dân chủ trong tổ chức) (Tr.110)
	102-42	Cơ sở của việc lựa chọn các bên liên quan để thực hiện tham vấn	Gắn kết phát triển bền vững trong quản trị doanh nghiệp (Tr.103) Đo lường sự hài lòng khách hàng (Tr.115) Đo lường sự hài lòng của cán bộ công nhân viên (Tr.110)
	102-43	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham vấn các bên liên quan	
	102-44	Các mối quan ngại và chủ đề chính	
<b>V</b>	<b>Thông lệ báo cáo</b>		
	102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	Tình hình hoạt động của các công ty con, liên doanh, liên kết
	102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
	102-47	Danh mục các chủ đề trọng yếu	
	102-50	Kỳ báo cáo của thông tin được cung cấp	
	102-52	Chu kỳ báo cáo	Thường niên
	102-53	Đầu mối liên hệ	Email: nhadautu@bidv.com.vn Hotline: 024 22201099
	102-54	Tuyên bố lập báo cáo theo tiêu chuẩn GRI	Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững (Tr.100)
	102-55	Mục lục GRI	Bảng tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững GRI Standard (Tr.128)
<b>GRI 200</b>	<b>Tiêu chuẩn kinh tế</b>		
	201-1	Giá trị kinh tế được tạo ra và phân phối	Mục Phát triển bền vững về kinh tế
	203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	Thông qua các hoạt động nghiệp vụ, BIDV hỗ trợ phát triển các ngành nghề kinh tế, kinh tế các địa phương. Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. (Mục Trách nhiệm xã hội...)
	205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	Chính sách chống tham nhũng (Tr.116)
<b>GRI 300</b>	<b>Tiêu chuẩn môi trường</b>		
	302-4	Giảm tiêu hao năng lượng	Thực hiện các biện pháp tiết kiệm (Tr.120) Xây dựng môi trường làm việc khoa học và hiệu quả (Tr.123)

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
<b>GRI400</b>	<b>Tiêu chuẩn xã hội</b>		
	401-2	Phúc lợi cung cấp cho người lao động toàn thời gian không dành cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian theo địa điểm hoạt động trọng yếu	Đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động (Mục Trách nhiệm với người lao động) (Tr.108)
	401-3	Nghỉ thai sản	100% tỷ lệ nữ quay lại làm việc sau khi sinh
	402-1	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm việc những thay đổi này có được nêu cụ thể trong các thỏa thuận tập thể hay không	Phát huy tính dân chủ trong tổ chức. Thông qua Đại hội Công nhân viên chức/Hội nghị người lao động, người lao động được Ban lãnh đạo thông tin về những thay đổi trong hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng.
	403-1	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động	Tại BIDV, công đoàn cơ sở là đơn vị đại diện cho người lao động, đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động (Mục Đảm bảo phúc lợi cho người lao động Tr.111)
	404-1	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho nhân viên	Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động (Mục Trách nhiệm với người lao động) (Tr.108)
	404-2	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	
	405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Cơ cấu lao động (Mục Tình hình tổ chức và nhân sự Tr.47)
	405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	Không có sự phân biệt giữa nam và nữ, căn cứ trên hiệu quả công việc
	412-1	Tổng số và tỉ lệ phần trăm các hoạt động cần phải rà soát về quyền con người hoặc đánh giá tác động	BIDV luôn coi con người là tài sản quý báu nhất của ngân hàng. Chính vì vậy nguồn nhân lực là một trong những nguồn lực mà ngân hàng ưu tiên hàng đầu trong việc đầu tư phát triển, đảm bảo quyền của người lao động, nâng cao bình đẳng giới, các chế độ phúc lợi, phát huy tính dân chủ v.v... (Mục Trách nhiệm với người lao động)
	415-1	Tổng giá trị bằng tiền của những đóng góp của tổ chức, bằng tài chính hoặc bằng hiện vật, trực tiếp và gián tiếp, theo quốc gia và người nhận/người thụ hưởng.	Trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động an sinh xã hội (Tr.118)
	417-1	Công bố thông tin đầy đủ về sản phẩm, dịch vụ	BIDV luôn cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực về sản phẩm/ dịch vụ bán lẻ qua các kênh: kênh quầy, kênh internet (website), kênh telesales, kênh ATM. (mục Trách nhiệm với khách hàng)

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bilexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Fax: +84 28 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 60755046/19982908-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("Ngân hàng") được lập ngày 5 tháng 4 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 73, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

### *Trách nhiệm của Ban Điều hành*

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Trung ương về phân loại nợ và trích lập dự phòng và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 30 tháng 3 năm 2018.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Đặng Phương Hà  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2018-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 5 tháng 4 năm 2019

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU SỐ B 02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I.</b>	<b>TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ</b>	<b>5</b>	<b>10.507.558</b>	<b>8.203.016</b>
<b>II.</b>	<b>TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ("NHNN")</b>	<b>6</b>	<b>50.185.159</b>	<b>29.418.564</b>
<b>III.</b>	<b>TIỀN GỬI TẠI CÁC TCTD KHÁC VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC</b>	<b>7</b>	<b>104.113.340</b>	<b>118.355.293</b>
1.	Tiền gửi tại TCTD khác	7.1	81.792.629	76.993.463
2.	Cho vay các TCTD khác	7.2	22.430.353	41.421.170
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	7.3	(109.642)	(59.340)
<b>IV.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN KINH DOANH</b>	<b>8</b>	<b>673.639</b>	<b>9.613.772</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh		790.210	9.708.254
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(116.571)	(94.482)
<b>V.</b>	<b>CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH KHÁC</b>	<b>9</b>	<b>79.755</b>	<b>193.703</b>
<b>VI.</b>	<b>CHO VAY KHÁCH HÀNG</b>		<b>976.333.888</b>	<b>855.535.525</b>
1.	Cho vay khách hàng	10	988.738.780	866.885.307
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(12.404.892)	(11.349.782)
<b>VII.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ</b>	<b>12</b>	<b>133.142.950</b>	<b>146.477.353</b>
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	111.419.195	118.097.616
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	29.847.625	38.385.960
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.5	(8.123.870)	(10.006.223)
<b>VIII.</b>	<b>GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>13</b>	<b>2.613.521</b>	<b>2.579.505</b>
1.	Vốn góp liên doanh	13.1	1.938.687	1.871.695
2.	Đầu tư vào công ty liên kết	13.2	584.148	537.902
3.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		213.320	253.040
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	13.3	(122.634)	(83.132)
<b>IX.</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>		<b>10.666.712</b>	<b>10.348.520</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	14.1	6.352.251	5.949.268
a.	Nguyên giá tài sản cố định		12.099.549	10.993.326
b.	Hao mòn tài sản cố định		(5.747.298)	(5.044.058)
2.	Tài sản cố định vô hình	14.2	4.314.461	4.399.252
a.	Nguyên giá tài sản cố định		5.671.933	5.553.128
b.	Hao mòn tài sản cố định		(1.357.472)	(1.153.876)
<b>X.</b>	<b>TÀI SẢN CÓ KHÁC</b>	<b>15</b>	<b>24.721.152</b>	<b>21.558.592</b>
1.	Các khoản phải thu		8.851.907	8.480.653
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		11.897.396	9.479.856
3.	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		34.472	36.000
4.	Tài sản có khác		4.589.192	4.173.428
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	15.3	(651.815)	(611.345)
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>1.313.037.674</b>	<b>1.202.283.843</b>

Toàn văn Báo cáo tài chính 2018 đã kiểm toán của BIDV được đăng tải tại website [www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU SỐ B 02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>I.</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>16</b>	<b>105.297.399</b>	<b>77.535.398</b>
<b>II.</b>	<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>17</b>	<b>79.198.149</b>	<b>91.978.862</b>
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		22.064.492	27.076.310
2.	Vay các TCTD khác		57.133.657	64.902.552
<b>III.</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>18</b>	<b>989.671.155</b>	<b>859.985.173</b>
<b>IV.</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>19</b>	<b>12.296.196</b>	<b>11.722.727</b>
<b>V.</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>20</b>	<b>39.991.361</b>	<b>83.738.429</b>
<b>VI.</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác</b>			
<b>VII.</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>32.031.952</b>	<b>28.489.244</b>
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		20.726.439	17.055.068
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		11.214.760	11.341.560
3.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	21	90.753	92.616
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.258.486.212</b>	<b>1.153.449.833</b>
<b>VIII.</b>	<b>Vốn và các quỹ</b>			
1.	Vốn của Ngân hàng		34.396.605	34.369.933
a.	Vốn điều lệ		34.187.153	34.187.153
b.	Thặng dư vốn cổ phần		30.306	30.306
c.	Cổ phiếu quỹ		-	-
d.	Vốn khác		179.146	152.474
2.	Quỹ của Ngân hàng		4.617.990	4.445.827
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		156.581	53.523
4.	Lợi nhuận chưa phân phối		12.341.426	7.092.011
5.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		3.038.860	2.872.716
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>54.551.462</b>	<b>48.834.010</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.313.037.674</b>	<b>1.202.283.843</b>

Toàn văn Báo cáo tài chính 2018 đã kiểm toán của BIDV được đăng tải tại website [www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn		4.712.259	1.620.144
2.	Cam kết giao dịch hối đoái		6.000.257	4.032.826
a.	Cam kết mua ngoại tệ		2.628.996	1.036.883
b.	Cam kết bán ngoại tệ		3.371.261	2.995.943
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C		61.876.656	62.740.763
4.	Bảo lãnh khác		146.362.287	131.572.176
5.	Cam kết khác		8.319.858	9.661.455

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	90.074.018	78.628.515
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(55.118.154)	(47.673.184)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>34.955.864</b>	<b>30.955.331</b>
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	26	6.801.845	5.611.617
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ	26	(3.251.046)	(2.645.847)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>26</b>	<b>3.550.799</b>	<b>2.965.770</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối</b>	<b>27</b>	<b>1.039.685</b>	<b>668.128</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>28.1</b>	<b>645.456</b>	<b>481.615</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>28.2</b>	<b>234.077</b>	<b>331.341</b>
5.	Thu nhập từ hoạt động khác	29	5.337.309	4.594.254
6.	Chi phí từ hoạt động khác	29	(1.522.134)	(1.315.256)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>29</b>	<b>3.815.175</b>	<b>3.278.998</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>30</b>	<b>242.006</b>	<b>335.537</b>
	Tổng thu nhập hoạt động		44.483.062	39.016.720
7.	Chi phí nhân viên	31	(8.879.654)	(8.500.439)
8.	Chi phí khấu hao và khấu trừ	31	(978.546)	(931.231)
9.	Chi phí hoạt động khác		(6.258.722)	(6.072.567)
<b>VIII</b>	<b>Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>31</b>	<b>(16.116.922)</b>	<b>(15.504.237)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>28.366.140</b>	<b>23.512.483</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		(18.893.635)	(14.847.306)
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>9.472.505</b>	<b>8.665.177</b>
10.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	33	(1.926.628)	(1.757.940)
11.	Thu nhập/(Chi phí) thuế TNDN hoãn lại		(4.044)	38.349
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>		<b>(1.930.672)</b>	<b>(1.719.591)</b>
<b>XIII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>7.541.833</b>	<b>6.945.586</b>
	<b>Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát</b>		<b>(183.964)</b>	<b>(158.876)</b>
	<b>Lợi nhuận thuần của cổ đông của Ngân hàng</b>		<b>7.357.869</b>	<b>6.786.710</b>
	<b>Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>		<b>1.634</b>	<b>1.499</b>



# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		88.064.153	78.658.839
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(51.446.785)	(44.156.716)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		3.550.799	2.965.770
Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		1.963.628	1.517.720
Chi phí khác		(671.666)	(312.447)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		4.478.587	3.606.468
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(15.414.797)	(13.796.495)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	33	(1.743.510)	(1.695.638)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>28.780.409</b>	<b>26.787.501</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
Giảm/(Tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		13.485.935	(15.761.458)
Giảm/(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		22.027.125	(3.325.411)
Giảm/(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		113.948	(297.023)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(121.853.473)	(126.930.936)
Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn, phải thu khác		(19.693.953)	(9.984.091)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(1.054.021)	(2.129.641)
<b>Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động</b>			
Tăng các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước		16.813.500	3.506.754
Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		(12.780.711)	(7.034.075)
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		140.634.484	153.164.135
(Giảm)/Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		(43.747.068)	17.096.388
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		573.469	360.767
(Giảm)/Tăng khác về công nợ hoạt động		(3.848.168)	515.426
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng		(515)	(588)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>19.450.961</b>	<b>35.967.748</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Mua sắm tài sản cố định		1.114.404	(1.438.147)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		13.415	11.186
Tiền chi cho thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		(5.161)	(6.196)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (Thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, các khoản đầu tư dài hạn khác)		56.220	1.325.492
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		128.194	141.026
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>		<b>1.307.072</b>	<b>33.361</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Giảm vốn cổ phần từ góp vốn		-	223.951
Cổ tức trả cho cổ đông		(92.612)	(2.546.165)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(92.612)</b>	<b>(2.322.214)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>20.665.421</b>	<b>33.678.895</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>		<b>100.741.678</b>	<b>65.521.789</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền nhận từ các công ty con khi hợp nhất</b>		<b>-</b>	<b>1.540.994</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>35</b>	<b>121.407.099</b>	<b>100.741.678</b>

## CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

## CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

## DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

### Phân loại nợ

Việc phân loại nợ cho các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác, mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết, cho vay khách hàng và ủy thác cấp tín dụng (gọi chung là "các khoản nợ") được thực hiện theo cả phương pháp định lượng và phương pháp định tính được quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Thông tư 02 ngày 21 tháng 01 năm 2013 ("Thông tư 02"), trường hợp kết quả phân loại một khoản nợ theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 khác nhau thì khoản nợ phải được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ đối

với khách hàng do Trung tâm thông tin tín dụng (CIC) cung cấp tại thời điểm phân loại để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ, cam kết ngoại bảng.

Theo đó, các khoản cho vay khách hàng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn được coi là nợ xấu.

### **Dự phòng cụ thể**

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 30 tháng 11 năm 2018 trừ đi dự phòng để xử lý rủi ro trong tháng 12 (nếu có).

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng và các công ty con mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng và các công ty con phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng và các công ty con tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng và các công ty con thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng và các công ty con.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại:

- + Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 3 năm 2014 và các văn bản của NHNNVN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.
- + Thông báo số 172/BOL ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lào và Văn bản số “Thor 7-018-544 Chor.Tor” ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ngân hàng Trung ương Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản bảo đảm được quy định trong Thông tư 02 và Thông tư 09 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02.

### **Dự phòng chung**

Dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 30 tháng 11 năm 2018 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

### **Xử lý rủi ro tín dụng**

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Thông tư 02, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào Nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là tổ chức bị giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

### **Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng**

Theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, Tổ chức tín dụng thực hiện phân loại cam kết ngoại bảng với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11, Thông tư 02 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

### **Doanh thu và chi phí**

#### **Thu nhập và chi phí lãi**

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 01 năm 2013 (“Thông tư 02”) của Ngân hàng Nhà nước về việc quy định về phân loại tài sản Có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài do Thống đốc NHNNVN ban hành và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 3 năm 2014 của NHNN (“Thông tư 09”) về việc sửa đổi Thông tư 02, lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại

từ nhóm 2 đến nhóm 5 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính và các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu, dự chi. Thu phí từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng, hoạt động đầu tư (trái phiếu,...) được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

### **Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức bằng tiền nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận là thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Ngân hàng được xác lập.

Cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa phân phối không được ghi nhận là một khoản tăng giá trị đầu tư và không được ghi nhận là một khoản thu nhập của Ngân hàng mà chỉ cập nhật số cổ phiếu.

## **LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN**

### **Trợ cấp nghỉ hưu**

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả khoản trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng hoặc công ty con.

### **Trợ cấp thôi việc**

Theo Điều 48 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 có hiệu lực ngày 1 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

### **Trợ cấp thất nghiệp**

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐXH hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

## **CHỨNG KHOÁN KINH DOANH**

*Đơn vị: Triệu đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Chứng khoán nợ</b>	<b>154.664</b>	<b>9.147.885</b>
Chứng khoán Chính phủ	104.331	9.147.885
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành	50.333	-
<b>Chứng khoán vốn</b>	<b>635.546</b>	<b>560.369</b>
Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành	77.106	143.618
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	557.949	416.256
Chứng khoán Vốn do các TCTD nước ngoài phát hành	491	495
<b>Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh</b>	<b>(116.571)</b>	<b>(94.482)</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>673.639</b>	<b>9.613.772</b>

## CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	951.427.266	828.295.627
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	-	685
Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính	717.237	143.828
Các khoản phải trả thay khách hàng	36.822	45.484
Cho vay theo chỉ định của Chính Phủ	-	12.982
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	36.557.455	38.386.701
<b>Tổng cộng</b>	<b>988.738.780</b>	<b>866.885.307</b>

## PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	946.912.042	95,76	822.297.721	94,86
Nợ cần chú ý	23.024.323	2,33	30.523.477	3,52
Nợ dưới tiêu chuẩn	5.449.978	0,55	3.749.610	0,43
Nợ nghi ngờ	6.182.267	0,63	5.084.324	0,59
Nợ có khả năng mất vốn	7.170.170	0,73	5.230.175	0,60
<b>Tổng cộng</b>	<b>988.738.780</b>	<b>100</b>	<b>866.885.307</b>	<b>100</b>

## BIẾN ĐỘNG DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 BAO GỒM CÁC KHOẢN SAU

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>6.273.198</b>	<b>5.076.584</b>	<b>11.349.782</b>
Trích lập dự phòng rủi ro trong năm	844.203	16.668.594	17.512.797
Xử lý rủi ro trong năm	-	(16.458.744)	(16.458.744)
Tăng khác trong năm	(1.134)	2.191	1.057
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>7.116.267</b>	<b>5.288.625</b>	<b>12.404.892</b>

## GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh</b>		
Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh	1.938.687	1.871.695
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết	584.148	537.902
Các khoản đầu tư dài hạn khác	213.320	253.040
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	(122.634)	(83.132)
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.613.521</b>	<b>2.579.505</b>

## TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

(Thuyết minh theo loại hình tiền gửi)

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tiền gửi không kỳ hạn</b>	<b>161.859.416</b>	<b>160.200.470</b>
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	144.113.810	143.845.414
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	17.745.606	16.355.056
<b>Tiền gửi có kỳ hạn</b>	<b>820.032.450</b>	<b>694.092.410</b>
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	787.378.554	660.705.596
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	32.653.896	33.386.814
<b>Tiền gửi vốn chuyên dụng</b>	<b>7.779.289</b>	<b>5.692.293</b>
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	3.891.948	4.516.633
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	3.887.341	1.175.660
<b>Tổng cộng</b>	<b>989.671.155</b>	<b>859.985.173</b>

## TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

(Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp)

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Công ty Nhà nước	47.033.577	4,75	37.767.528	4,40
Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	55.520.988	5,61	55.550.442	6,46
Công ty TNHH 02 thành viên trở lên có phần vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối	155.817	0,02	272.204	0,03
Công ty TNHH khác	88.260.516	8,92	34.047.728	3,96
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền phán biểu quyết hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối đối với công ty trong Điều lệ của công ty	48.775.978	4,93	41.038.554	4,77
Công ty cổ phần khác	68.538.674	6,93	62.352.116	7,25
Công ty hợp danh	58.506	0,01	26.738	0,00
Doanh nghiệp tư nhân	4.693.807	0,47	6.145.500	0,71
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	32.877.609	3,32	27.054.057	3,15
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	492.208	0,05	4.913.169	0,57
Hộ kinh doanh, cá nhân	572.320.166	57,83	469.592.558	54,60
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	28.102.817	2,84	21.020.629	2,44
Khác	42.840.492	4,32	100.203.950	11,66
<b>Tổng cộng</b>	<b>989.671.155</b>	<b>100</b>	<b>859.985.173</b>	<b>100</b>

## PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Chứng chỉ tiền gửi</b>	<b>10.880.315</b>	<b>62.237.385</b>
Dưới 12 tháng	1.831.517	30.580.233
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	8.046.456	30.654.888
Từ 05 năm trở lên	1.002.342	1.002.264
<b>Kỳ phiếu</b>	<b>620</b>	<b>612</b>
Dưới 12 tháng	297	292
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	323	320
<b>Trái phiếu</b>	<b>7.750.364</b>	<b>2.000.370</b>
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	5.750.061	61
Từ 05 năm trở lên	2.000.303	2.000.309
<b>Trái phiếu tăng vốn BIDV</b>	<b>21.360.062</b>	<b>19.500.062</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>39.991.361</b>	<b>83.738.429</b>

## THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi tiền gửi	2.500.295	1.755.040
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	75.453.373	65.407.585
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	9.830.253	9.698.063
- Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	343.783	320.110
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	9.486.470	9.377.953
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	1.733.004	1.490.636
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	28.210	10.171
Thu khác từ hoạt động tín dụng	528.883	267.020
<b>Tổng cộng</b>	<b>90.074.018</b>	<b>78.628.515</b>

## CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	47.358.997	39.253.099
Trả lãi tiền vay	3.232.678	3.462.941
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	4.261.350	4.622.912
Chi phí hoạt động tín dụng khác	265.129	334.232
<b>Tổng cộng</b>	<b>55.118.154</b>	<b>47.673.184</b>

## LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>6.801.845</b>	<b>5.611.617</b>
Hoạt động thanh toán	2.987.253	2.270.271
Hoạt động ngân quỹ	100.101	68.541
Dịch vụ đại lý	110.426	107.201
Dịch vụ khác	3.604.065	3.165.604
<b>Chi phí cho hoạt động dịch vụ</b>	<b>(3.251.046)</b>	<b>(2.645.847)</b>
Hoạt động thanh toán	(579.400)	(319.684)
Hoạt động ngân quỹ	(222.044)	(178.559)
Bưu điện, viễn thông	(133.910)	(123.984)
Dịch vụ đại lý	(874)	(843)
Dịch vụ khác	(2.314.818)	(2.022.777)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>3.550.799</b>	<b>2.965.770</b>

## LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối</b>	<b>3.006.737</b>	<b>2.135.133</b>
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	2.542.089	1.498.172
Thu từ kinh doanh vàng	-	219
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	464.648	636.742
<b>Chi phí hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối</b>	<b>(1.967.052)</b>	<b>(1.467.005)</b>
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(1.305.542)	(764.878)
Chi về kinh doanh vàng	-	(420)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(661.510)	(701.707)
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối</b>	<b>1.039.685</b>	<b>668.128</b>



## LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	1.033.608	696.724
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(366.063)	(190.538)
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(22.089)	(24.571)
<b>Tổng cộng</b>	<b>645.456</b>	<b>481.615</b>

## LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	294.932	343.826
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(39.329)	(450)
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(21.526)	(12.035)
<b>Tổng cộng</b>	<b>234.077</b>	<b>331.341</b>

## CHI NHÁNH

### KHU VỰC HÀ NỘI

CN Sở giao dịch 1  
 CN Hồng Hà  
 CN Hoàn Kiếm  
 CN Hai Bà Trưng  
 CN Quang Trung  
 CN Ba Đình  
 CN Hà Nội  
 CN Đống Đa  
 CN Tây Hồ  
 CN Nam Hà Nội  
 CN Đông Hà Nội  
 CN Thăng Long  
 CN Mỹ Đình  
 CN Bắc Hà Nội  
 CN Thành Đô  
 CN Hà Thành  
 CN Tràng An  
 CN Thanh Xuân  
 CN Đông Đô  
 CN Cầu Giấy  
 CN Chương Dương  
 CN Sở giao dịch 3  
 CN Từ Liêm  
 CN Quang Minh  
 CN Hà Tây  
 CN Sơn Tây  
 CN Thạch Thất  
 CN Đại La  
 CN Thái Hà  
 CN Gia Lâm  
 CN Hoàng Mai Hà Nội  
 CN Hoài Đức  
 CN Ngọc Khánh Hà Nội  
 CN Bắc Hà

### KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA BẮC

CN Vinh Phúc  
 CN Phúc Yên  
 CN Bắc Ninh  
 CN Từ Sơn  
 CN Kinh Bắc  
 CN Hải Dương  
 CN Bắc Hải Dương  
 CN Thành Đông  
 CN Bắc Hưng Yên  
 CN Hưng Yên  
 CN Hải Phòng  
 CN Đông Hải Phòng  
 CN Lạch Tray  
 CN Quảng Ninh  
 CN Tây Nam Quảng Ninh  
 CN Móng Cái

CN Cẩm Phả  
 CN Hạ Long

### KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

CN Thái Bình  
 CN Hà Nam  
 CN Nam Định  
 CN Thành Nam  
 CN Ninh Bình  
 CN Tam Điệp

### KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

CN Thanh Hóa  
 CN Bỉm Sơn  
 CN Lam Sơn  
 CN Nghệ An  
 CN Phú Quý  
 CN Phú Diễn  
 CN Thành Vinh  
 CN Hà Tĩnh  
 CN Quảng Bình  
 CN Bắc Quảng Bình  
 CN Quảng Trị  
 CN Thừa Thiên Huế  
 CN Phú Xuân  
 CN Kỳ Anh

### KHU VỰC NAM TRUNG BỘ

CN Đà Nẵng  
 CN Hải Vân  
 CN Sông Hàn  
 CN Quảng Nam  
 CN Hội An  
 CN Quảng Ngãi  
 CN Bình Định  
 CN Phú Tài  
 CN Quy Nhơn  
 CN Phú Yên  
 CN Khánh Hòa  
 CN Nha Trang  
 CN Ninh Thuận  
 CN Bình Thuận  
 CN Dung Quất

### KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

CN Bắc Giang  
 CN Cao Bằng  
 CN Điện Biên  
 CN Hà Giang  
 CN Hoà Bình  
 CN Lai Châu  
 CN Lạng Sơn

CN Lào Cai  
 CN Sa Pa  
 CN Phú Thọ  
 CN Hùng Vương  
 CN Sơn La  
 CN Bắc Kạn  
 CN Thái Nguyên  
 CN Nam Thái Nguyên  
 CN Tuyên Quang  
 CN Yên Bái

### KHU VỰC TÂY NGUYÊN

CN Kon Tum  
 CN Lâm Đồng  
 CN Bảo Lộc  
 CN Đà Lạt  
 CN Đắk Lắk  
 CN Đồng Đắk Lắk  
 CN Bắc Đắk Lắk  
 CN Ban Mê  
 CN Đắk Nông  
 CN Bình Phước  
 CN Gia Lai  
 CN Nam Gia Lai  
 CN Phố Núi

### KHU VỰC HỒ CHÍ MINH

CN Sở giao dịch 2  
 CN Nam Sài Gòn  
 CN Gia Định  
 CN Bến Thành  
 CN TP. Hồ Chí Minh  
 CN Phú Nhuận  
 CN Bắc Sài Gòn  
 CN Tân Bình  
 CN Đông Sài Gòn  
 CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa  
 CN Sài Gòn  
 CN Ba Tháng Hai  
 CN Chợ Lớn  
 CN Tây Sài Gòn  
 CN Bến Nghé  
 CN Bình Chánh  
 CN Hóc Môn  
 CN Phú Mỹ Hưng  
 CN Củ Chi  
 CN Kỳ Hòa  
 CN Trường Sơn  
 CN Hàm Nghi  
 CN Bà Chiểu  
 CN Bình Hưng  
 CN Nhà Bè  
 CN Thống Nhất

CN Ba Mươi Tháng Tư  
 CN Quận 7 Sài Gòn  
 CN Bình Thạnh  
 CN Bình Điền Sài Gòn  
 CN Châu Thành Sài Gòn  
 CN Quận 9 Sài Gòn  
 CN Bình Tân  
 CN Thủ Đức  
 CN Bình Tây Sài Gòn  
 CN Thủ Thiêm

### KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA NAM

CN Bà Rịa - Vũng Tàu  
 CN Bà Rịa  
 CN Phú Mỹ  
 CN Vũng Tàu - Côn Đảo  
 CN Bình Dương  
 CN Thủ Dầu Một  
 CN Mỹ Phước  
 CN Nam Bình Dương  
 CN Dĩ An - Bình Dương  
 CN Đồng Nai  
 CN Nam Đồng Nai  
 CN Đồng Đồng Nai  
 CN Biên Hòa  
 CN Tây Ninh

### KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

CN Long An  
 CN Mộc Hóa  
 CN Tiền Giang  
 CN Mỹ Tho  
 CN An Giang  
 CN Bắc An Giang  
 CN Long Xuyên  
 CN Bạc Liêu  
 CN Bến Tre  
 CN Đồng Khởi  
 CN Cà Mau  
 CN Đất Mũi  
 CN TP. Cần Thơ  
 CN Đồng bằng sông Cửu Long  
 CN Tây Đô  
 CN Đồng Tháp  
 CN Sa Đéc  
 CN Hậu Giang  
 CN Kiên Giang  
 CN Phú Quốc  
 CN Sóc Trăng  
 CN Trà Vinh  
 CN Vĩnh Long

### TẠI MYANMAR

CN Yangon

## CÔNG TY CON

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu của BIDV	Điện thoại
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST (BSL)	Tầng 20, Tháp A - Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội	Cho thuê tài chính	50,00%	(84) 243 928 4666
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (BAMC)	Tầng 12, số 263 Cầu Giấy, Hà Nội	Tài chính/ Ngân hàng	100,00%	(84) 243 974 5922
Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)	Tầng 10, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội	Thị trường vốn	79,94%	(84) 242 220 0668
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)	Tầng 16, Tháp A - Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội	Bảo hiểm	51,00%	(84) 242 220 0282
Công ty TNHH BIDV Quốc tế (BIDVI)	16-19/F, Prince's Building, 10 Chater Road, Central, Hong Kong	Tài chính	100,00%	
Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt (LVI) (*)	3rd Floor LVB Tower, No 44 Lanexang Avenue, Vientiane, Lao P.D.R.	Bảo hiểm	33,15%	(856) 2126 4972
Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB (MHBS)	153 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Chứng khoán	60,00%	
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Quốc tế (IIDC)	Tầng 20, Tháp A - Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội	Tài chính	100,00%	(84) 242 220 6854
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC) (*)	No314, National Road1, Ta ok Village, Sangkat Veal Sbov, Khan Chbar Ampov, Phnom Penh, Cambodia	Tài chính	100,00%	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) (*)	No. 370, Preah Monivong Blvd., Boeng Keng Kang I, Khan Thmey 2, Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia	Ngân hàng	98,50%	(855) 2367 16870
Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt (LVB)	LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd, Vientiane, Lao P.D.R.	Ngân hàng	65,00%	(856) 2125 1418

(\*): Sở hữu gián tiếp qua công ty con

## CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu của BIDV	Điện thoại
Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga (VRB)	Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tài chính/ Ngân hàng	50,00%	(84) 243 942 6668
Công ty Liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)	Tầng 13, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội	Xây dựng, vận hành và quản lý khối văn phòng làm việc	55,00%	(84) 242 220 5539
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife (BML)	Tầng 10, Tháp A - Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội	Bảo hiểm	37,55%	(84) 246 282 0808
Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)	Số 18, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Mua và cho thuê máy bay	18,52%	(84) 243 577 2225



Để tìm kiếm và liên hệ chi nhánh, vui lòng truy cập ứng dụng bản đồ tại địa chỉ:  
[www.bidv.com.vn/wps/portal/vn/atm-chi-nhanh](http://www.bidv.com.vn/wps/portal/vn/atm-chi-nhanh)



**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 2220 5544

Hotline: 19009247

Fax: 024. 2220 0399

Email: [nhadautu@bidv.com.vn](mailto:nhadautu@bidv.com.vn)

Website: [www.bidv.com.vn](http://www.bidv.com.vn)